

KINH PHẬT

VÀ CÁC NGHI THỨC

THÍCH ĐẠT MA PHỔ GIÁC *(Biên soạn)*

KINH PHẬT VÀ CÁC NGHI THỨC



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

<i>Lời giới thiệu</i>	7
VỀ CHÙA TU HỌC	55
ĐẠO LÀM NGƯỜI	63
NGHI THỨC KINH CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI	123
KINH TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA HÀNG BỒ-TÁT	163
NGHI THỨC TỤNG KINH BỒ-TÁT QUÁN THẾ ÂM	179
NGHI THỨC TỤNG NIỆM ĂN CƠM TRONG CHÁNH NIỆM	281
LỄ PHẬT ĐẢN - THÀNH ĐẠO	291
NGHI THỨC TỌA THIÊN	311
NGHI THỨC AN VỊ PHẬT	325
NGHI THỨC ĐÓN GIAO THỪA - ĐẦU NĂM	339
NGHI THỨC TỤNG LỄ VU LAN	365
NGHI THỨC LỄ ĐỘNG THỔ	381
NGHI THỨC PHÓNG SINH	397
NGHI THỨC LỄ HẰNG THUẬN	405
NGHI THỨC THẾ PHÁT XUẤT GIA	451

LỜI GIỚI THIỆU

Chúng tôi biên soạn **Kinh Phật và nghi thức cho người cư sĩ tại gia** dựa trên nền tảng căn bản hai hệ thống Phật giáo Nam truyền và Bắc Truyền. Ở đây chúng tôi lựa chọn một số bài Kinh tiêu biểu mang đậm chất đạo đức và cách thức tu tâm sửa tính, để người Phật tử tại gia **có thể đọc tụng hành trì đúng theo chánh pháp Phật-đà**, nhằm chuyển hóa phiền muộn khổ đau, thành an vui hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.

Kinh là gì? Kinh là lời Phật dạy bằng tiếng Phạn, nói cho đủ là Tu Đa La, dịch là Khế Kinh. Khế Kinh có nghĩa là khế lý và khế cơ. Khế lý là sao? Là luôn đúng với lý giác ngộ, giải thoát của chư Phật, tức là dù trải qua bao nhiêu thời đại, bao nhiêu sự thăng trầm, thịnh suy của cuộc sống, nhưng lời Phật dạy vẫn giúp ích cho con người biết

cách làm chủ bản thân mà vươn lên, vượt qua cam bẫy cuộc đời để sống bình yên, hạnh phúc. Khế cơ là khế hợp với tất cả mọi người, dù là người cổ xưa hay là người văn minh hiện đại, đều có thể áp dụng tu hành mà chuyển hóa nỗi khổ niềm đau thành an vui, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.

Ngày xưa, Phật nói Kinh tùy theo căn cơ, trình độ và sự hiểu biết của mọi người, bởi chúng ta huân tập nghiệp nhân không đồng nên Phật nói Kinh là “tùy bệnh cho thuốc”. Chúng sinh có quá nhiều bệnh, nên Phật dùng nhiều loại thuốc, nếu ai thích hợp với thuốc nào thì uống thuốc đó sẽ mau lành và mau hết bệnh. Người nói lại kinh này là thầy A Nan, Ngài là một trong mười vị đệ tử xuất cách nhất thời Phật còn tại thế, thầy có tài nhớ giỏi và nói lại không sai nội dung, nhờ có thầy xin Phật năm ba lần mà phái nữ mới được xuất gia tu học bình đẳng như nam giới.

Kinh này do Phật nói, vậy Phật là gì? Phật nói cho đầy đủ là Phật-đà, có nghĩa là người giác ngộ,

người tỉnh thức, người luôn sống bằng trái tim yêu thương có hiểu biết. Nói gọn lại là Phật. Hành giả khi thấm nhuần giáo lý Phật-đà thì tâm lòng luôn rộng mở để bao dung và độ lượng, cảm thông và tha thứ. Nhờ vậy, khi giúp đỡ tha nhân mà tâm ích kỷ được chuyển hóa, tâm tham lam được giải trừ, tâm bôn sển được thay đổi, tâm buông xả được phát triển, tâm từ bi được tăng trưởng, và tâm vô ngã vị tha được sáng tỏ, bằng tình người trong cuộc sống.

Chúng tôi biên soạn Kinh Phật và nghi thức cho người tại gia nhằm mục đích giúp cho các thiện hữu tri thức cùng quý Phật tử gần xa khi đến chùa hoặc ở nhà, có thể tham khảo học hỏi, đọc tụng hành trì và ứng dụng lời Phật dạy vào trong đời sống hằng ngày mà biết cách làm chủ bản thân để vươn lên, vượt qua chàm bầy cuộc đời.

Phần đầu tiên của Kinh Phật cho người tại gia giới thiệu khái quát về đạo làm người qua văn thơ 6 chữ, do chúng tôi trước tác và có chú giải, là

cuốn sách nói về cảm nang xử thế, nền tảng nhân đạo và cách thức làm người tốt theo lời Phật dạy.

Đạo làm người là sở tay đối nhân xử thế cho giới trẻ, đặc biệt là giới thanh thiếu niên, mang đậm chất văn hoá Phật giáo Việt Nam. Tinh thần giáo dục đạo đức, văn hoá ứng xử, nếp sống gia đình, tương quan xã hội theo lời Phật dạy... mang đậm nét ứng xử văn hoá dân gian, đạo làm người đã trở thành sách gối đầu giường của nhiều gia đình trong thời hiện đại. Quyển sách đạo làm người được sự ủng hộ của rất nhiều Phật tử, các thiện hữu tri thức, các thầy cô giáo và các em học sinh.

Sự tương quan mật thiết của đạo làm người từ mối quan hệ thiêng liêng giữa cha mẹ và con cái. Sự tôn kính, cúc cung, vâng lời, chăm sóc cha mẹ,...là ứng xử hiếu thảo, dựa trên nền tảng văn hoá biết ơn và đền ơn được Phật chỉ dạy trong các bản Kinh. Quan hệ anh chị em, bà con thân tộc, giao tiếp xã hội dựa trên sự tôn kính, tương nhượng, tương thân, tương ái, đậm chất vô ngã vị

tha. Chân thành, trung thực, giản dị, khiêm tốn, vô ngã vị tha,...là những đức tính mà con người cần có để xây dựng một môi trường sống cùng vui vẻ hợp tác mang đậm chất tình người trong cuộc sống, không thấy ai là kẻ thù. Hướng thượng, phụng sự, hy sinh, dấn thân đóng góp, chia sẻ và giúp đỡ không phân biệt giống nòi chủng tộc, là những nhân cách cao quý vốn làm cho cuộc sống của ta trở nên ý nghĩa hơn. Giữ chữ tín với mọi người, không giao du với kẻ xấu, tiết độ trong ăn uống, làm chủ sự tiêu dùng, không xa hoa, lãng phí, không keo kiệt, ích kỷ; rộng lượng, bao dung...là những đức tính mang lại hạnh phúc.... và còn nhiều hơn thế nữa.

Đạo làm người là nền tảng đạo đức, có khả năng xây dựng mối quan hệ “tốt đạo đẹp đời”, nhằm thiết lập bình an, hạnh phúc được phát triển trong bền vững và lâu dài.

Kể đến là 12 lời nguyện chân chính của người Phật tử tại gia và vâng giữ năm điều đạo đức,

thể hiện tinh thần tu học đúng chánh pháp nhằm động viên nhắc nhở mọi người sống đời thánh thiện, để làm tròn trách nhiệm, bổn phận đối với gia đình người thân, và đóng góp lợi ích thiết thực cho xã hội.

Bài Kinh thứ nhất là bài Kinh nói về cuộc đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong phần Kinh tụng hằng ngày cho người Phật tử tại gia Chùa Linh Xứng, chúng tôi giới thiệu bài Kinh thứ nhất nói về cuộc đời và sự nghiệp của đức Phật Thích-ca Mâu-ni qua vần thơ tám chữ để mỗi hành giả cùng tham khảo và học hỏi. Người Phật tử chân chính, dù tu theo pháp môn nào cũng đều phải biết **rõ đức Phật Thích Ca Mâu Ni**, người đã khai sáng ra đạo Phật có nguồn gốc lịch sử rõ ràng, hiện nay cả thế giới loài người đều công nhận. Thế cho nên ngày 15 tháng 12 năm 1999 Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đều công nhận đại lễ Vesak là lễ hội văn hóa loài người mang biểu tượng hòa bình. Người Phật tử khi tu theo đạo Phật, đều phải **tôn**

thờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni để được học hỏi, tu sửa, tưởng nhớ công ơn của ngài qua sự hướng dẫn của chư Tăng Ni. Nếu là người tu hành chân chính mà không thờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì chúng ta vô tình phỉ báng Phật pháp và không tôn trọng quý kính người sáng lập ra đạo Phật.

Cuộc đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một tấm gương sáng ngời về đức tính từ-bi-hỷ-xả với tinh thần vô ngã vị tha, trong suốt quá trình 49 hoàng pháp độ sinh không biết mệt mỏi, nhằm chán mà hàng hậu học chúng ta cần phải học hỏi và hành trì. Ngài không thấy ai là kẻ thù mà chỉ có người chưa thông cảm với nhau mà thôi, bởi đức tính từ bi hỷ xả với tinh thần bao dung và độ lượng trong sự tương kính.

Bài thứ hai và thứ ba là Kinh Phước Đức, Kinh Từ Tâm nằm trong tạng Kinh nguyên thủy, thuộc Tiểu Bộ Kinh, nói cho đầy đủ là Kinh Nhân Quả Phước Đức và Kinh Tâm Từ rộng lớn. Ở đây, nhân vật chính thừa hỏi đạo lý là người Trời,

đại diện cho chư Thiên và nhân loại ở thế gian này. Vì muốn lợi ích cho nhiều người ở thế gian mà chư Thiên cõi trời đến thưa hỏi đạo lý với đức Phật. Thường thì chúng ta hay dùng hai chữ phước và đức đi đôi với nhau, nhưng hai từ này có ý nghĩa khác nhau. Phước là việc làm bên ngoài như giúp đỡ một ai đó, đức là cái tốt ngay bên trong, như khi bị người mắng chửi mà ta vẫn bình thản, an nhiên, không có tâm bực bội, khó chịu, hay buồn phiền người kia. Phước là những việc làm từ bên ngoài phát xuất từ ý nghĩ, lời nói, rồi dẫn đến hành động, như bố thí hay giúp đỡ một ai đó, đem đến an vui, hạnh phúc trong hiện tại và mai sau. Nếu bây giờ ta không biết gieo trồng phước đức mà muốn hưởng phước báu là chuyện vô lý, không thể được.

Chúng ta nên nhớ rằng, làm phước thì được phước, hưởng phước thì hết phước, biết rõ được cội nguồn của an vui, hạnh phúc thì ta càng làm phước nhiều hơn nữa. Một ngày ta có mặt trong

cuộc đời là một ngày ta phải sống sao cho có ích cho mình và người, ta cố gắng không làm tổn hại cho ai.

Ngược lại, người sống trong cảnh thiếu thốn, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nợ nần chồng chất. Trong gia đình sống không biết kính trên nhường dưới, thường xuyên gây gỗ, bất hòa với nhau thì ta gọi là người thiếu phước đức.

Người làm phước là người biết làm việc thiện lành, tốt đẹp, luôn giúp đỡ, sẻ chia khi có nhân duyên, khi có điều kiện, nên rất được mọi người quý mến, ưa thích gần gũi. Người đã từng bố thí hay giúp đỡ nhiều cho nhân loại thì lúc nào cũng được quyền cao chức trọng và giàu sang danh giá. Người chuyên siêng năng, tinh cần tu hành, chuyển hóa nội tâm của mình được trong sạch nhờ biết giữ gìn giới pháp, tu tập thiền định để dứt trừ phiền não, tham-sân-si, người như vậy gọi là người có đức vì không bị tham-sân-si trói buộc.

Ở đây, đức Phật dạy cách thức làm phước và tu đức, nên gọi đầy đủ là Kinh Nhân Quả Phước Đức với tâm từ rộng lớn. Có phước thì được hưởng mọi nhu cầu vật chất đầy đủ, nhờ vậy mà ta khỏi lo cơm áo gạo tiền, khỏi phải bận bịu lo lắng về kế sinh nhai, do đó ta rất dễ dàng, thuận lợi trong việc tu hành để chuyển hóa nỗi khổ, niềm đau thành an vui, hạnh phúc.

Nói tóm lại, bản thân mình tốt thì gọi là đức, còn làm lợi ích cho người khác thì gọi là phước. Đức ở đây là nhờ có tâm từ bi hỷ xả rộng lớn, không phân biệt người thân hay kẻ thù. Tâm từ được thể hiện qua lòng bao dung và độ lượng, giáo hóa chúng sinh không biết mệt mỏi và nhằm chán với tinh thần vô ngã vị tha.

Bài Kinh thứ tư là Kinh Suy niệm về nghiệp, đức Phật đã chỉ cho mọi người, chính ta là chủ của bao điều họa phúc mình làm lành được hưởng phước, mình làm ác chịu khổ đau. Nhờ thường xuyên quán chiếu suy xét từng ý nghĩ, lời nói và hành động trong chánh niệm tỉnh

giác, ta mới thấu rõ được kiếp nhân sinh mà thương đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau bằng tình người trong cuộc sống.

Những thăng trầm được mất trong cuộc đời với muôn vàn sự sai khác và quá sâu kín, nhiệm mầu vượt khỏi tầm hiểu biết của con người; nên khi sống, họ không biết mình từ đâu đến, và sau khi chết không biết mình đi về đâu. Chính vì vậy, họ đành chấp nhận giao phó cuộc đời mình cho đấng tối cao quyết định. Để rồi, con người trở thành kẻ phục vụ cho đấng thần linh thượng đế, và chấp nhận an phận nơi niềm tin đó một cách si mê, mù quáng, nên thế nhân thường gọi là tín đồ.

Chỉ có chân lý và cái thấy đúng như thật do sự trải nghiệm trong tu tập bằng cách quán chiếu, soi sáng lại chính mình mới giúp ta thoát khỏi sai lầm này, mà biết cách làm chủ bản thân. Mình làm lành được hưởng phước báo tốt đẹp, mình làm ác chịu quả báo sa đọa khổ đau, chân lý đó chính là luật nhân quả nghiệp báo.

Phật dạy: “Tất cả mọi sự sai biệt giữa con người và con người là do nghiệp của ta đã tạo ra từ thân miệng ý, tâm suy nghĩ chân chính, miệng nói lời thiện lành, thân đóng góp sẻ chia, thì được hưởng quả an vui hạnh phúc; ngược lại, gieo nhân xấu ác thì bị quả sa đọa khổ đau, không ai có quyền xen vô chỗ này để định đoạt và sắp đặt, nên có người tốt, kẻ xấu là do mình tạo ra”.

Bài Kinh thứ năm là Kinh người áo trắng, Phật dạy đạo đức tu học cho người cư sĩ tại gia. Chúng tôi biên soạn và chú giải bản Kinh **Người Áo Trắng**, để giúp cho người cư sĩ tại gia, trước nhất là có niềm tin chân chính đối với Tam bảo mà phát nguyện gìn giữ năm điều đạo đức.

Đây là bản kinh gởi đầu năm cho người cư sĩ tại gia, người Phật tử chân chính hãy nên tụng đọc, nghiền ngẫm tư duy và tu tập, sẽ thấm nhuần yếu chỉ của Kinh mà sống đời bình an, hạnh phúc trong từng phút giây.

Nếu ai thực hiện được những lời dạy chân chính của Phật, thì chúng được quả vị Thánh đầu tiên trong tứ quả Thanh-văn, tức không còn bị đọa lạc vào ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Người tại gia chúng được quả vị thứ nhất Tu-đà-hoàn thì phá được kiết sử thân kiến, giới cấm thủ và nghi.

Thường thì con người thế gian lấy bản ngã làm tâm điểm, nhân danh đáng thân linh thượng đế, để tạo ra sự bất công và muốn chiếm hữu, nên đã gây ra nhiều tội lỗi cho muôn loài vật. Tất cả những điều này là do cái thấy biết sai lầm của một số người, họ lạm dụng sự thiếu hiểu biết của nhân sinh mà áp đặt số mệnh, để con người phải chấp nhận phục tùng một cách mù quáng như một tín đồ, mà không có quyền góp ý xây dựng trên tinh thần vô ngã vị tha, để cùng nhau sống hòa hợp.

Trong sự chấp ngã, bám víu vào cái ta và của ta rồi dẫn đến chiếm hữu, sự bám víu vào cái thân vật chất này ai cũng coi trọng nó, kẻ nào chạm

đến sẽ bị phản kháng dữ dội. Cái ta ban đầu chỉ là sự bất giác của một vọng niệm được khởi lên và dính mắc vào đó, đến khi thành hình rồi thì nó cần một nền tảng vật chất, để dựa vào đó mà hiện hữu. Nền tảng đó chính là sự hiện hữu và tồn tại cái thân này.

Chúng ta bám víu vào thân cho đó là ta, là của ta rồi nâng niu, chăm sóc bảo vệ cho nó, đây gọi là “thân kiến”. Khi ăn thì tìm món ngon vật lạ cho ta, khi uống thì tìm những thứ ngon ngọt theo sở thích...

Khi chúng ta mặc thì tìm kiếm những quần áo tốt đẹp có thương hiệu nổi tiếng, để cho ta mặc. Ở thì phải xây nhà cao cửa rộng, nguy nga tráng lệ, có đẳng cấp sang trọng, quý phái để cho ta ở. Xe thì phải mua loại đắt tiền có giá trị từ bạc tỉ trở lên để cho ta đi. Đồ dùng thì phải mua sắm đủ thứ tiện nghi hiện đại, trang hoàng lộng lẫy đẹp mắt để cho ta ngắm nhìn và mong nhiều người khác khen tặng.

Khi chúng ta chấp chặt vào cái ta ảo tưởng không thật có này thì việc xấu ác nào chúng ta cũng có thể làm được, chúng ta sẵn sàng giết cha, giết mẹ để bảo vệ cái ta giả có này.

Đức Phật dạy: Do chúng ta không có sự trải nghiệm trong học hỏi và tu chúng nên thường lầm chấp thân này là ta, là của ta. Khi cái ta ảo tưởng có mặt thì cái “của ta” cũng theo đó mà phát sinh, rồi luyến ái bảo thủ chấp giữ muốn cái gì cũng là của riêng mình. Những gì tốt đẹp dễ có lợi cho mình thì ta thu thập, tích lũy, và muốn chiếm hữu, duy trì cho được bằng mọi cách. Cái gì không ưa thích thì ta tìm cách loại bỏ, khử trừ, xa lánh, hủy diệt và giết hại lẫn nhau.

Cái ta nếu được phát triển theo chiều hướng tốt đẹp sẽ làm lợi ích cho nhiều người, ngược lại cái ta được mở rộng theo chiều tiêu cực thì tệ nạn xã hội tràn lan gây thiệt hại cho nhân loại. Thực tế, nếu chúng ta có tu học một chút, ta sẽ thấy rõ thân tâm đều vô thường và hoàn cảnh hiện tại chẳng

có gì là ta và của ta, mà chỉ có cái ta tạm bợ vì nó sinh, già, bệnh, chết.

Từ cái thấy thân kiến là cái thấy sai lầm về thân, tức chấp vào sự hiện hữu của cơ thể con người là ta, là của ta, nên từ đó bắt đầu sinh ra lý luận ái và muốn chiếm hữu. Ai đụng đến cái ta này thì có sự phản kháng mãnh liệt, do đó dấy khởi phiền não tham sân si, mà dẫn đến tranh đấu, hủy diệt lẫn nhau không thương tiếc.

Quan niệm về thân kiến này sẽ trường tồn mãi mãi và chỉ có hai con đường để ta chọn lựa, một là lên thiên đàng hưởng phước báo tối cao, hai là xuống địa ngục chịu khổ đau lâu dài. Đó là cái thấy sai lầm do không có sự thể nghiệm thực tế, không có sự trải nghiệm bản thân, mà làm cho con người đánh mất chính mình vì vô minh chấp ngã.

Do gìn giữ giới pháp được trọn vẹn và tin sâu nhân quả, hành giả dễ dàng vào thiền định và nhờ thường xuyên chiêm nghiệm quán chiếu sâu sắc,

nên phát sinh trí tuệ mà phá được kiết sử về thân kiến, tức chấp thân tâm làm ngã, nhờ vậy tham lam, sân giận, si mê luyến ái không còn tác động mạnh mẽ như trước kia nữa.

Kể đến là phá được giới cấm thủ đây cũng là quan niệm sai lầm, một số người họ tu và thực hành theo cách sống của loài chó, có người thì đứng một chân, giơ một tay họ cho rằng tu như vậy mau giác ngộ, giải thoát. Và cuối cùng phá được kiến chấp sai lầm là nghi. Nghi là nghi ngờ, không tin mình có khả năng làm chủ bản thân, không tin nhân quả, không tin pháp Tứ diệu đế và không tin tâm mình là Phật.

Người cư sĩ tại gia khi đã có niềm tin bất thối chuyển đối với Tam bảo không bao giờ lui sụt và gìn giữ giới pháp trọn vẹn, từ trong tâm tưởng cho đến hành động không giết hại, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối hại người và không uống rượu say sưa hoặc sử dụng các chất kích thích độc hại thì dễ dàng phát sinh định lực, nhờ vậy phá

bỏ được ba thứ kiết sử trên. Người này, Phật dạy đã vào dòng Thánh, tức nhập lưu chứng quả Thánh thứ nhất trong Tứ quả Thanh văn, chỉ còn bảy lần qua lại cõi nhân gian rồi nhập Niết-bàn giải thoát.

Yếu chỉ Kinh Người Áo Trắng rất cao sâu và vi diệu.

Thứ nhất là không giết hại mà còn mở lòng từ bi thương xót bình đẳng mọi loài.

Thứ hai là không lấy của không cho mà còn hay bố thí giúp đỡ người khác và cúng dường người đáng kính.

Thứ ba là không tà dâm mà còn khuyến nhủ mọi người sống chung thủy, để bảo vệ hạnh phúc gia đình mình và người khác.

Thứ tư là không nói dối hại người mà còn hay nói lời chân thật.

Thứ năm là không nói lời thô lỗ, cộc cằn, mắng chửi mà còn hay nói lời ái ngữ, hiền hòa dễ thương.

Thứ sáu là không nói lời đùa chơi vô ích mà hay nói lời có ích lợi cho mọi người.

Thứ bảy là không nói lời vu khống đổ tội cho người khác mà còn nói lời động viên, khuyến khích, an ủi mọi người cùng kết nói yêu thương, sẻ chia cuộc sống để cùng nhau sống đời bình yên, hạnh phúc ngay trong giờ phút hiện tại.

Ngoài ra, người cư sĩ tại gia phải còn quán niệm về Phật thật sâu sắc, để thể nhập tâm sáng suốt và lòng từ bi hỷ xả của Ngài.

Quán niệm về Pháp để thấy lời dạy của Phật, giúp cho mọi người vượt qua biển khổ sông mê.

Quán niệm về Tăng là đoàn thể sống an vui, hạnh phúc theo tinh thần lục hòa, để chúng ta cố gắng nương tựa mà tu học.

Và cuối cùng là quán niệm về giới pháp chân chính giúp cho ta có tín tâm vững chắc, nhờ vậy người cư sĩ tại gia phá bỏ được ba kiết sử sai lầm về thân, giới cấm thủ và nghi, mà sống an vui, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.

Năm bài Kinh đầu là **Kinh Cuộc đời đức Phật, Kinh Phước đức, Kinh Từ tâm, Kinh suy niệm về nghiệp và Kinh Người áo trắng** chúng tôi biên soạn thành một nghi thức tụng niệm theo hệ thống một.

Từ bài Kinh thứ sáu là **Kinh Bồ-tát Quán Thế Âm, Kinh Thiện sanh, Kinh Phân biệt nghiệp báo và Kinh Lời dạy cuối cùng** chúng tôi biên soạn thành một nghi thức tụng niệm theo hệ thống hai.

Bài Kinh thứ sáu là phẩm Phổ môn trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, chúng tôi trích dẫn ra đây và mạnh dạn đặt lại tên là Hạnh nguyện Bồ-tát Quán Thế Âm, có chú giải để mọi hành giả hiểu được ý nghĩa và nội dung, thông qua ba mươi hai ứng hóa thân đi vào cuộc đời cứu khổ ban vui với tinh thần “tốt đạo đẹp đời”. Với hạnh nguyện lắng nghe Bồ-tát Quán Thế Âm lấy tứ nhiếp pháp làm phương tiện độ sinh: Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

-Bồ thí: Bồ-tát thấy chúng sinh tham lam, bòn sẻn, keo kiệt, ích kỷ, nhỏ mọn, chất chứa riêng tư là nhân của đau khổ nên rộng rãi phát tâm bồ thí, giúp đỡ sẻ chia để diệt trừ tâm địa hẹp hòi, san tham. Bồ-tát sẵn sàng đem tài sản, của cải hoặc sức lực của mình bồ thí, giúp đỡ mỗi khi cần thiết. Nhờ sự giúp đỡ tận tình không biết nhàm chán, nên Bồ-tát dễ dàng gần gũi và được nhiều người tôn trọng quý kính, do đó dễ nhiếp phục họ quay về với chính pháp mà rời xa ác đạo.

-Ái ngữ: Bồ-tát luôn dùng lời ngon ngọt, hòa nhã, dịu dàng, nhỏ nhẹ, dễ thương. Bồ-tát khéo dùng lời nói từ ái, hiền hòa nhưng chân thật nên dễ thành công trong công cuộc độ sinh.

-Lợi hành: Bồ-tát luôn tích cực làm việc lợi ích chúng sinh không phân biệt kẻ sang người hèn chứ không phải nói suông vô ích, nhờ vậy Bồ-tát được nhiều người tin tưởng và sau đó dùng chánh pháp Phật-đà để giúp chúng sinh hướng thiện, dứt ác làm lành, quay về bờ giác.

-Đồng sự: Bồ-tát luôn siêng năng tinh tấn, giỏi biết nhiều ngành nghề để cùng làm việc với mọi người. Nhờ thường xuyên sống gần gũi và làm việc mà Bồ-tát có cơ hội thuyết pháp độ sinh giúp mọi người tin sâu nhân quả, tin lời Phật dạy và tin mình là chủ nhân ông của bao điều họa phúc.

Bồ-tát Quán Thế Âm là điểm tựa tinh thần vững chắc để mọi người bắt chước học hỏi và noi theo gương sáng của ngài, từ một con người phạm phu tục tử có thể trở thành một Thánh nhân cao quý nhờ biết cách làm chủ bản thân.

Điểm đặc biệt để mọi người lưu ý là bài kinh này mang ẩn dụ rất sâu sắc, người Phật tử chân chính nếu không dùng trí tuệ soi sáng thì dễ lầm tưởng Bồ-tát Quán Thế Âm có thể “ban phước giáng họa” và “cầu gì được nấy”. Thái độ cầu khẩn, van xin tha lực của người tín ngưỡng dân gian không phải là nội dung chính mà Phật muốn hướng dẫn và chỉ dạy. Cốt lõi của phẩm Phổ môn trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, đức Phật nói rõ

và xác quyết rằng, con người do sống với ảo tưởng quá nhiều nên mới sinh ra đau khổ lầm mê. Tưởng tượng trong mê lầm là nhân sinh ra mọi bế tắc khổ đau trong cuộc đời.

Quán Thế Âm còn có nghĩa là Quán Tự Tại vì ngài soi thấy 5 Uẩn đều “không”, có nghĩa là thân tứ đại này do 4 chất đất-nước-gió-lửa hoà hợp lại mà thành nên bản chất của nó là “không thật ta”, vì phải già-bệnh-chết, thấy như thế thì liền qua hết thấy khổ ách. Trong kinh Lăng Nghiêm Phật dạy 6 căn là nhân của luân hồi sinh tử và 6 căn cũng là nhân của giải thoát. Sau khi Phật bảo 25 vị Thánh trình bày chỗ tu chứng của mình xong, Phật dạy Bồ-tát Văn-thù chọn lựa căn viên thông để tu.

Cuối cùng, Bồ-tát chọn lựa “Nhĩ căn” là viên thông hơn cả. Đây là lối tu “Phản Văn Văn Tự Tánh” của Bồ-tát Quán Thế Âm, chữ “phản” ở đây có nghĩa là ngược lại. Thay vì từ xưa đến giờ chúng ta chạy theo âm thanh, có tiếng là có nghe, không tiếng là không nghe, quên mất tính nghe

thường hằng của mình. Bây giờ biết tu rồi chỉ nhớ mình có tính biết sáng suốt, nghe tất cả mà không dính mắc vào âm thanh riêng biệt nào. Thế cho nên, Bồ-tát Văn Thù khuyên đại chúng và ngài A nan: “Xoay cơ quan nghe của ông trở lại nghe tính nghe của mình, thành tựu tính nghe là đạo vô thượng. Đây là con đường vào cửa Niết Bàn của tất cả chư Phật nhiều như số vi trần.”

Nên Kinh nói trì niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm là công đức thù thắng hơn tất cả. Vậy chúng ta trì niệm bằng cách nào? Bằng cách phản quán lại tính nghe chân thật của mình, do đó không bị âm thanh bên ngoài chi phối mà hằng sống với tính nghe. Trì niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm là phương pháp tu tập, quán chiếu cuộc đời để thấy rõ được bản chất thực hư của nó, nên mỗi hành giả tự độ mình vượt qua các khổ đau đang có mặt.

Ngoài ra, Kinh này còn nói lên tình thương bao la, rộng lớn của một vị Bồ-tát Quán Thế Âm trong

mỗi hành giả với cách thức độ sinh đa dạng của 32 ứng thân khác nhau. Bồ-tát độ sinh dưới nhiều hình thức từ một ông vua, hay tể tướng, cho đến kẻ bần cùng. Chúng sinh cần nhu cầu nào thì Bồ-tát ứng hiện điều kiện đó để cho phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của mọi người.

Bài Kinh thứ bảy là đạo hiếu Phật giáo thông qua Kinh Thiện Sinh về đạo làm người. Ở đây, Phật dạy trách nhiệm người cư sĩ tại gia, các bổn phận như sau:

Người Phật tử là người biết tu học thực tập theo hạnh giác ngộ, giải thoát cho chính mình, nhờ vậy biết cách làm chủ bản thân, không bị các tham muốn dục vọng thấp hèn chi phối. Chúng ta là người học Phật phải dám chịu trách nhiệm về những ý nghĩ, lời nói và hành động mà mình đã làm.

Người Phật tử chân chính là người phải xây dựng cho mình một ý chí và nghị lực mạnh mẽ, sống trong môi trường xã hội nhưng luôn biết

cách tu dưỡng, đạo đức bản thân để ngày càng hoàn thiện chính mình nhiều hơn.

Trong hoàn cảnh xã hội hiện nay, khả năng làm chủ bản thân của con người trở nên mong manh vì bị kẹt trong hệ lụy kinh tế xã hội... Và các sự ràng buộc khác trong đời sống, muốn thoát ra khỏi dòng đời oan trái, là cả một sự khó khăn vô cùng, mà người thiếu ý chí, không có niềm tin về nhân quả, niềm tin về chính mình khó có thể làm được. Vậy,

Bổn phận của người tại gia là những gì?

Đã làm người, ai cũng có trách nhiệm và bổn phận liên quan mật thiết với nhau, nương vào nhau để bảo tồn sự sống. Phật là bậc đại giác ngộ hoàn toàn, đã chứng được tam minh lục thông nhờ siêng năng tu giới, định, tuệ và công hạnh độ sinh nhiều đời không biết mệt mỏi, nhàm chán.

Chúng ta muốn làm người Phật tử chân chính, tất phải nghe những lời Phật dạy, rồi suy gẫm quán

chiếu và tu sửa mà làm theo những việc Phật đã làm, đi theo con đường Phật đã đi. Do đó, người Phật tử tại gia, có những trách nhiệm và bổn phận như sau:

- 1-Bổn phận đối với chính mình.
- 2-Bổn phận đối với gia đình, người thân.
- 3-Bổn phận đối với cộng đồng xã hội.

a- Bổn phận đối với chính mình

Ngoài trách nhiệm và bổn phận đối với gia đình, người thân chúng ta phải làm sao xứng đáng là một người Phật tử chân chính, bằng cách tu tâm dưỡng tánh, để cho thân tâm được an lạc, bình yên hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.

Ngoài việc quy y Tam bảo, vâng giữ năm điều đạo đức, tin sâu nhân quả, tu mười điều lành tránh xa các việc xấu ác, sám hối để tiêu trừ nghiệp chướng và cuối cùng là phước huệ song tu, hành Bồ-tát đạo cho đến khi nào thành Phật viên mãn mới thôi.

b- Bổn phận đối với gia đình, người thân

Người Phật tử tại gia còn có gia đình người thân, nên phải có trách nhiệm làm sao vuông tròn cả hai bên chồng và vợ. Đã làm người thì ai cũng có cha mẹ, vợ hay chồng, con cái, bà con thân thích tạo nên quyến thuộc nội ngoại hai bên, cùng nhau gìn giữ và phát triển giống nòi nhân loại.

Đối với gia đình người thân, quý Phật tử phải khéo sắp xếp trong cách đối nhân xử thế, để làm tròn bổn phận giữa hai bên với nhau mà vẫn giữ được hòa khí vui vẻ, bằng tình người trong cuộc sống.

c- Bổn phận đối với cộng đồng xã hội

-Phật dạy ân nghĩa là gốc của con người

Ân quốc gia xã hội và anh linh các anh hùng nghĩa tử: Chúng ta sống trong một đất nước được yên ổn, ấm no và hạnh phúc, không bị chiến tranh là nhờ quốc gia và xã hội góp phần duy trì và gìn giữ, cho nên chúng ta phải làm tròn bổn phận như sau:

Làm tròn bổn phận công dân: Trước tiên là một công dân là phải đóng góp vào việc giữ gìn sự toàn vẹn lãnh thổ, sự độc lập của quốc gia, dân tộc, góp phần bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người dân. Phát huy sáng tạo kỹ nghệ, kinh doanh thương mại làm cho đất nước ngày càng phát triển hưng thịnh, bền vững và lâu dài.

Phát huy văn hóa và bảo vệ những truyền thống tốt đẹp dân tộc: Người Phật tử cũng là một công dân, có bổn phận gìn giữ phát huy nền văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, một đất nước có trên bốn ngàn năm lịch sử văn hiến, và lấy đạo thờ ông bà tổ tiên làm nền tảng, kết hợp với đạo đức tâm linh Phật giáo để duy trì di sản văn hóa ông cha ta để lại, chúng ta cần phải gìn giữ và phát huy thêm những truyền thống tốt đẹp đó.

Giữ vẹn biên cương bờ cõi, bảo toàn độc lập: Nhờ có quốc gia và các anh linh các anh hùng nghĩa tử hy sinh giữ gìn, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ. Một đất nước nếu bị mất chủ quyền, mất độc lập thì dân

chúng sẽ bị sưu cao, thuế nặng, làm lưng vắt vả mà không có quyền bình đẳng về con người.

Đây là một bản kinh nguyên thủy, ngắn gọn, xúc tích ghi lại lời Phật dạy cách đối nhân xử thế, cách làm tròn bổn phận và trách nhiệm của người Phật tử đối với bản thân, gia đình và xã hội, rộng hơn là Phật dạy cách xây dựng phát triển một xã hội hài hòa, bền vững và lâu dài về mọi mặt trong cuộc sống.

Bài thứ tám là Kinh Báo ân cha mẹ, đây là bài Kinh mang tính triết lý sâu sắc với những lời dạy đạo đức làm người đối với cha mẹ và con cái, để người con biết cách báo hiếu đền đáp công ơn cha mẹ hiện đời và nhiều đời. Trong thời kỳ mạt pháp, con người ít sống hiếu thuận, hòa kính với cha mẹ. Do người đời chạy theo tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, mặc đẹp, ngủ nhiều mà không làm chủ sáu giác quan mà tạo mười nghiệp xấu ác, gây bất hạnh khổ đau cho nhiều người.

Làm được thân người là việc khó, thân thể lành lặn, đủ sáu giác quan là một điều khó hơn. Thông minh, sáng suốt làm bậc tài khí của một quốc gia lại càng khó hơn nữa. Dù không gặp Phật ra đời, nhưng ta được nghe chính pháp, gặp được thầy lành bạn tốt lại càng khó hơn mà nỗ lực, thực tập chuyên cần lại càng quý hơn nữa. Thế cho nên khi còn trẻ khỏe, chúng ta phải học hỏi thực tập lời Phật dạy mà tìm cách vượt qua biển khổ sông mê chớ để thời gian luống trôi vô ích.

Tín ngưỡng dân gian, trẻ vui nhà già vui chùa là quan niệm sai lầm làm cho con người tự đánh mất chính mình, do đó sống ỷ lại vào gia đình người thân, mê tín thần thánh mà không biết cách làm chủ bản thân, nên bị thầy tà bạn ác chi phối và sống đời không đạo đức.

Bài thứ 9 là Kinh lời dạy cuối cùng của đức Phật hay còn được gọi là **Kinh di chúc của Phật** trước lúc Ngài nhập Niết-bàn tại rừng Ta-la song thọ, Kushinagar. Bài kinh được xem là tinh

hoa cội gốc của người xuất gia, người cư sĩ tại gia cần phải tham khảo đọc tụng để thấu rõ chính pháp Phật-đà như ngón tay chỉ mặt trăng và chiếc bè đưa mọi người đến bờ giác ngộ, giải thoát.

Bài pháp đầu tiên đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lúc mới chuyển pháp luân độ cho 5 anh em Kiều-trần-như, đến khi lần thuyết pháp lần cuối cùng độ ông Tu-bạt-đà-la. Phật dạy những người đáng độ ta đã độ hết rồi, ở giữa hai cây Ta-la song thọ ngài sắp nhập Niết-bàn. Bảy giờ là lúc nửa đêm, Phật vì hàng bốn chúng đệ tử mà lược thuyết những chỗ cốt yếu trong giáo pháp.

“Tỳ-kheo các ông! Sau khi ta nhập diệt, nên tôn trọng, cung kính đối với giới luật, như ở chỗ tôi tắm được thấy ánh sáng; như người nghèo được của báu. Nên biết rằng giới luật là thầy của các ông, cũng như ta đây còn trụ thế, không hề khác biệt. Phải tự mình luôn giữ chánh niệm, tâm ngay thẳng cầu thoát ly sinh tử. Không được che giấu lỗi lầm, hay làm những việc khác thường và dùng

lời nói hăm dọa để mê hoặc sự sợ hãi của người khác. Đối với bốn món được cúng dường nên thọ dụng có chừng mực, biết vừa đủ.

Ứng dụng và hành trì Kinh này trong đời sống hiện tại, giúp chúng ta chuyển hóa nỗi khổ niềm đau thành an vui hạnh phúc, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm tình thành thánh trí. Khi thực tập kinh này sẽ giúp cho người xuất gia và cư sĩ tại gia đi đúng chính đạo mà biết cách làm chủ bản thân ngay tại đây và bây giờ.

Bài thứ mười là bài sám hối sáu căn do vua Trần Thái Tông biên soạn, Hòa thượng Thanh Từ dịch trước nhất là nhắc nhở chúng ta buông hết những lầm mê do chấp ngã gây ra, để quay trở lại với tâm thanh tịnh sáng suốt. Đây là một điểm sáng tạo đặc biệt của dòng Thiền hiện đại Việt Nam chứ không phải tầm thường. Sám hối sáu căn, là pháp sám hối trực tiếp từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý nhằm giúp chúng ta thấy được sai lầm ngay nơi thân này mà tìm cách sửa sai, chứ chẳng

tìm cầu nơi khác. Chúng tôi biên soạn thành nghi thức tụng niệm hệ thống ba.

Như vậy, từ xưa đến nay chúng ta sống theo lầm mê hư vọng, nên quên mất bản tâm chính mình, không biết đâu là tà đạo, đâu là chánh đạo. Sự thật thì ai cũng đều có bản tâm chân thật, nhưng vì chúng ta chỉ sống với những tâm vọng tưởng, những tâm hư dối mà sống trong đau khổ lầm mê, do chạy theo âm thanh sắc tướng bên ngoài.

Pháp sám hối sáu căn này nhắc nhở mọi người khéo thức tỉnh trở về chỗ thấy, nghe, hay biết ngay nơi thân này thông qua mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Khi chúng ta mê lầm chạy theo trần cảnh bên ngoài là sắc thanh hương vị xúc pháp rồi tạo nghiệp sinh tử luân hồi không có ngày thôi dứt. Thế cho nên pháp sám hối sáu căn là cách thức nhằm nhắc nhở chúng ta biết ăn năn, hối lỗi để quay trở về bản tâm chân thật là tâm Phật sáng suốt của chính mình. Nhờ vậy, mọi hành giả sẽ biết cách thoát

khỏi bao đau khổ lầm mê, từ vô thủy kiếp đến nay do quên mất bản tâm chân thật.

Pháp sám hồi sáu căn này được áp dụng rộng rãi trong các Thiền Viện tu theo hệ phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam do Phật hoàng Trần Nhân Tông đời Trần sáng lập. Hòa thượng Thích Thanh Từ đã có công phục hưng lại dòng Thiền hiện đại Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam, nhằm hướng dẫn cho bốn chúng tu học theo tinh thần dân tộc Việt Nam và Phật giáo Việt Nam.

Chúng tôi, chúng con là hàng hậu học có phúc duyên to lớn được xuất gia tại Thiền Viện Thường Chiếu, tu theo Thiền phái Trúc lâm Yên Tử Việt Nam do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập. Một dòng thiền hiện đại Việt Nam, tu theo tinh thần Phật giáo Việt Nam do con người Việt Nam sáng lập mà Hòa thượng Thượng Thanh Hạ Từ đã có công phục hưng lại.

Do nhân duyên đầy đủ Thượng tọa Thích Nhật Từ đã nhận lời mời của Ủy ban Huyện Hà Trung và Phật giáo Tỉnh Thanh Hóa phục hưng lại ngôi Chùa Linh Xứng Hà Ngọc-Hà Trung-Thanh Hóa do Thái úy Lý Thường Kiệt xây dựng năm 1085-1089 nay trở thành phế tích. Chúng tôi được thầy Nhật Từ mời về lãnh trách nhiệm hướng dẫn bốn chúng tu học theo đúng chính pháp Phật-đà và toàn quyền duy trì nếp sống Tăng đoàn Chùa Linh Xứng.

Thầy Nhật Từ hiện tại đang phục hưng lại tinh thần Phật giáo nguyên chất, tu theo lời Phật dạy có nguồn gốc lịch sử lấy giáo lý Tứ diệu đế làm nền tảng căn bản, thực hành Bát chánh đạo là phương pháp thực tập chuyển hóa, bàn bạc trong các kinh điển Phật giáo nguyên thủy và các kinh điển Phật giáo phát triển lấy giới, định, tuệ làm đầu.

Chúng tôi, chúng con có được phúc duyên đầy đủ dung hợp lại lời Phật, Tổ và Bồ-tát thành một

pháp tu căn bản mang tính thiên học, từ thấp đến cao phù hợp với tín ngưỡng nhân gian miền Bắc Trung bộ đất nước Việt Nam.

Thứ nhất tu theo lời Phật dạy lấy bát chánh đạo làm nền tảng tu hành, chánh kiến, chánh tư duy thuộc về trí tuệ. Chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng thuộc về giữ giới. Chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định thuộc về định lực.

Tám nguyên tắc hành động Bát Chánh Đạo không phải là một tiến trình sắp xếp theo thứ tự nhất định, như việc yếu tố này phải đứng trước yếu tố kia. Trên phương diện thiết lập để tu học, tám yếu tố này được chia ra làm ba nhóm:

- Nhóm giới luật được liên kết nhau bởi chánh ngữ, chánh nghiệp và chánh mạng.

- Nhóm định lực được kết hợp hài hòa bởi chánh tin tấn, chánh niệm và chánh định.

- Nhóm trí tuệ được chiêm nghiệm và tu tập bởi chánh kiến và chánh tư duy.

Nói rộng ra là Bát Chánh Đạo, nói gọn lại là Giới-Định-Tuệ. Do đó, trí tuệ là một phương tiện tu tập thiện xảo, hầu giúp mọi người thức tỉnh để mở mang tâm trí, và thấy biết đúng như thật.

Bát Chánh Đạo là tám con đường ngay thẳng, hay là tám phương pháp nhiệm màu mật thiết, luôn giúp người Phật tử đạt đến an lạc, hạnh phúc ngay trong đời sống hằng ngày. Trong đạo Phật, Bát Chánh Đạo được xem như phương pháp số một, giúp chúng ta biết cách dứt trừ phiền muộn, khổ đau để đạt đến an lạc hạnh phúc, tự tại và giác ngộ, giải thoát.

Thứ hai là tu theo đường lối của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam do Phật hoàng Trần Nhân Tông đời Trần sáng lập. Cương yếu tu hành lấy “Phản quan tự kỷ bỏn phận sự, bất tùng tha đắc”, nghĩa là quay lại chính mình đó là phận sự gốc chẳng từ bên ngoài mà được.

Trong lịch sử dựng nước, giữ nước và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của dân tộc Việt Nam, triều

đại nhà Trần (1226-1400) được tôn vinh là triều đại sáng chói nhất thể hiện qua những chiến công hiển hách thắng giặc ngoại xâm, ***cũng như chính sách hộ quốc an dân***, khuyên mọi người giữ năm giới và tu mười điều lành, nhờ vậy ***đất nước phát triển vô cùng tốt đẹp***.

Năm 1299, vua Nhân Tông xuất gia tại chùa Hoa Yên núi Yên Tử, lấy hiệu là Hương Vân Đầu Đà, sau này vua đổi hiệu là Trúc Lâm Đầu Đà ngày nay mọi người thường tôn xưng là Phật hoàng Trần Nhân Tông và là người sáng lập chính thức thiền phái Trúc Lâm.

Từ đó trở đi, thiền phái trúc lâm Yên Tử trở thành nổi tiếng, thế lực lan rộng khắp mọi nơi. Một ông vua đã từng dẫn dắt muôn dân đánh bại cuộc xâm lăng của nhà Nguyên, để đem lại hòa bình và thịnh trị cho dân tộc Việt Nam.

Trúc Lâm tuy học hỏi và nhận được yếu chỉ thiền với Tuệ Trung Thượng Sĩ thờ ngài làm thầy, nhưng giữ giới luật nghiêm minh.

Ngài được tôn danh là Phật hoàng Trần Nhân Tông, Ngài là vị Tổ đã sáng lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, một dòng Thiền thuần túy của Phật giáo Việt Nam.

Một nét đặc sắc nổi bật của Phật hoàng Trần Nhân Tông, đó là thái độ khoan dung của Ngài đối với một số quan lại đã viết biểu dâng cho nhà Nguyên xin đầu hàng. Đức vua đã không truy cứu trách nhiệm xử tội họ mà ra lệnh đốt bỏ các tờ biểu đó. Tấm lòng khoan dung độ lượng và sẵn sàng tha thứ của nhà vua quả là hiếm có, đã cảm hóa được họ tâm phục, khẩu phục.

Mười bốn năm trên ngôi vua, năm năm trên ngôi Thái thượng hoàng, Phật hoàng Trần Nhân Tông luôn là vị minh quân có một không hai trong lịch sử nước ta. Ngài đã biết đem giáo lý Phật-đà áp dụng cho toàn dân, nhờ vậy mọi người sống ấm no hạnh phúc và thương yêu đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau bằng tình người trong cuộc sống, không thấy ai là kẻ thù.

Khi còn là hoàng thái tử, Ngài đã hấp thụ được tinh ba của thiên do Tuệ Trung Thượng Sĩ chỉ dạy nên đã trưởng trai và muốn ít biết đủ để sống đời đạo hạnh. Và đến khi làm vua, Ngài vẫn giữ mình thanh tịnh tu hành và thường đến chùa Tư Phước trong đại nội để tu tập. Mặc dù phải giải quyết rất nhiều bộn bề công việc của đất nước, nhưng Ngài vẫn giữ vững ý chí lập trường để tu hành.

Sau khi hoàn thành trách nhiệm của một vị minh quân đối với giang sơn xã tắc, năm 1299 Ngài nhường ngôi lại cho con là Trần Anh Tông, để xuất gia tu hành trên núi Yên Tử. Điều này gợi cho chúng ta cảm nhận rằng Phật hoàng Trần Nhân Tông là Bồ-tát Quán Thế Âm hiện thân làm vua ở Việt Nam để cứu giúp nhân dân ta thoát khỏi khổ nạn của giặc ngoại xâm thời đó.

Chính vì vậy, đối với Phật giáo Việt Nam, Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử ra đời là một nét son vàng sáng chói đem lại bình yên hạnh phúc cho toàn dân.

Hòa Thượng Thanh Từ ngày hôm nay đã có công rất lớn là khôi phục lại Thiền phái Trúc Lâm, đây là bước ngoặt quan trọng đang giúp mọi người trong cả nước, quy hướng về Phật giáo gây dựng con người sống làm việc theo tinh thần từ bi hỷ xả mà cùng nhau phát triển một đất nước văn minh, giàu mạnh về vật chất lẫn tinh thần bằng trái tim thương yêu và hiểu biết.

Đọc lịch sử đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở Ấn Độ, chúng ta có thể hãnh diện vì Ngài là một vị Thái tử chuẩn bị lên ngôi vua, lại dám bỏ ngai vàng để đi tu, điều này rất hiếm có trong lịch sử nhân loại. Người khai sáng ra đạo Phật của chúng ta là người sắp hưởng địa vị cao tột nhất thế gian mà Ngài vẫn không màng đến, ra đi tìm đạo để giác ngộ cho mình và tất cả chúng sinh. Ngày hôm nay, Phật giáo đã được truyền bá sâu rộng khắp thế giới là một dấu ấn quan trọng để mọi người biết cách chuyển hóa khổ đau thành an vui hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.

Chúng ta càng hãnh diện hơn nữa, ở Việt Nam một ông vua đi tu. Đang làm vua đủ uy quyền thế lực muốn gì được nấy, hưởng thụ đầy đủ các dục lạc thế gian, vậy mà vua Trần Nhân Tông lại đem tất cả sự nghiệp giao cho con để đi tu. Tư cách xuất gia của Ngài là một điểm son sáng chói, khiến chúng ta càng tự hào hãnh diện hơn nữa.

Đức Phật là một Thái tử đi tu, ông Tổ sáng lập Thiền phái Trúc Lâm thuần chất Việt Nam của mình là một ông vua đi tu, còn chúng ta là những thành phần nào trong xã hội? So với đức Phật và Sơ tổ Trúc Lâm, các Ngài ở trong hoàn cảnh cao sang quyền quý mà vẫn dứt ra được để thành tựu viên mãn. Những việc rất khó làm mà các Ngài đã làm được, thì ngày nay chúng ta là những kẻ hậu học phải tâm quyết nhiều hơn nữa trong việc tu hành của mình bằng cách giữ giới, thiền định, bố thí và dùng trí tuệ để soi sáng phiền não nhiễm ô tan hòa vào chân tâm hay Phật tính sáng suốt của mình.

Như vậy về mặt lịch sử, chúng ta hẳn nhiên thấy Phật Tổ cũng là một con người như tất cả mọi người, nhờ quyết chí kiên trì bền bỉ trong việc tu hành nhờ thấy được hạnh phúc thế gian chỉ là tạm bợ không dài lâu bởi sự vô thường đổi thay của nó. Nhờ vậy, chúng ta sẽ tin chắc rằng nếu quyết chí tu hành, cố gắng buông xả không chấp trước vào ta, người, chúng sinh hay thân tâm hoàn cảnh là thật, thì sẽ đạt được kết quả tốt đẹp....

Phật giáo thời Trần rất hưng thịnh nhờ các vị vua biết tu thiền, Tuệ Trung Thượng Sĩ là một cư sĩ tại gia nhờ tham thiền mà được ngộ đạo, khai mở Phật tâm ngay nơi thân này. Cho nên vua Trần Thánh Tông mới gọi Thái tử Trần Khâm (Trần Nhân Tông) khi còn nhỏ cho Tuệ Trung Thượng Sĩ hướng dẫn tu thiền. Khi học hỏi gần xong sắp trở về triều, trước lúc từ giã Thái tử hỏi Tuệ Trung Thượng Sĩ: “Bạch Thượng Sĩ, pháp yếu của Thiền tông là gì?”. Thượng Sĩ trả lời: “Phản quan tự kỷ, bản phận sự, bất tùng tha đắc”.

“Phản quan tự kỷ” là soi sáng hay xem xét lại chính mình. “Phản quan tự kỷ bốn phận sự, bất tùng tha đắc” có nghĩa xem xét lại chính mình là việc bốn phận, chẳng từ nơi khác mà được. Đó là câu châm ngôn bất hủ mà trong giới nhà Thiền Việt Nam thường sử dụng để điều phục tâm mình. (Trích yếu chỉ Thiền phái Trúc Lâm)

Thứ ba là tu theo tinh thần BỒ-tát Quán Thế Âm lấy “Phản văn văn tự tánh” làm đầu, chữ phản ở đây có nghĩa là ngược lại. Thế cho nên trong Kinh Lăng Nghiêm, Bồ-tát Văn Thù khuyên đại chúng và ngài A nan: “Xoay cơ quan nghe của ông trở lại nghe tính nghe của mình, thành tự tính nghe là đạo vô thượng. Đây là con đường vào cửa Niết Bàn của tất cả chư Phật nhiều như số vi trần.”

Quán Thế Âm có nghĩa là quán sát xem xét lắng nghe tiếng khổ của tha nhân để tùy duyên cứu độ. Ngài luôn quán chiếu cuộc đời lắng nghe âm thanh theo nguyên lý, duyên khởi, vô ngã, vị tha,

nhờ vậy biết cách giúp chúng ta vượt qua lo lắng sợ hãi, thoát khỏi sự ràng buộc của khổ đau. Quán chiếu cuộc đời thực tế có 5 cách:

Một là quán chân thật, hai là quán thanh tịnh, ba là quán trí tuệ rộng lớn, bốn là quán tình thương, năm là quán cứu khổ. Mỗi hành giả nương vào năm pháp quán này, mà vươn lên làm mới lại chính mình vượt thoát mọi khổ đau ràng buộc trong cuộc đời.

Quán chân thật để thấy rõ bản chất cuộc đời là một dòng chuyển biến, theo nguyên lý duyên khởi, vô ngã, vô thường.

“Cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không. Cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt. ”

Tất cả mọi hiện tượng sự vật không có thực thể cố định, nhờ quán chiếu như vậy nên chúng ta dễ dàng buông xả, không chấp trước dính mắc về thân tâm, ta, người, hoàn cảnh.

Quán thanh tịnh để thấy rõ bản chất của các pháp không như sạch, đúng sai, tốt xấu, nhờ vậy

chúng ta dứt tướng nên hành giả sống lạc quan không dính mắc hai bên.

Quán trí tuệ rộng lớn, là pháp quán căn yếu của mỗi hành giả. Không có trí tuệ chúng ta dễ rơi vào si mê lầm lạc, muốn có trí tuệ mỗi hành giả phải biết thiền định để loại trừ rác rưởi tà niệm. Thế cho nên đất tâm nếu không, thì mặt trời trí tuệ tự sáng. Hành giả khi có trí tuệ thì thấy năm uẩn đều không, liền qua hết thủy khổ ách nên gọi là Quán Tụ Tại.

Hai pháp quán sau gộp chung lại gọi là quán từ bi, tâm từ bi có thể phát xuất từ tám lòng vị tha của mỗi con người. Nhờ quán từ bi mỗi hành giả thấu suốt nguyên lý duyên khởi, vô ngã tính không thực thể của các pháp. Nhưng có tính biết sáng suốt hằng tri, hằng giác nương nơi mắt thì thấy biết rõ ràng không lầm lẫn, thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe, tai mũi lưỡi thân ý cũng lại như thế. Do biết rõ thật giả phân minh, thế cho nên Bồ-tát đi vào đời luôn đem niềm vui, tình thương

chân thật bình đẳng với tất cả chúng sinh, dù đó là người thù.

Ngoài ra, tinh thần của Bồ-tát Quán Thế Âm trong mỗi hành giả bằng cách thức độ sinh đa dạng với 32 ứng thân khác nhau. Bồ-tát độ sinh dưới nhiều hình thức từ một ông vua, thủ tướng hay tổng thống cho đến mọi thành phần trong xã hội. Chúng sinh cần nhu cầu nào thì Bồ-tát ứng hiện với điều kiện đó để cho phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của mọi người.

Con đường tinh thức Phật, Tổ và Bồ-tát là phương pháp tu hành được dung hợp từ thấp đến cao mà vẫn giữ cốt lõi của Phật giáo lịch sử, tinh thần Phật giáo dân tộc Việt Nam và tinh thần “tốt đạo đẹp đời” với phương châm lắng nghe và cùng nhau hiến tặng niềm vui, san sẻ nỗi khổ niềm đau bằng trái tim có hiểu biết.

Mùa an cư kiết hạ năm 2016 Phật giáo Tỉnh Thanh Hóa

Kính ghi

Sa môn Thích Đạt Ma Phổ Giác

VỀ CHÙA TU HỌC

*Về chùa kính Phật trọng Tăng
Cùng nhau học hỏi, trau dồi thân tâm.
Một lòng quyết chí tu hành
Thâm ân Phật tổ, ơn sâu khó đền. (O)*

Phật tử cùng nhau đi chùa lễ Phật
câu cho nhân loại sống trong yêu thương hiểu biết.

Đến chùa gieo trồng phúc đức
làm gương hậu thế nguyện siêng tu học từ bi hỷ xả.

Học mở rộng tâm nhìn hiểu biết,
tu sửa tâm ngày một sáng trong.

Tiên học đạo đức làm người.
Hậu học chữ nghĩa kiến thức.

Đất nước Việt Nam trên bốn ngàn năm văn hiến, nhờ biết phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc, tôn trọng tự do dân chủ độc lập về kinh tế, chính trị và văn hóa đạo đức tâm linh. Hai triều đại Lý-Trần là nét son vàng sáng chói, đã mở ra trang sử mới nhờ biết đưa Phật pháp vào đời, giúp mọi người sống trong cơm no áo ấm, vui vẻ sống đoàn kết, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau bằng tình người trong cuộc sống với trái tim yêu thương và hiểu biết. Thế cho nên:

“Tiên học đạo đức làm người, hậu học chữ nghĩa kiến thức”.

**“Phật Tử Chùa Thiên Khánh, Nguyệt Noi
Gương Phật Thích Ca Mâu Ni, Dẫn Thân Tu
Học Phước Huệ Trang Nghiêm.**

**Dân Tộc Nước Việt Nam, Phát Huy Tinh
Thần Mang Đạo Vào Đời, Do Hai Triều Đại
Lý-Trần Sáng Lập”.**

**“Hoàng Đế Lý Thái Tổ Khai Nguồn Tâm Linh,
Mở Trang Sử Mới Cho Người Dân Nước Việt.**

Phật Hoàng Trần Nhân Tông Đưa Đạo Vào Đồi, Phá Trừ Mê Tín Làm Rạng Rỡ Tổ Tiên ”.

Ngày hôm nay đất nước ta tiếp tục phát huy truyền thống “tốt đạo đẹp đời” mà ông cha ngày xưa đã dày công nuôi dưỡng, khuyên nhủ mọi người biết tin sâu nhân quả, gìn giữ năm điều đạo đức và tu mười điều thiện lành tốt đẹp, để dân chúng an cư lạc nghiệp theo lời Phật dạy.

Chúng con Phật tử Chùa Thiên Khánh xin thành tâm phát nguyện, ngưỡng mong chư Phật, chư Bồ-tát, chư hiền Thánh tăng quang giáng đạo tràng từ bi gia hộ, chứng minh để cho chúng con tu học đến ngày thành tựu viên mãn mới thôi.(OOO)

MƯỜI HAI LỜI NGUYỆN CHÙA THIÊN KHÁNH

1. Chúng con kính lạy Phật-đà
Giúp người thoát khỏi, vô minh ưu phiền.
Nguyện cho cha mẹ ông bà
Được nhiều phước đức, sống lâu ở đời. (O)
- 2- Chúng con kính lạy Phật-đà
Nhờ ơn Tam bảo, sáng soi chỉ đường.
Nguyện cho tất cả thầy cô
Truyền trao giáo pháp, mỗi ngày tốt hơn. (O)
- 3- Chúng con kính lạy Phật-đà
Các vị Bồ-tát, chư Tăng thánh hiền.
Nguyện cho tất cả mọi người
Tin sâu nhân quả, cùng nhau làm lành. (O)
- 4- Chúng con kính lạy Phật-đà
Nhủ lòng thương xót, chúng sinh mê mờ.

Nguyện không ganh ghét oán hờn
Giữ tâm kiên cố, từ bi thương người. (O)

5- Chúng con kính lạy Phật-đà
Chia vui sốt khô, rải ban tâm từ
Nguyện siêng tinh tấn tu hành
Cầu cho nhân loại, đừng thù hận nhau. (O)

6- Chúng con kính lạy Phật-đà
Đời đời kiếp kiếp, trồng gieo căn lành.
Nguyện lòng trong sạch sáng trong
Quyết tâm từ bỏ, tham si khổ sầu. (O)

7- Chúng con kính lạy Phật-đà
Cùng nhau vui sống, tràn đầy tình thương.
Nguyện cho tốt đạo đẹp đời
Tràn đầy hạnh phúc, muôn nhà ấm êm. (O)

8- Chúng con kính lạy Phật-đà
Cầu cho nhân loại, sống đời vị tha.
Nguyện mau thành tựu đạo tâm

Giúp cho cuộc sống, an nhiên thanh nhàn. (O)

9- Chúng con kính lạy Phật-đà

Giữ gìn năm giới, quyết không phạm lầm.

Nguyện sống giúp ích nhân sinh

Sẻ chia vật chất, tâm linh sáng ngời. (O)

10-Chúng con kính lạy Phật-đà

Phát tâm vào đời, để độ chúng sinh.

Nguyện cầu Phật pháp chiếu soi

Trường tồn cõi thế, thâm sâu lòng người. (O)

11-Chúng con kính lạy Phật-đà

Sống trong tỉnh giác, thương yêu muôn loài.

Nguyện đem lời dạy Thế tôn

Cùng nhau niệm Phật, ăn chay làm lành. (O)

12-Chúng con kính lạy Phật-đà

Tùy duyên cứu khổ, rải ban phước lành.

Nguyện cho thế giới bình yên

Giúp người thoát khổ, an vui lâu dài. (OOO)

ĐẠO LÀM NGƯỜI



Phật dạy:

“Đạo làm con, trước hiếu thảo,
Yêu thương mẹ, kính trọng cha”.

Cha mẹ gọi, trả lời ngay,

Cha mẹ dạy, phải vâng lời.

Cha mẹ sai, không biếng trễ,

Cha mẹ bảo, con làm theo.

Cha mẹ thích, phải làm ngay,

Cha mẹ phiền, không nên làm.

Cha mẹ khuyên, con kính cần,

Cha mẹ trách, vui nhận lỗi.

Cha mẹ buồn, con an ủi,

Cha mẹ vui, con san sẻ.

Cha mẹ chê, không hờn dỗi,

Cha mẹ khen, không tự đắc.

Cha mẹ thương, không ỷ lại,

Cha mẹ ghét, cũng không buồn.

Cha mẹ lỗi, nhỏ nhẹ khuyên,
Cha mẹ đúng, nên bắt chước.
Lập gia đình, sáng tối thăm,
Sống xa nhà, nên thăm hỏi.
Đi phải thưa, về phải trình.
Cha mẹ già, phải nuôi dưỡng,
Cha mẹ bệnh, phải chăm sóc,
Cha mẹ mất, lo đúng lễ.
Sống cho tròn đạo làm con,
Sống yêu thương, biết chia sẻ,
Sống chân thành, không gian dối,
Ai làm người, nhớ khắc ghi.
Sống cho tròn, đạo ân nghĩa,
Làm người tốt, biết vị tha,
Ồn sinh thành, công dưỡng dục,
Đạo làm con, phải đáp đền.

SỐNG HIẾU THUẬN THƯƠNG YÊU MỌI NGƯỜI

Anh chị em nương tựa nhau,
Sống nhường nhịn, biết chia sẻ,
Sống vui vẻ, cùng thuận thảo,
Sống chan hòa cùng mọi người.
Kính chú bác như mẹ cha.
Trọng anh em, quý bạn hữu.
Tình thân quyến phải gìn giữ.
Với mọi người, sống yêu thương.
Với người trên phải kính cẩn,
Với kẻ nhỏ phải dung hoà,
Sống tiết độ, biết lễ nghi,
Thương kính người trong bình đẳng.
Biết giúp đỡ, không ích kỷ,
Sống khiêm tốn, không phô trương,
Sống giữ mình, không sa ngã,
Sống vị tha, vì mọi người.

SỐNG ĐẠO ĐỨC BẰNG TRÁI TIM YÊU THƯƠNG VÀ HIỂU BIẾT

Một kiếp người thoáng qua mau,
Sống cho đúng, không hối tiếc,
Với bản thân, biết điều hoà,
Biết thúc liễm thân-miệng-ý.
Sống làm việc, biết hy sinh,
Sống giữa đời, biết phụng sự,
Sống yêu thương trong hiểu biết,
Sống hết mình vì người khác.
Siêng học hỏi những điều hay,
Trước học lễ, sau học chữ.
Biết kính thầy, quý trọng bạn,
Biết kính trên, nhường người dưới.
Với thầy cô phải lễ phép,
Với bạn bè phải hòa hợp,
Với cộng đồng phải thuận ý,
Với mọi người biết yêu thương.

Cùng vui vẻ, kết bạn hiền
Cùng học tập, lao động tốt,
Cùng giúp nhau, cùng tiến bộ,
Cùng sẻ chia vì mọi người.
Khi học bài phải tập trung,
Học và hành phải đi đôi.
Sách nhằm nhí chẳng nên đọc,
Sách Thánh hiền phải nên xem.
Ăn với uống chỉ để sống,
Ăn vừa đủ, không nên quá.
Không cố tâm giết hại vật,
Không xúi bảo người giết hại.
Đồ của người không tự lấy,
Nếu không hỏi cũng như trộm.
Không tà hạnh, đỡ hư thân.
Giữ thủy chung, đồng hạnh phúc.
Sống ở đời cần chữ tín,
Nói chân thật, lời từ ái,

Không nói tục, lời xảo trá,
Không gian dối để hại người.
Không dùng chất có độc hại
Gây say sưa, loạn thân tâm.
Không kết tình cùng bạn xấu,
Hãy kết bạn với người tốt.
Luôn gần gũi bậc hiền Thánh,
Để học hỏi những điều hay.
Chi tiêu đúng việc cần xài,
Không xa hoa, hay lãng phí.
Việc không tốt chớ xúi người,
Việc thiện lành nên khuyến khích.
Biết khen ngợi người làm tốt,
Biết khuyên nhủ người làm xấu.
Không chê bai người phạm lỗi,
Nên động viên người làm thiện.
Ai giúp đỡ phải nhớ ơn,
Ai gieo oán cũng chớ buồn,

Không thấy ai là kẻ thù,
Chỉ có người chưa thông cảm.
Cho và nhận phải biết rõ,
San sẻ người, không mong trả.
Không cậy quyền, ỷ thế lực,
Tin nhân quả, biết làm lành.
Sống thương yêu người bình đẳng,
Bằng trái tim có hiểu biết.

LÝ TƯỞNG CAO ĐẸP NGƯỜI PHẬT TỬ TẠI GIA

Điều 1: Người Phật tử chân chính, trước khi làm gì và đi theo quan điểm của ai, chúng ta cần phải tìm hiểu, suy tư chiêm nghiệm, sau khi thấy rõ lợi ích thiết thực, không làm tổn hại người vật, ngay khi đó chúng ta mới tin và bắt đầu thực hành theo.

Điều 2: Người cư sĩ tại gia sau khi nghe lời Phật dạy, có suy tư quán chiếu xem xét và ứng dụng vào trong đời sống hằng ngày mà cảm nhận được an lạc hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Từ đó chúng ta thấy rằng lý tưởng của đạo Phật, giúp cho mọi người trưởng thành trong đạo đức, nhờ nhận thức sáng suốt nên biết cách vượt qua chàm bầy cuộc đời, ngay khi đó mới phát nguyện làm người Phật tử chân chính.

Điều 3: Người Phật tử nên đến với đạo Phật bằng sự hiểu biết chân chính, tự soi sáng lại chính mình và thấy rằng tất cả mọi hiện tượng sự vật đều

nương tựa vào nhau mới bảo tồn sự sống, chính vì vậy chúng ta phải sống đạo đức, tôn trọng luật pháp nhằm góp phần làm trong sạch và an lạc cho mình và xã hội.

Điều 4: Người Phật tử sau khi tiếp nhận lời dạy chân chính Phật-đà, quyết sống trung thành với lý tưởng giác ngộ giải thoát, luôn ý thức gương mẫu làm tròn trách nhiệm đối với gia đình người thân và đóng góp lợi ích xã hội, hộ trì Tam bảo trong hiện tại và mai sau.

NUƠNG TỰA TAM BẢO CHÂN CHÍNH

Điều 5: Người Phật tử chân chính nương tựa đức Phật, người thầy dẫn đường giúp cho nhân loại biết cách hướng thượng, từ nay cho đến trọn đời không tu theo Trời, Thần, Quỷ, vật, nhưng vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống.

Điều 6- Người Phật tử chân chính học hỏi lời dạy của đức Phật, nhằm chuyển hóa nỗi khổ niềm đau,

thành an vui hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ, thế cho nên từ nay cho đến trọn đời không tu theo các học thuyết tín ngưỡng dân gian có tính cách làm hại người và vật mà vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống.

Điều 7: Người Phật tử chân chính nương tựa Tăng đoàn hòa hợp, những bậc chân tu, truyền bá đúng chính pháp Phật-đà, từ nay cho đến trọn đời không tu theo thầy tà, bạn xấu nhưng vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống.

Điều 8: Người Phật tử chân chính nên có lòng bao dung và độ lượng không kỳ thị chủng tộc, giới tính, màu da, tôn giáo và các ý thức hệ khác v.v... Ngược lại, luôn xây dựng con người thân thiện, có thái độ cởi mở, tôn trọng, và giúp đỡ thế nhân để họ nhận ra chân lý cuộc đời mà biết cách làm chủ bản thân.

THỰC TẬP VÂNG GIỮ NĂM ĐIỀU ĐẠO ĐỨC

Điều 9: Ý thức được khổ đau do giết hại gây ra, người Phật tử chân chính phát nguyện không sát sinh hại vật dưới mọi hình thức, nhất là sự sống của con người, động vật và thiên nhiên. Phải biết tôn trọng và thể hiện tình thương yêu và bảo vệ sự sống của muôn loài.

Điều 10: Ý thức được sự khổ đau do gian tham trộm cướp gây ra dưới mọi hình thức, người Phật tử chân chính phát nguyện không lấy của không cho, không lường gạt, dối trá, tham nhũng, đút lót, cờ bạc, chứa đồ gian và vay nợ không trả. Phải biết tôn trọng sở hữu tài sản của người khác, thể hiện nếp sống văn hóa đạo đức làm nghề lương thiện và mạng sống chân chính.

Điều 11: Ý thức được sự khổ đau do phá hoại hạnh phúc gia đình mình và người khác, người Phật tử chân chính phát nguyện sống chung thủy một vợ một chồng. Phải biết tôn trọng và bảo vệ

hạnh phúc gia đình người khác như là chính hạnh phúc gia đình mình, theo lời Phật dạy.

Điều 12: Ý thức được khổ đau do lời nói dối gạt gây ra, người Phật tử chân chính phát nguyện không nói sai sự thật, không nói lời vô ích, không nói lời mê hoặc để dụ dỗ, không nói lời tục tĩu, cộc cằn, không nói lời chia rẽ, gây hận thù cho nhau. Phải biết giữ chữ tín và tôn trọng sự thật, nói đúng chánh pháp Phật-đà, khi không thể nói thì phải im lặng như đang trong thiền định.

Điều 13: Ý thức được khổ đau do uống rượu say sưa hoặc sử dụng các chất kích thích độc hại có tác dụng hủy hoại sức khỏe, tinh thần, và nhân cách sống của mình như xì ke ma túy và các độc tố khác qua phim ảnh sách báo đồi trụy. Phải biết bảo vệ sức khỏe và lòng tự trọng, nhằm giữ gìn nhân cách, thể hiện nếp sống có văn hóa đạo đức, lành mạnh.

Điều 14: Người Phật tử chân chính có một nhân cách sống được người trí tán thán và khen ngợi,

đó chính là biết từ bỏ sát sinh hại vật, trước tiên là không được giết người, kể đến là biết hạn chế giết hại từ con vật lớn cho đến các loài nhỏ nhít. Rồi chúng ta không gian tham trộm cướp hay lường gạt của ai, sống chung thủy một vợ một chồng, không nói dối hại người và không uống rượu say sưa và dùng các chất độc hại như xì ke ma túy.

CÁCH THỨC THỜ PHẬT BỒ-TÁT

Điều 15: Người Phật tử chân chính thờ phượng hình ảnh tượng Phật, Bồ-tát, A-la-hán và Thánh Tăng để được chiêm bái, học hỏi qua công hạnh độ sinh, không biết mệt mỏi, nhằm chán mà vẫn an nhiên tự tại để làm gương sáng cho cuộc đời, nhằm làm chỗ dựa tinh thần cho bản thân, gia đình và xã hội.

Điều 16: Người Phật tử chân chính, sau khi phát nguyện nương tựa ba ngôi Tam bảo tức Phật, pháp, Tăng thì không tôn thờ các thần linh, quý,

vật nhưng vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống. Người Phật tử phải biết rõ ràng, không ai có quyền ban phước giáng họa mà chỉ tin vào chân lý nhân quả và cố gắng dứt ác làm lành, để hoàn thiện chính mình.

Điều 17: Người Phật tử chân chính, nên thờ Phật, Bồ-tát trang nghiêm, ở nơi thoáng cao, sạch sẽ, không cao quá 1 m 8 để thuận lợi trong việc dọn dẹp, dâng cúng hoa quả, đọc kinh và lễ bái.

Điều 18: Người Phật tử chân chính, nên thường xuyên quét dọn nơi thờ Phật, Bồ-tát trước khi đọc kinh, cúng bái hay lễ Phật phải tắm gội sạch sẽ, ăn mặc tươm tăt để thân và tâm được thuần khiết, trong sạch.

Điều 19: Người Phật tử chân chính nên để chuông mõ ngay nơi bàn thờ Phật, Bồ-tát. Không được để kinh sách, và các phương tiện khác một cách tùy tiện làm mất phần trang nghiêm trong việc thờ phượng.

HỌC PHẬT ĐÚNG PHƯƠNG PHÁP

Điều 20: Người Phật tử chân chính phải nên siêng năng chuyên cần học hỏi, có tư duy, có suy xét, có chiêm nghiệm và biết cách áp dụng lời Phật dạy. Xem tam tạng kinh điển gồm có kinh, luật, luận là những lời dạy minh triết, là món ăn tinh thần nhằm giúp cho ta biết cách dứt ác làm lành.

Điều 21: Người Phật tử chân chính, nên cố gắng sắp xếp thời gian thuận tiện để đến các trung tâm văn hóa Phật giáo, các lớp giáo lý phổ thông ở các chùa, thiền viện, các buổi thuyết pháp vào ngày sám hối, ngày vía Phật, Bồ-tát.

Điều 22: Người Phật tử chân chính sau khi tu học cảm thấy có an lạc hạnh phúc, nên động viên an ủi, hướng dẫn, khích lệ gia đình người thân và bạn bè mình cùng nhau tham khảo, tìm hiểu, học hỏi và áp dụng thực hành lời Phật dạy vào trong đời sống hằng ngày, thông qua sự hướng dẫn của Tăng ni.

Điều 23: Người Phật tử chân chính không được phê phán, chỉ trích, chống đối những người tu tập theo các pháp môn khác của Phật giáo. Khi chúng ta thông suốt lời Phật dạy, nên ta phải tôn trọng và biết kết hợp hài hòa với các truyền thống tu tập khác để cho chánh pháp Phật-đà được tỏa sáng khắp thế gian.

SINH HOẠT PHẬT PHÁP TRONG ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY

Điều 24: Người Phật tử chân chính nên chọn lựa nghề nghiệp không làm tổn hại người vật và phát huy đời sống đạo đức. Không gì lợi ích riêng tư mà sống trái với luân thường đạo lý.

Điều 25: Người Phật tử chân chính có quyền làm giàu, có quyền tạo ra của cải vật chất, tài sản bằng đôi bàn tay và khối óc của mình, đúng theo lời Phật dạy và phù hợp với luật pháp xã hội.

Điều 26: Người Phật tử chân chính nên có đời sống căn bản điều độ và biết cách gìn giữ thân tâm trong ít muốn, biết đủ, với tinh thần tương thân, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau bằng tình người trong cuộc sống.

HIẾU DƯỠNG PHỤNG THỜ CHA MẸ

Điều 27: Người Phật tử chân chính ngoài những trách nhiệm lo cho gia đình người thân và đóng góp xã hội, người con hiếu thảo cần có bổn phận phải chăm lo đầy đủ, vật chất và tinh thần cho cha mẹ.

Điều 28: Siêng năng làm việc để có của cải nuôi dưỡng cha mẹ: Người Phật tử chân chính, trước tiên phải có bổn phận trách nhiệm của một người con đối với cha mẹ, là phải biết làm tăng thêm tài sản của cải, vật chất để nuôi dưỡng cha mẹ bằng đôi bàn tay và khối óc của mình.

Điều 29: Thay thế cha mẹ gánh vác công việc nặng nhọc, con cái chính là sự tiếp nối quan trọng,

để duy trì nghề nghiệp, công việc của cha mẹ. Nếu trong gia đình mà không có người kế nghiệp được xem như là một bất hạnh lớn.

Điều 30: Cáng đáng việc nhà, làm tròn bổn phận đối với cha mẹ. Ý thức trách nhiệm, làm tròn bổn phận của một người con hiếu thảo. Thay thế cha mẹ phát triển và mở mang nghề nghiệp thêm lớn mạnh, là nhiệm vụ cao cả của người con.

Điều 31: Giữ gìn truyền thống gia phong tốt đẹp: Truyền thống gia phong là truyền thống đạo đức gia đình, của dòng tộc được giữ gìn và truyền thừa qua nhiều thế hệ tiếp nối. Truyền thống này có thể bao gồm cả những yếu tố tích cực và tiêu cực. Tuy nhiên, truyền thống gia phong ở đây là chúng ta phải hiểu rõ và thấm nhuần những giá trị đạo đức tốt đẹp. Đạo đức tốt đẹp thuần thiện là chất liệu sống, cần phải có trong các mối quan hệ giao tế, trong cách đối nhân xử thế giữa con người và các đối tác xung quanh.

Điều 32: Không tự làm gì khi chưa hỏi cha mẹ và không được trái ý cha mẹ. Bôn phận người làm con khi muốn làm công việc gì cũng phải hỏi ý kiến cha mẹ trước, mục đích để giữ gìn truyền thống tốt đẹp của gia đình. Đạo Phật không dạy chúng ta phải tin theo các tín ngưỡng lạc hậu, mê tín có tính cách làm tổn hại con người.

Điều 33: Bảo vệ tài sản được kế thừa từ cha mẹ. Tài sản mà cha mẹ để lại bao gồm tất cả những giá trị vật chất lẫn tinh thần. Ngoài ra, việc quản lý, giữ gìn và phát triển tài sản vật chất mà cha mẹ đã để lại cũng là một nhiệm vụ quan trọng đối với con cái. Chúng ta cần phải biết, việc tạo ra tài sản không phải dễ, nó đòi hỏi con người phải có đầy đủ năm yếu tố cơ bản: thứ nhất siêng năng tinh cần, thứ hai là tiết kiệm, thứ ba là không phóng túng hoang phí, thứ tư là không trộm cướp của ai và thứ năm là biết giúp đỡ, sẻ chia khi có nhân duyên. Việc tích lũy tài sản đã khó nhưng việc giữ gìn, bảo vệ tài sản đó được tồn tại lâu dài lại càng khó hơn.

Điều 34: Khuyến khích cha mẹ hướng thiện và biết quy hướng về Tam bảo là trách nhiệm của con cái. Con cái có thể báo đáp thâm ân cao cả của cha mẹ qua hai phương diện vật chất và tinh thần. Phận làm con nếu khuyên cha mẹ biết quy hướng Tam bảo, tin sâu nhân quả tu học theo chánh pháp Phật-đà, như vậy mới chân thật đền đáp ân sâu. Có cha mẹ biết đi chùa tin sâu Tam bảo là phước báo lớn cho gia đình người thân. Tu học Phật pháp giúp cho cha mẹ an vui nơi chánh pháp, sống ít phiền muộn về tuổi già, vui hưởng an lạc hạnh phúc hiện tại và mai sau.

Điều 35: Khi cha mẹ qua đời, người Phật tử nên tổ chức lễ tang đơn giản, đúng chánh pháp, để tạo hành trang tái sanh tốt cho cha mẹ.

Điều 36: Người Phật tử nên tổ chức các lễ tưởng niệm cha mẹ vào dịp các tuần thất, một trăm ngày, giỗ hằng năm... tại chùa. Trong trường hợp tổ chức tại nhà, người Phật tử nên mời quý Thầy Cô và ban hộ niệm về nhà tụng kinh. Phẩm vật dâng

cúng nên thuần chay. Người Phật tử cũng nên tu phước, bố thí, cúng dường Tam bảo, cúng dường Trai tăng để hồi hướng công đức cho cha mẹ.

TRÁCH NHIỆM CHA MẸ ĐỐI VỚI CON CÁI

Điều 37: Người Phật tử khi làm cha mẹ phải có bốn phận thương yêu, nuôi nấng, giáo dục con cái trưởng thành về thể chất, tinh thần, nhân cách, đạo đức; tạo dựng nghề nghiệp và khả năng tự lập cho con cái.

Điều 38: Cha mẹ thương yêu con cái: Mọi quan hệ của các bậc cha mẹ trong đạo Phật được đặt trên cơ sở đạo đức, do đó, sự ra đời của con cái không phải nhu cầu thỏa mãn các khoái lạc giác quan thông thường mà còn có tinh thần trách nhiệm. Các bậc cha mẹ xem việc nuôi nấng con cái là nền tảng đạo đức, là trách nhiệm thiêng liêng cao quý, mà ai làm cha mẹ cũng muốn cho con cái mình lớn khôn và trưởng thành.

Điều 39: Cung cấp cho con cái đầy đủ: Cha mẹ có trách nhiệm với con cái là không để chúng thiếu thốn về vật chất và tinh thần. Trên phương diện vật chất, bậc làm cha mẹ phải tùy vào khả năng có được, để lo cho con cái đầy đủ như ăn uống mặc ở cho đến các phương tiện học hành phát triển tài năng, đạo đức và trí tuệ. Trên phương diện tinh thần, cha mẹ phải thường xuyên quan tâm chăm sóc, chia sẻ hỏi han để động viên con cái, vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.

Điều 40: Tạo dựng nghề nghiệp chân chính cho con cái, nhằm đảm bảo an sinh đời sống về lâu dài. Phật giáo luôn lấy nhân quả làm nền tảng để giáo dục mọi người ý thức rằng “nhân quả tốt xấu đều do mình tạo ra”. Đây là phương cách giáo dục vô cùng sáng suốt vì đã loại bỏ yếu tố ỷ lại vào người khác, và phát triển năng lực làm chủ bản thân.

Điều 41: Tìm nơi chốn xứng đáng để dựng vợ gả chồng cho con cái: Trách nhiệm của các bậc

cha mẹ ngoài việc giáo dục đạo đức tránh ác làm lành, ổn định nghề nghiệp, mà còn chăm lo đến đời sống lứa đôi cho con cái. Khi con cái đã đến tuổi trưởng thành, việc quyết định đời sống hôn nhân của chúng được quyền lựa chọn theo nhân duyên của mỗi người. Ngoài việc, truyền trao kinh nghiệm trong hôn nhân cho con cái, các bậc cha mẹ còn phải hướng dẫn con cái chọn lựa người bạn đời thích hợp để đảm bảo hạnh phúc gia đình.

Điều 42: Cha mẹ có của cải vừa ý đều giao hết cho con cái: Trách nhiệm thứ năm này mang ý nghĩa pháp lý và tính nhân bản cao, việc truyền trao này bao gồm di chúc và tài sản thừa tự cho con cái. Có nhiều bậc cha mẹ đã không nghĩ tới chuyện này khi còn khỏe mạnh. Do đó, khi nhắm mắt ra đi, anh chị em tranh giành tài sản do cha mẹ để lại, dẫn đến cảnh tan nhà nát cửa. Chính vì thế, để tránh các tình trạng trên, Đức Phật đã dạy các bậc cha mẹ phải di chúc và truyền lại gia tài khi mình còn sáng suốt và khỏe mạnh, trên tinh

thần bình đẳng chia đều cho con cái, không kể là gái hay trai.

Điều 43: Khi con được một tuổi, người Phật tử nên đem con đến chùa làm lễ bán khoán hay lễ khai tâm và ghi vào sổ bộ của bản tự. Khi con được năm, sáu tuổi, người Phật tử nên dẫn con đến chùa học giáo lý, song song với chương trình thế học. Khi con lên tám tuổi nên hướng dẫn con làm lễ quy y Tam bảo, để con cái chính thức trở thành Phật tử. Cha mẹ phải biết giáo dục khi chúng còn nhỏ, trẻ con từ 3 đến 12 tuổi, mỗi lần đi chùa, chúng ta nên dẫn chúng theo, đến chùa tập cho chúng biết quỳ, biết lạy, biết dâng hương hoa, biết tỏ lòng cung kính đối với đức Phật và chư Tăng, Ni.

Điều 44: Giáo dục con cái khi bắt đầu ở tuổi dậy thì: Chừng 13 tuổi trở đi cho đến tuổi đôi mươi, là tuổi đang tìm hiểu, biết tò mò, học hỏi, tham khảo những điều hay lẽ phải. Bậc cha mẹ hãy nên khuyến khích con cái đi chùa, quy hướng Tam bảo, có niềm tin sâu sắc đối với nhân quả, nhờ vậy

con cái sẽ biết tránh ác làm lành mà sống đời đạo đức khi lớn khôn, trưởng thành.

Điều 45: Cha mẹ dạy con khi còn nhỏ từ cách ăn uống, đi đứng, nói năng đều phải theo nguyên tắc kính trên nhường dưới, tin sâu nhân quả, tránh ác làm lành, tin chính mình là chủ nhân của bao điều họa phúc, nhờ vậy con cái khi khôn lớn trưởng thành sẽ biết cách hoàn thiện chính mình.

Điều 46: Người Phật tử nên truyền chất Phật cho con qua các lễ bán khoán, thôi nôi, khai tâm, lễ quy y, lễ cưới, sinh nhật và qua cuộc sống hằng ngày. Dạy con cái ý thức học Phật pháp, đi chùa, lạy Phật, đọc tụng kinh Phật, nghe giảng, ăn chay kỳ, làm phước và tu đức.

Điều 47: Người Phật tử làm cha mẹ không nên ngăn cản con cái nếu chúng có ý thức và muốn xuất gia, làm người tu sĩ chân chính. Trái lại, cha mẹ nên tạo mọi thuận duyên cho con cái mình thành đạt chí nguyện hướng thượng cao cả, trên cầu thành Phật, dưới độ chúng sinh.

CHUẨN BỊ ĐỜI SỐNG HÔN NHÂN

Điều 48: Người Phật tử chân chính trước khi tiến đến hôn nhân, trước tiên phải ổn định nghề nghiệp và có khả năng tự lập không ỷ lại vào cha mẹ hai bên, nhằm đảm bảo đời sống về sau không gặp khó khăn và trở ngại.

Điều 49: Người Phật tử chân chính nên có thời gian chín chắn tìm hiểu nhau về lý tưởng sống, tôn giáo, đạo đức, trước khi đính hôn, để đời sống hôn nhân được xây dựng trên tinh thần thương yêu có hiểu biết và trách nhiệm.

Điều 50: Để người bạn đời phù hợp tính tình và cùng chung lý tưởng hạnh nguyện với mình, người Phật tử nên chọn người tu theo đạo Phật. Nếu người bạn sắp cưới theo tôn giáo hay tín ngưỡng khác thì nên thuyết phục người ấy quay trở về với đạo của mình, nếu không thì đạo ai nấy giữ và cùng tôn trọng lẫn nhau.

Điều 51: Trước ngày lễ cưới, người Phật tử chân chính nên đến chùa hay thiền viện, thưa thỉnh thầy bổn sư về việc tổ chức lễ cưới tại nhà chùa và thân mời chư huynh đệ pháp lữ gần xa, cùng gia đình người thân hai họ tham dự.

Điều 52: Trong ngày lễ cưới, hai đảng trai gái phải đến chùa hay thiền viện làm lễ hỷ thuận trước sự chứng minh của chư Tăng ni nhằm để nghe lời chỉ dạy quý báu về cách giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc lứa đôi, hiếu dưỡng cha mẹ hai bên và trách nhiệm giáo dục con cái.

MỐI QUAN HỆ TÌNH CHỒNG NGHĨA VỢ

Điều 53: Bên cạnh mối dây huyết thống giữa cha mẹ và con cái, còn có mối quan hệ chồng vợ, quan hệ anh chị em. Về quan hệ chồng đối với vợ phải yêu thương, tôn trọng và chung thủy, quan tâm chăm sóc chu đáo đời sống vật chất lẫn tinh thần, thường tặng quần áo, trang sức cho vợ.

Vợ đối với chồng phải thương yêu, kính trọng và trung thành, quản lý tốt nhà cửa, gìn giữ tài sản, sự nghiệp của chồng.

Điều 54: Vợ chồng phải sống tôn trọng lẫn nhau trong thương yêu có hiểu biết và cùng nhau chia sẻ nỗi khổ niềm vui, cũng như an ủi cho những khó khăn và thuận lợi, để đời sống gia đình được ổn định duy trì trong hạnh phúc.

Điều 55: Vợ chồng phải biết thương yêu tôn kính, nhường nhịn lẫn nhau, biết bao dung rộng lượng, biết cảm thông tha thứ và bỏ qua những lỗi lầm của nhau. Khi chồng nóng giận nặng lời thì vợ phải biết nhẫn nhịn và tìm cách lựa lời khuyên nhủ, hoặc khi chồng khuyên bảo hay nói điều gì thì vợ phải biết lắng nghe.

Điều 56: Người Phật tử chân chính hãy quan niệm về tình yêu, hôn nhân vợ chồng sống với nhau vừa có tình, vừa có nghĩa, trong mối quan hệ vợ chồng phải có tình yêu, tình bạn tri kỷ, phải có sự tôn

trọng lẫn nhau và có trách nhiệm, bổn phận trong việc sẻ chia niềm vui hay nỗi buồn.

TRÁCH NHIỆM CHỒNG ĐỐI VỚI VỢ

Điều 57: Chồng thương yêu vợ được thể hiện qua các phương diện sau: Yêu thương tôn trọng vợ trong bình đẳng, không khinh thường vợ, sống trung thành và chung thủy với vợ, giao quyền hạn cho vợ quán xuyến mọi công việc, mua đồ trang sức tặng vợ vào ngày sinh nhật và kỷ niệm ngày cưới.

Điều 58: Người chồng phải biết thương yêu tôn trọng vợ là chất liệu làm nên hạnh phúc gia đình, do đó chồng phải biết quan tâm nói những lời khen ngợi, về tài năng và đức hạnh của vợ mình. Tôn trọng vợ là biết quan tâm, nói những lời khen ngợi về tài năng và đức hạnh của vợ, biết thương yêu và không khinh thường vợ trên tinh thần bình đẳng nam nữ, không nên coi vợ như người đầy tớ

muốn mắng chửi, đánh đập lúc nào cũng được, gây ra cảnh bạo hành trong gia đình.

Điều 59: Người chồng không nên khinh thường và hà hiếp vợ, nghĩa là biết thương yêu và không nên coi vợ như người giúp việc muốn mắng chửi đánh đập lúc nào cũng được, gây ra cảnh bạo hành trong gia đình, như hiện nay chúng ta đã thường thấy.

Điều 60: Người chồng luôn thương yêu quý mến vợ như người bạn và một lòng sống thủy chung, đó là yếu tố chính để bảo vệ hạnh phúc tình yêu lứa đôi. Một gia đình thật sự an vui hạnh phúc là biết san sẻ cho nhau bằng trái tim yêu thương có hiểu biết. Chồng luôn thương yêu, quý mến vợ và một lòng sống thủy chung là yếu tố chính để bảo vệ tình yêu, hạnh phúc lứa đôi. Một gia đình hạnh phúc trên thuận dưới hòa không thể có người chồng lăng nhăng, dạn dít với người nữ khác.

Điều 61: Người chồng phải nên tin tưởng và giao quyền cho vợ, vì người phụ nữ thường quản lý,

quán xuyên sắp xếp ổn định việc nhà giỏi hơn đàn ông, do đó chồng phải tin tưởng tuyệt đối giao quyền cho vợ. Nếu người chồng so đo, ích kỷ, hẹp hòi, đưa tiền cho vợ từng bữa thì chẳng khác nào xem vợ mình, như người giúp việc.

Điều 62: Người chồng hãy nên hâm nóng lại tình yêu bằng cách mua đồ trang sức tặng cho vợ mình, nhân ngày sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới. Thích làm đẹp và mang đồ trang sức đó là sở thích của người phụ nữ. Việc quan tâm mua đồ trang sức tặng cho vợ là thể hiện mẫu người chồng lý tưởng, giúp cho tình nghĩa vợ chồng luôn được đẹp mãi theo thời gian và tăng thêm phần hạnh phúc.

BÔN PHẬN VỢ ĐỐI VỚI CHỒNG:

Điều 63: Người vợ luôn một lòng chung thủy với chồng để được sống yêu thương và hiểu biết. Chung thủy và biết nhường nhịn, cảm thông và biết tha thứ cho nhau là bí quyết dẫn đến hạnh

phúc gia đình dài lâu. Thành thật là một đức tính tốt đẹp luôn giúp vợ chồng biết thương yêu, tin tưởng lẫn nhau. Chồng không gian dối vợ, vợ luôn trung thực, thật thà với chồng nên không có sự nghi ngờ.

Điều 64: Biết quán xuyến và xử lý việc nhà một cách tốt đẹp, trong nhà ngăn nắp gọn gàng, ngoài sân trước sau sạch sẽ, cây cảnh thoáng mát hài hòa.

Điều 65: Gần gũi, đối đãi tốt với họ hàng thân thuộc, khách khứa và những người giúp việc thay chồng. Ngoài ra đối với bà con hai họ, phải biết cung kính tôn trọng người lớn, an ủi giúp đỡ kẻ nhỏ và sẵn sàng san sẻ mỗi khi có việc cần thiết.

Điều 66: Người vợ phải biết chi tiêu, mua sắm đúng mức và gìn giữ tiền bạc, tài sản cho gia đình; cẩn thận, siêng năng, tháo vát, vuông tròn trong mọi công việc. Nhờ những yếu tố tích cực trên mà vợ chồng sống với nhau bền lâu cho đến ngày răng long tóc bạc.

Điều 67: Luôn chu toàn tốt đẹp trong mọi công việc, từ việc ổn định nhà cửa, nuôi dạy con cái, tiếp khách và đối đãi bình đẳng với gia đình hai họ.

TRÁCH NHIỆM THẦY DẠY HỌC TRÒ

Điều 68: Giáo lý nhà Phật và đạo lý làm người đều tán dương mối liên hệ thầy trò qua sự biết ơn, để mỗi người chúng ta hình thành nhân cách sống. Mỗi con người hiện hữu ở đời đều do cha mẹ sinh ra, nuôi dưỡng, nhưng sự trưởng thành, lớn khôn, hòa nhập vào cộng đồng xã hội để làm thành cho nhau đều nhờ công ơn giáo dưỡng của thầy, tổ.

Điều 69: Thầy phải gánh vác trách nhiệm thiêng liêng trong việc đào tạo cho gia đình và xã hội những mẫu người hoàn thiện về tri thức, tài năng, đạo đức và nhân cách sống ở học trò. Nhằm mục đích khơi dậy những phẩm chất cao quý và khả năng sáng tạo của thế hệ trẻ trong tương lai, để góp phần làm cho đất nước văn minh, giàu mạnh và an lạc xã hội.

Điều 70: Để tình nghĩa thầy trò được gắn bó, thân thương và trong sáng, nhằm đem lại hoa trái tốt đẹp làm lợi ích cho cuộc đời, thì đòi hỏi tâm ý người dạy cũng như kẻ học, phải thực sự có tình thương yêu chân thật.

Điều 71: Rèn luyện cho học trò theo những đức tính mà mình có. Người thầy ngoài việc chỉ dạy kiến thức, mà còn hướng dẫn về đạo làm người, truyền thống tốt đẹp đó của dân tộc Việt Nam, được đất nước ta quan tâm, khích lệ. Một người thầy chuẩn mực đạo đức đều phải có cái tâm chân thật. Cái tâm của người thầy chính là thể hiện nhân cách sống đạo đức, thấm nhuần đạo lý nhân quả qua sự chỉ dạy cho học trò vì lợi ích của bản thân, gia đình và xã hội.

Điều 72: Dạy cho học trò khéo giữ gìn thân miệng ý và nhớ kỹ những điều cần thiết để làm hành trang trong cuộc sống.

Điều 73: Dạy cho học trò nắm vững nghề nghiệp đến mức thuần thục. Người thầy có nhiệm vụ

hướng dẫn cho người học sau khi thành thạo chuyên môn, phải có ý thức thăng tiến trong lĩnh vực chuyên môn nào đó mà bản thân họ được đào tạo. Tính chuyên môn cao sẽ tạo ra tính bền vững, phát triển lâu dài trong nghề nghiệp.

Điều 74: Khen học trò đối với bạn bè quen biết. Sự thành công của người học trò sẽ là niềm khích lệ lớn lao đối với người thầy, vị thầy sẽ biết cách tán dương khen ngợi đúng lúc, để động viên an ủi người học trò của mình, đạt được mục đích cao quý.

Điều 75: Một người thầy có hiểu biết và trách nhiệm, luôn có kỹ năng huấn luyện nghề nghiệp cho học trò của mình giỏi trên mọi lãnh vực cuộc sống. Người thầy phải kích thích tính ham hiểu biết, học hỏi, nghiên cứu của học trò bằng sự chỉ dạy khéo léo, nhằm giúp học trò đủ sức thừa kế.

Điều 76: Trong các mối quan hệ cuộc sống thì mối quan hệ giữa thầy và đệ tử, có một vai trò quan trọng nhằm mở mang kiến thức hiểu biết, nâng cao trình độ nhận thức, để sống có nhân cách

đạo đức với mọi người. Do đó, người thầy trở thành bậc mô phạm giữa đời, là tấm gương sáng để người học trò học hỏi và ứng dụng vào trong đời sống hằng ngày.

Điều 77: Người thầy ngoài trách nhiệm trao truyền kiến thức đến người học trò mà còn chỉ dạy họ biết thực hành qua ý nghĩ, lời nói và hành động tốt đẹp. Đây chính là bước đi đầu tiên mà người học trò cần rèn luyện để trưởng thành với những đức tính tốt đẹp, đức Phật là vị thầy mô phạm ở đời, giúp cho nhân loại biết cách làm chủ bản thân.

Điều 78: Trong kinh Phật dạy về cách ứng xử giữa thầy và trò qua năm điều thờ kính, phụng dưỡng thầy. Năm điều đó là gì? Một là khéo cung kính vâng lời. Hai là khéo chăm sóc giúp đỡ, hầu hạ thầy mỗi khi cần thiết. Ba là hăng hái nhiệt tình. Bốn là nghề nghiệp giỏi. Năm là hay thờ kính thầy.

Điều 79: Người học trò phải luôn một mực kính trọng người thầy của mình và biết lắng nghe lời

thầy chỉ dạy. Người học trò cần phải học tập theo tấm gương đạo đức của thầy, cố gắng rèn luyện trau dồi, nhân cách sống cho phù hợp với đạo lý làm người.

Điều 80: Việc trao truyền tri thức và đạo lý cho thế hệ kế thừa là trách nhiệm của thầy phải biết hướng dẫn đệ tử có nghề nghiệp vững chắc, sống có hiểu biết chân chính để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Quan trọng nhất, người thầy phải biết rõ khả năng của từng học trò để dạy dỗ. Chính vì vậy, mỗi ý nghĩ, lời nói và hành động của thầy đều là bài học thiết thực về thân giáo, giúp học trò dễ dàng sự nghiệp trí tuệ đạo đức của thầy.

Điều 81: Người thầy có tâm và trách nhiệm thì sau khi dạy dỗ học trò thành tài, cần phải giới thiệu chỗ làm tốt và mở mang phát triển cơ sở mới. Một mặt để học trò có cơ hội trả ơn bằng cách dân thân và đóng góp sự nghiệp trồng người được hoàn thiện về mọi mặt. Nhất là, khi phát hiện được tài năng của học trò, vị thầy cần gửi học trò

đến các bậc thiện tri thức để tham học và được đào tạo thành các bậc hiền tài đức độ. Được như vậy, vị thầy mới làm tròn trách nhiệm của mình trong sự nghiệp trồng người cả hai mặt phước đức vẹn toàn.

BỒN PHẬN NGƯỜI HỌC TRÒ ĐỐI VỚI THẦY

Điều 82: “Tôn sư trọng đạo” là một nét đẹp văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam. Chính vì vậy, các thế hệ người Việt qua mỗi quan hệ thầy và trò luôn được mọi người quan tâm đặc biệt, tạo nên giếng mỗi đạo đức, ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống cá nhân, gia đình và xã hội, trong bền vững và lâu dài. Ngày xưa, thầy được xếp trên cả cha mẹ, nếu chúng ta không kính trọng thầy, dù ở bất cứ hình thức nào, thì người học trò ấy chưa làm tròn bổn phận đối với thầy.

Điều 83: Chào thầy khi thầy đến: Sự thể hiện lòng tôn kính khi gặp thầy và chào thầy, chính là hình

ảnh người học trò biết tôn kính thầy trong mọi lúc, mọi nơi. Đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” luôn nhắc nhở chúng ta biết ơn và đền ơn. Thầy phải tạo dấu ấn lớn trong tâm thức người học trò, trên mọi phương diện và ngược lại người trò phải hết sức tôn kính thầy, nhờ vậy mới tiếp thu hết những lời chỉ dạy của thầy, mà biết cách ứng dụng vào cuộc đời.

Điều 84: Hầu hạ, săn sóc thầy: Kế đến, việc săn sóc thầy như là một trách nhiệm thiêng liêng qua việc “tôn sư trọng đạo”. Việc hầu hạ, săn sóc thầy mỗi khi cần thiết đã trở thành một công việc tự nguyện của người học trò.

Điều 85: Hăng hái học tập theo lời chỉ dạy của thầy. Người học trò cần phải siêng năng hăng hái trong học tập, dù khó cách mấy cũng quyết tâm học cho đến nơi, đến chốn không bỏ cuộc nửa chừng. Đến khi thành tài, người học trò phải biết tôn trọng kính thờ thầy hết lòng.

Điều 86: Tự mình giúp đỡ thầy mỗi khi cần thiết, biết phát huy trau dồi nghề nghiệp mà thầy trao truyền cho mình trở nên tinh xảo và thuần khiết. Học trò phải học tập không mệt mỏi, phải lễ độ, kính trọng và biết ơn dạy dỗ của thầy giáo và siêng năng chăm chỉ học hành cho đến nơi tới chốn.

Điều 87: Học trò cần phải học tập trau dồi đạo đức tâm linh nhằm tu dưỡng bản thân, để đền ơn giáo dưỡng của thầy và báo đáp công ơn cha mẹ, nhằm góp phần làm giàu mạnh gia đình và xã hội bằng trái tim có hiểu biết.

SÔNG CÓ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẠN BÈ

Điều 88: Bạn bè đến với nhau bằng sự chân thật thành tâm, biết tôn trọng cảm thông, an ủi, san sẻ và giúp đỡ lẫn nhau, để cùng nhau tiến bộ mà góp phần vào an lạc trong cuộc sống.

Điều 89: Người Phật tử nên tìm đến bạn tốt để được học hỏi những điều hay lẽ phải, gặp bạn xấu

để chuyển hóa những lỗi lầm, tìm thiện hữu tri thức để giao du; tìm người thua kém để giúp đỡ, sẻ chia.

Điều 90: Bạn bè phải giữ chữ tín làm đầu, không tính toán hơn thua, cùng nhau rèn luyện nhân cách sống đạo đức, có lý tưởng phục vụ vì lợi ích chung.

Điều 91: Người Phật tử chân chính nên khuyên can, ngăn chặn khi bạn làm điều xấu, sẵn lòng học theo và tùy hỷ khi bạn làm điều tốt, quan tâm giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn; sẵn sàng tha thứ khi bạn vấp phải lỗi lầm và cùng nhau chia vui sớt khổ trên vạn nẻo đường.

MỐI QUAN HỆ BÌNH ĐẲNG GIỮA CHỦ VÀ THỢ

Điều 92: Chủ phải tôn trọng sức lao động, chất xám, nhân cách đạo đức của thợ. Giao việc cho thợ phù hợp với khả năng và sở trường. Chủ phải trả tiền lương, chế độ thù lao và nghỉ ngơi hợp lý.

Không được dùng quyền lực để cưỡng bức, bóc lột sức lao động của thợ.

Điều 93: Chủ phải có trách nhiệm thương yêu bình đẳng, săn sóc và chữa trị khi thợ mắc bệnh giống như người thân của mình, bồi dưỡng và giúp đỡ vào những dịp cần thiết.

Điều 94: Thợ phải nhiệt tình, siêng năng làm việc bằng đôi bàn tay và khối óc của mình, khi cần làm thêm giờ thì cố gắng làm tròn trách nhiệm và luôn trau dồi nghề nghiệp đến mức tinh xảo.

Điều 95: Thợ phải thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, luôn làm tốt hợp đồng, làm hết việc chứ không làm hết giờ, nhờ vậy đem lại danh tiếng và lợi nhuận cao cho chủ, biết ơn và vui vẻ khi được chủ chia sẻ, giúp đỡ.

TÌNH LÀNG NGHĨA XÓM VÀ QUÊ HƯƠNG

Điều 96: Người Phật tử nên xem láng giềng như người thân, coi trọng đạo nhân nghĩa, lấy tình

thương xóa bỏ hận thù và giúp đỡ nhau khi khó khăn, hoạn nạn.

Điều 97: Người Phật tử chân chính luôn biết ơn và đền ơn, thương người như thể thương chính mình, sống vui vẻ thuận thảo, hòa hợp bằng tình người trong cuộc sống.

Điều 98: Người Phật tử nên xem quê hương là cội nguồn sự sống của dân tộc, là nơi chôn nhau cắt rốn để giúp ta khôn lớn trưởng thành. Người Phật tử luôn nhớ nghĩ đến quê hương, và luôn gìn giữ nét đẹp văn hóa đạo đức của dân tộc.

Điều 99: Người Phật tử dù ở nơi đâu cũng phải nhớ đến quê hương là cội nguồn thương yêu của bản thân, gia đình và xã hội, nên lúc nào cũng hướng về quê hương. Sống và làm việc vì lợi ích chung, vì sự phát triển lớn mạnh của quê hương trong bền vững và lâu dài. Quyết giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ và đoàn kết dân tộc. Chuyên hóa định kiến cố chấp bao thủ, nô lệ văn hóa phi

đạo. Kiên cường đấu tranh chống mọi thế lực đồng hóa, xâm lăng dưới nhiều hình thức. Thể hiện tinh thần dân tộc cao ở khắp mọi nơi, trong khía cạnh của cuộc sống.

BIẾT ỨNG XỬ TỐT TRONG GIAO TẾ

Điều 100: Khi ứng xử và giao tế trong đời sống xã hội, người Phật tử nên lấy nhân quả làm nền tảng, lấy bát chánh đạo làm chỉ nam soi đường, cùng hòa hợp với nhau để làm tròn trách nhiệm và bổn phận riêng.

Điều 101: Người Phật tử không thấy ai là kẻ thù, chỉ có người chưa thông cảm với nhau mà thôi, nhẫn nhịn nhường trong tình thương yêu tương thân, tương trợ, tương quan, nương nhờ lẫn nhau.

Điều 102: Người Phật tử nên đề cao đức tính từ bi hỷ xả và sống có tình nghĩa với nhau. Không sợ hãi trước mọi thế lực thù địch, sống trung thành và hy sinh cho lẽ phải, đề cao sự an lạc, giải thoát cho mình và người.

Điều 103: Người Phật tử nên từ bỏ điều xấu xa tội lỗi, phát triển điều tốt đẹp và sống có lợi ích cho nhiều người, cùng nhau gắn bó dìu dắt nhau thực hành phương châm “tốt đạo đẹp đời”.

Điều 104: Người Phật tử khi gặp quý Thầy cô, các thiện hữu tri thức, bạn đồng tu và mọi thành khác trong xã hội, nên chấp tay trước ngực, cung kính xá chào bằng ngôn từ nam mô Phật-đà hay nói gọi lại là nam mô Phật.(tức cung kính Phật)

Điều 105: Người Phật tử không nên kêu quý Thầy cô bằng anh chị, chú bác, hay dì mợ. Tự xưng mình bằng con đối với quý Thầy Cô lớn hơn mình từ 8 tuổi trở lên. Tự xưng bằng pháp danh đối với quý Thầy Cô nhỏ tuổi hơn mình. Nói năng thưa chuyện, học hỏi trong sự tôn trọng, hòa kính.

LO VIỆC TANG LỄ ĐÚNG THEO CHÁNH PHÁP

Điều 106: Người Phật tử khi lâm trọng bệnh hoặc sắp sửa ra đi nên tỉnh giác, và hướng về pháp tu

của mình, không luyến ái gia đình người thân, tài sản. Thường xuyên quán chiếu thân này không phải là tôi, là của tôi, xả bỏ ý niệm lo lắng sợ hãi, nhờ vậy an nhiên tự tại trong lúc lâm chung.

Điều 107: Ngay lúc tắt thở và trong suốt thời gian tang lễ, gia đình người thân, vợ chồng con cái, cha mẹ không nên khóc lóc, kể lể, để làm ảnh hưởng đến người quá cố. Trái lại nên bình tĩnh, nhất tâm niệm Phật, Bồ-tát để trợ tiến hương linh.

Điều 108: Gia đình người mất nên thay mặt người quá cố làm các việc công đức, bố thí, cúng dường, giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh, để hồi hướng phước báu cho người mất được sinh về các cõi lành.

Điều 109: Tang lễ nên tổ chức theo tinh thần Phật giáo, tốt nhất nên cúng chay, không tế thần, cúng tam sên, đốt giấy tiền vàng mã, gọi hồn và mở cửa mã. Tốt nhất nên tụng kinh, niệm Phật, Bồ-tát để làm cho không khí tang lễ được thanh thoát, nhẹ nhàng.

Điều 110: Lễ nhạc thì tùy nghi theo tín ngưỡng dân gian, nhưng không quá cầu kỳ và bi thảm. Tốt nhất là nên dùng nhạc thiền Phật giáo và ngưng tất cả việc đãi đằng rượu thịt, để tạo sự trang nghiêm tôn kính người quá cố.

Điều 111: Sau khi di quan, tốt nhất là hỏa thiêu để tránh sự tổn kém và ô nhiễm môi trường, người Phật tử nên tiếp tục cúng bảy tuần thất và giỗ hằng năm để tưởng nhớ. Nếu có điều kiện sẽ tổ chức lễ cúng tại chùa.

PHẬT DẠY ÂN NGHĨA LÀ GỐC CỦA CON NGƯỜI

Điều 112: Ân cha mẹ: Người con hiếu thảo là hết lòng cung kính và dưỡng nuôi cha mẹ dù bất cứ hoàn cảnh nào, cũng không nệ hà hay phiền trách. Ai luôn biết hiếu dưỡng với cha mẹ là người sống có nhân cách đạo đức, nên dễ thành công trên đường đời. Nếu chúng ta chỉ nuôi dưỡng cho

cha mẹ bằng vật chất thì gọi là hiếu thế gian, còn những ai biết hướng dẫn cha mẹ quy hướng về Phật pháp, tin sâu nhân quả, tránh dữ làm lành là hiếu dưỡng cao thượng.

Điều 113: Hiếu dưỡng cha mẹ: Nghĩa là cung kính dưỡng nuôi cha mẹ đầy đủ về phương diện vật chất từ thức ăn uống, chỗ ở cho đến thuốc thang mỗi khi bệnh hoạn hay những lúc già yếu. Người Phật tử chân chính nếu biết cúng dường Tam Bảo, làm từ thiện để giúp đỡ người khác thì trước tiên phải biết cung kính hiếu thảo với cha mẹ mình.

Điều 114: Hiếu tâm đối với cha mẹ: Cung cấp và dưỡng nuôi cho cha mẹ là trách nhiệm và bổn phận của con cái. Tuy nhiên, không ít trường hợp người con báo hiếu cha mẹ không thật lòng, chẳng qua là vì hoàn cảnh bắt buộc. Cho nên, con cái cung kính hiếu thảo với cha mẹ, một lòng mong muốn cha mẹ được an vui, hạnh phúc gọi là hiếu tâm.

Điều 115: Hiếu hạnh đối với cha mẹ: Báo hiếu nghĩa là một trách nhiệm thiêng liêng và cao quý của con cái, báo hiếu là truyền thống tốt đẹp, là một nếp sống đạo đức được truyền thừa lại cho con cháu. Nếu nói cho đúng nghĩa, báo hiếu là việc làm của người giác ngộ, của các vị Bồ-tát. Chính vì vậy, ai đã làm người phải xem việc báo hiếu là một nghĩa vụ thiêng liêng của đời mình.

Điều 116: Hiếu đạo đối với cha mẹ: Con người ở đời nhờ ơn cha mẹ mà lớn lên, cho nên đạo lý làm người là phải biết nhớ ơn và đền trả công đức sinh thành của bậc song thân. Đây là đạo lý nền tảng giúp cho mọi người sống phải có ý thức trách nhiệm, về mọi hành vi đạo đức ở đời nhằm thăng hoa cuộc sống mà hoàn thiện chính mình, bằng trái tim yêu thương và hiểu biết.

Điều 117: Báo hiếu phương diện vật chất: Những điều cần thiết mà người con cần phải phụng dưỡng cha mẹ là thức ăn, đồ mặc, chỗ ở, thuốc men, giải trí. Đặc biệt khi cha mẹ già yếu mất sức lao động

thì con cái phải có trách nhiệm dưỡng nuôi cha mẹ. Tuy nhiên, việc làm ra của cải vật chất để phụng dưỡng cha mẹ bằng đôi bàn tay và khối óc của mình một cách lương thiện. Trong kinh Phật dạy: “Người con vì cha mẹ mà làm các điều xấu ác để báo hiếu cho cha mẹ, người ấy sẽ bị đọa lạc vào chỗ thấp kém.

Điều 118: Báo hiếu phương diện tinh thần: Theo đạo Phật, báo hiếu về phương diện tinh thần không chỉ đơn thuần là làm cho cha mẹ luôn được vui vẻ, hạnh phúc, mà còn phải hướng cha mẹ tin sâu nhân quả, dứt ác làm lành, biết buông xả và sống đời bình yên, hạnh phúc.

Điều 119: Ân thầy tổ: giúp ta mở rộng kiến thức, thầy dạy cho ta biết đọc, biết viết, biết ăn ở hiền lành phải đạo làm người, biết những điều hay lẽ phải, cốt để làm cho mình trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Cho nên ngạn ngữ có câu: ”Không thầy đố mày làm nên“. Chẳng những thầy dạy cho ta hiểu biết mà còn dạy cho ta biết nghiệm xét,

suy tư quán chiếu làm cho trí tuệ phát sinh, để chúng ta có thể thấy biết đúng như thật, mọi vấn đề của sự sống. Nhờ có thầy luôn khuyến khích, nhắc nhở, chỉ dạy, chính vì vậy mà chúng ta được động viên an ủi khi buồn vui, giúp ta vượt qua mọi chướng duyên nghịch cảnh để làm mới lại chính mình bằng trái tim thương yêu và hiểu biết.

Điều 120: Ân Phật Bảo: Khổ đau của chúng sinh do già bệnh chết chi phối, làm cho người ta phải tái sinh luân hồi sống chết không có ngày thôi dứt, khi thì hưởng phước báu cõi trời người, khi thì bị đọa ba đường ác địa ngục, quỷ đói, súc sinh. Bồ-tát Sĩ Đạt Ta đã tìm ra con đường giải thoát mọi ràng buộc khổ đau đó, bằng sự tu chứng của chính mình, là người Phật tử chân chính chúng ta phải nhớ đến ân đức của Ngài.

Điều 121: Ân Pháp bảo: Nhờ có kinh điển lưu truyền đến ngày nay chúng ta mới biết giáo lý của đạo Phật, do đó Pháp bảo chỉ cho chúng ta hiểu được cuộc đời là vô thường giả tạm, bởi yêu

thương xa lìa khổ, oán ghét gặp nhau khổ, mong cầu không được như ý khổ và vô vàn nỗi khổ niềm đau khác.

Điều 122: Chỉ dạy phương pháp tu học: Người xuất gia muốn giác ngộ, giải thoát xa lìa sinh tử Phật chỉ dạy pháp tứ Thánh đế diệt khổ, pháp tu thành Phật. Người tại gia do còn gia đình người thân nên Phật dạy quy hướng Tam bảo, giữ năm giới, tu mười điều thiện, hành Bồ-tát đạo cho đến khi thành Phật viên mãn mới thôi.

Điều 123: Bình đẳng tu chứng: Đức Phật trước kia là một con người lịch sử giống như tất cả mọi người chúng ta, Ngài cũng được sinh ra từ bụng mẹ, vẫn hưởng thụ ngũ dục như mọi người, nhưng do quyết tâm lìa bỏ nên đã tu chứng thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta cũng là con người, nếu cố gắng buông xả hết mọi vọng niệm và gieo trồng phước đức đầy đủ, thì cũng sẽ có ngày thành Phật viên mãn. Để tạo nên sự an lạc cho tất cả mọi người, đem lại hòa bình cho thế

giới, Phật dạy chúng ta hãy tin sâu nhân quả, tránh dữ làm lành, phát triển tâm từ bi rộng lớn thương yêu bình đẳng, không phân biệt người thân hay kẻ thù.

Điều 124: Ân Tăng bảo: Tăng là những người đã lìa bỏ gia đình, là đoàn thể sống an vui hạnh phúc, vừa học, vừa tu, vừa dẫn thân truyền bá giáo lý Phật đà nên ân này rất to lớn.

Điều 125: Duy trì chánh pháp: Những vị Tăng tu hành giữ gìn giới luật tinh nghiêm, từ bỏ ngũ dục lạc thế gian để sống đời đơn giản đạm bạc, muốn ít biết đủ và từ bi trí tuệ làm cho giáo lý Phật đà tồn tại ở thế gian, nhờ đó chúng ta mới biết đạo Phật, biết phương pháp tu học giác ngộ, giải thoát.

Điều 126: Thay Phật hóa độ chúng sinh: Tăng là những vị có nhiệm vụ truyền trì Phật pháp, đem giáo lý nhân quả làm lành được hưởng phước, làm ác chịu khổ đau, do mình là chủ nhân của bao điều họa phúc và kế thừa sự nghiệp đức Phật để giáo hóa cho mọi người tu học.

Điều 127: Truyền trao giới pháp: Chúng ta muốn phát tâm cầu học đạo từ bi và trí tuệ trước tiên phải quy y Tam Bảo, phát nguyện giữ từ một giới cho đến khi nào giữ tròn năm giới viên mãn, chính những vị Tăng sẽ thay Phật truyền trao giới pháp này, giúp cho chúng ta tu học bền vững và lâu dài.

Điều 128: Ân Quốc gia xã hội: Ngoài những ân như cha mẹ, ân thầy tổ, ân Tam bảo, còn có một ân nữa là ân quốc gia xã hội. Chúng ta sống trong một đất nước, sống yên ổn, ấm no và hạnh phúc, không bị chiến tranh là nhờ quốc gia và xã hội góp phần duy trì và gìn giữ, cho nên chúng ta đã thọ những ân nghĩa như sau:

Điều 129: Làm tròn bổn phận công dân: Trước tiên là một công dân là phải đóng góp vào việc giữ gìn sự toàn vẹn lãnh thổ, sự độc lập của quốc gia, dân tộc, góp phần bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người dân. Phát huy sáng tạo kỹ nghệ, kinh doanh thương mại làm cho đất nước ngày càng phát triển hưng thịnh, bền vững và lâu dài.

Điều 130: Phát huy văn hóa và bảo vệ những truyền thống tốt đẹp dân tộc: Người Phật tử cũng là một công dân, có bổn phận gìn giữ phát huy nền văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, một đất nước có trên bốn ngàn năm lịch sử văn hiến, và lấy đạo thờ ông bà tổ tiên làm nền tảng, kết hợp với tâm linh Phật giáo để duy trì di sản văn hóa ông cha ta để lại, chúng ta cần phải gìn giữ và phát huy thêm những truyền thống tốt đẹp đó.

Điều 131: Giữ vẹn biên cương bờ cõi, bảo toàn độc lập: Nhờ có quốc gia giữ gìn, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ và bảo toàn sự trọn vẹn về độc lập. Một đất nước nếu bị mất chủ quyền, mất độc lập thì dân chúng sẽ bị sưu cao, thuế nặng, làm lưng vất vả mà không có quyền bình đẳng về con người.

Điều 132: Người Phật tử tại gia, có trách nhiệm hộ trì Tam bảo được phát triển hưng thịnh ở thế gian này, để giúp cho chư Tăng, Ni có thời gian tu học đến nơi đến chốn nhằm dần thân đóng góp từ thiện và giáo dục nhân quả, đạo đức, với tinh thần

“tốt đạo đẹp đời”. Chúng ta cùng tu học theo hạnh nguyện của Bồ-tát Quán Thế Âm luôn đồng hành, cùng gánh vác, cùng sẻ chia, đem niềm vui đến với mọi người và sẵn sàng san sẻ nỗi khổ niềm đau, với tấm lòng vô ngã, vị tha.

NGUYỆN CẦU AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời, đều an lành,
Nguyện đức Từ Bi, thường gia hộ.
Hết thấy sáu thời, đều an lành.
Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời, đều an lành,
Nguyện chư Tam Bảo, thường gia hộ.
Hết thấy sáu thời, đều an lành.
Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư hộ pháp, thường ủng hộ,

Hết thảy sáu thời, đều an lành.

Nam-mô Tiêu tai giáng cát tường Bồ-tát. (OOO)

HÒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Chúng sinh vô biên thế nguyện độ

Phiền não vô tận thế nguyện đoạn

Pháp môn vô lượng thế nguyện học


Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.(OOO)



**NGHI THỨC KINH
CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT
THÍCH CA MÂU NI**

NGUYỄN HƯƠNG

Nam mô thập phương thường trụ Tam bảo tác
đại chứng minh.(O)

Nam mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni tác đại
chứng minh.(O)

Nam mô Bồ-tát Quán Thế Âm tác đại chứng
minh.(O)

Nam mô Phật hoàng Trần Nhân Tông tác đại
chứng minh.O

Nam mô chư liệt vị tiền nhân ông bà tổ tiên tác
đại chứng minh. (O)

Nam mô chư vị tổ sư Ấn Độ Trung Hoa Việt
Nam tác đại chứng minh. (O)

Chúng con....

Đốt nén tâm hương nguyện chí thành,

Nhất tâm cung kính Phật Bồ-tát

Nguyện cầu Tam bảo thường gia hộ,

Hạnh phúc bình an khắp muôn loài.

Nam mô Bồ-tát hương cúng dường. (3 lần)
(OOO)

Hôm nay là ngày ... tất cả đệ tử chúng con thành tâm quỳ trước Phật đài tác lễ sám hối tụng Kinh Cuộc Đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.O

Cúi mong Tam Bảo thường ở mười phương quang giáng đạo tràng chứng minh cho lòng thành của chúng con, khiến chúng con oan khiên dứt sạch, bệnh căn thuyên giảm, gia quyến an Khang, lòng tin Tam Bảo càng sâu, tâm từ đối với chúng sinh tăng trưởng. Nguyên cho chính pháp được lan truyền khắp chốn, lời Phật dạy được phổ biến muôn nơi, người người từ bỏ tham, giận, si mê, tưới tâm từ bi, hạnh phúc, thương yêu đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau, làm lành lánh dữ, thế giới dứt nghiệp binh đao, muôn loài an vui giải thoát.(O)

Tất cả đệ tử chúng con thành tâm quỳ trước Phật đài đồng sám hối cầu siêu, hồi hướng cho các hương linh, anh linh các oan hồn uổng tử,

các chiến sĩ trận vong, các anh hùng nghĩa tử được thính pháp nghe kinh, được thừa tư công đức, phát tâm tỉnh giác, lìa khổ tối tăm, khởi niệm từ bi, xa rời đường dữ, tin sâu Tam Bảo, tin cõi Phật an vui. (O)

Khấp nguyện: Kẻ mất siêu thăng, người còn phúc lạc, chúng sinh được thấm nhuần mưa pháp, mọi người đều chứng ngộ Phật thừa.(O)

Nam-mô Phật Bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

NGUYỆN CẦU AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện đức Từ Bi, thường gia hộ.

Hết thảy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư Tam Bảo, thường gia hộ.

Hết thảy sáu thời, đều an lành.
Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời, đều an lành,
Nguyện chư hộ pháp, thường ủng hộ,
Hết thảy sáu thời, đều an lành.
Nam-mô Tiêu tai giáng cát tường Bồ-tát. (OOO)

CA NGỢI TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi, tử sinh bao đời.
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi, trời người xưa nay.(O)
Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ, muôn loài chúng sinh.
Nhu vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi, u minh mê mờ.(O)
Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi.

Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham si... khổ sầu.(O)
Nam mô hoan hỷ tạng Bồ-tát. (3 lần)(OOO)

TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật sâu màu chẳng gì hơn
Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp
Nay con nghe thấy xin trì tụng
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm màu
Nam mô khai pháp tạng Bồ-tát. (3 lần)O

TÁN PHẬT

Đại từ đại bi thương chúng sinh.
Đại hỷ đại xả cứu muôn loài.
Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm.
Chúng con chí tâm thành đánh lễ.O

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

Chí tâm đánh lễ: Tất cả chư Phật ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) O

Chí tâm đánh lễ: Tất cả chánh pháp ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) O

Chí tâm đánh lễ: Tất cả Tăng bậc Hiền Thánh ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) (OOO)

(Bắt đầu vô chuông mõ)

Một tiếng chuông ba tiếng mõ.

Một tiếng chuông một tiếng mõ.

Một tiếng chuông một tiếng mõ.

Một tiếng chuông năm tiếng mõ.

PHÁT NGUYỆN TRÌ KINH

Lạy đấng thầy ba cõi,

Quy mạng Phật mười phương,

Nay con phát nguyện lớn,

Tụng kinh cuộc đời Phật,
Kinh Phước Đức Từ Tâm
Kinh Suy Niệm Về Nghiệp
Yếu chỉ Kinh Áo Trắng
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ muôn loài,
Nguyện cho người thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ-đề,
Sống an vui giải thoát. O
Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni. (3 lần)
(OOO)

BÀI 1: KINH CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

Ngài là Thái tử, tên Sĩ Đạt Ta
Có mẹ có cha, giống như mọi người.
Mẹ là hoàng hậu, Thánh mẫu Ma Da
Đức vua Tịnh Phạn, là cha của Ngài.
Ngày rằm tháng tư, Thái tử ra đời
Sinh xong bảy ngày, hoàng hậu sanh thiên.
Kể mẫu em bà, thay chị nuôi con
Đến khi khôn lớn, vua cha cưới vợ.
Công chúa xinh đẹp, Da Du Đà La
Tính nét hiền hòa, con vua Thiện Giác.
Thật là xứng đôi, trai tài gái sắc
Tuy sống giàu sang, trong cảnh huy hoàng.(O)
Một hôm Thái tử, dạo chơi bốn cửa

Tìm hiểu sự sống, dân tình ra sao?
 Thấy cảnh người già, thân hình tiều tụy
 Đi đứng khó khăn, gối mỏi lưng còng.
 Rồi thấy người bệnh, nằm rên một chỗ
 Tâm thần bán loạn, đau khổ não nề.
 Lại thấy một người, ruồi bu kiến đậu
 Nằm yên một chỗ, chẳng còn biết chi.
 Thái tử buồn rầu, thấy cảnh đau thương
 Mới hỏi Sa Nặc, vì sao như thế?
 Sa Nặc trả lời, dạ thưa Thái tử
 Sinh già bệnh chết, chẳng chữa một ai?
 Rồi đến bữa khác, Thái tử dạo tiếp
 Thấy một Sa Môn, đạo cao đức trọng.
 Đi đứng khoan thai, dáng người thoát tục
 Ngài mới hỏi rằng, vì sao đi tu.
 Dạ thưa Thái tử, cuộc sống tu hành
 Ngày ăn một bữa, vừa đủ nuôi thân.
 Mỗi ngày quán chiếu, sự sống thế gian

Mọi vật vô thường, có gì luyến tiếc?
Buông xả tất cả, để được giải thoát
Tu hành như thế, mới thật là vui!
Thái tử nghe qua, lòng mừng vô hạn
Từ đây về sau, tìm ra manh mối.
Mới trình vua cha, cho con xuất gia
Làm hạnh khát sĩ, rày đây mai đó.
Trên cầu Thành Phật, dưới độ chúng sinh
Thoát khỏi khổ đau, sinh già bệnh chết?
Khi nghe như thế, đức vua Tịnh Phạn
Lòng buồn rười rượi, không biết làm sao?
Vua cha mới nói, ta chỉ mình con
Kế thừa ngai vị, đến già rồi tu?
Thái tử thưa cha, giờ này còn trẻ
Không chịu lo tu, đến lúc tuổi già.
Thói quen tham đắm, dính mắc lâu ngày
Làm sao buông xả, sân giận si mê?
Thái tử thưa rằng, xin cha hoan hỷ

Cho con thưa hỏi, bốn điều tâm huyết.
 Nếu cha giải được, con xin ở lại
 Kế thừa ngôi vua, trị vì thiên hạ.
 Làm sao cho con, trẻ mãi không già?
 Làm sao cho con, sống đời không bệnh?
 Làm sao cho con, sống hoài không chết?O
 Làm sao cho con, thoát khỏi tử sinh?
 Đức vua Tịnh Phạn, nghe con nói thế
 Trong lòng đau khổ, chẳng biết làm sao!
 Giải đáp thắc mắc, cho con tỏ tường
 Nên đành chấp nhận, Thái tử xuất gia.
 Về phần vợ nhà, Thái tử thuyết phục
 Da Du Đà La, vui vẻ nuôi con.
 Đến khi khôn lớn, tiếp bước theo cha
 Sống đời thoát tục, rộng độ muôn loài.
 Công chúa Đà La, hoan hỷ vô cùng
 Vì tròn tâm nguyện, cứu độ chúng sinh.
 Sắp xếp mọi việc, Thái tử lên đường

Mùng tám tháng hai, vượt thành xuất gia.
Thời gian năm năm, cầu đạo hai thầy
Chẳng chứng giải thoát, nên đành rút lui.
Thái tử nghe đâu, lỗi tu khổ hạnh
Có thể chứng đạt, Niết-bàn vô sinh.
Sáu năm khổ hạnh, quyết tâm hành trì
Đến khi thân thể, còn da bọc xương.
Thái tử ngất xỉu, nằm bên vệ đường
Thiếu nữ chặn bò, động lòng thương xót.
Dâng cho bát sữa, chàng liền tỉnh lại
Mới ngồi quán chiếu, biết mình đã sai.
Từ nay xả bỏ, cực đoan hai đầu
Quay về trung đạo, tâm thần sáng trong.
Để không lỗi đạo, tu hành xưa nay
Ngài liền phát nguyện, dưới cội Bồ-đề.
Ta đây dù có, tan xương nát thịt
Nếu không thành đạo, thà chết chỗ này.
Sau bốn mươi chín, ngày đêm miên mật

Ngài đã thực chứng, Niết-bàn vô sinh.
Không còn khổ đau, luân hồi sống chết
Năm ấy nhằm ngày, tám tháng mười hai.
Sau khi giáo hóa, bốn mươi chín năm
Mười lăm tháng hai, Ngài nhập Niết-bàn.
Mọi người mới hỏi, lấy ai làm thầy
Phật dạy bốn chúng, lấy giới làm đầu.
Siêng tu thiền định, sáng soi chính mình
Buông xả hai bên, thành tựu giải thoát.
Ai biết hành trì, phước huệ song tu
Tu hạnh BỒ-tát, chứng thành Phật quả.
Chẳng cầu Tây phương, về cõi Cực Lạc
Ngay nơi cõi này, cứu độ chúng sinh.
Đền trả bốn ân, cứu giúp ba cõi
Tu theo hạnh nguyện, BỒ-tát Quán Âm.
Cứu khổ ban vui, tốt đạo đẹp đời
Tứ chúng nghe xong, thấy đều hoan hỷ.
Phát nguyện vâng lời, tu bát chánh đạo

Từ bi hỷ xả, rộng độ chúng sinh.
Dù dắt mọi người, tu hạnh Bồ-tát
Cho đến khi nào, thành Phật mới thôi.
Bốn chúng đồng tu, hãy nghe cho rõ
Tự mình thấp lên, ánh sáng trí tuệ.
Chớ đừng van xin, cầu cạnh bên ngoài
Không khéo vô tình, phỉ báng pháp ta.
Làm chủ bản thân, quay lại chính mình
Sống đời giải thoát, an vui lâu dài.(OOO)

BÀI 2: KINH PHƯỚC ĐỨC

Tôi được nghe như vậy, một thời đức Thế tôn, trú tại thành Xá Vệ, nơi rừng cây Kỳ Đà, vườn ông Cấp Cô Độc. Đêm hôm đó trời đã khuya, bỗng cả khu vườn hiện lên ánh hào quang sáng chói bởi một chư Thiên muốn gặp Phật để tham vấn đạo lý. Sau khi đánh lễ đức Thế tôn, chư Thiên ngồi sang một bên rồi thưa hỏi rằng: “Chư Thiên cùng nhân loại làm thế nào để được sống bình yên và hạnh phúc? Kính xin Thế tôn chỉ dạy” “Lành thay! Lành thay! Thiên nhân khéo biết cách thưa hỏi, ta sẽ vì ngươi chỉ dạy 10 phương pháp gieo trồng phước đức, để làm lợi lạc cho Trời Người trong hiện tại và mai sau”.

1- Phương pháp thứ nhất là:

Luôn gần gũi người hiền

Lánh xa kẻ xấu ác

Tôn kính bậc đáng kính

Là phước đức lớn nhất.

2- Phương pháp thứ hai là:

Biết chọn môi trường tốt

Để làm các việc lành

Cùng hướng về đường thiện

Là phước đức lớn nhất.

3- Phương pháp thứ ba là:

Siêng học lại giỏi nghề

Biết giữ gìn đạo đức

Biết nói lời ái ngữ

Là phước đức lớn nhất.

4- Phương pháp thứ tư là:

Biết hiếu dưỡng cha mẹ
Thương yêu gia đình mình
Lại làm nghề thích hợp
Là phước đức lớn nhất.

5- Phương pháp thứ năm là:

Sống vui vẻ bố thí
Giúp gia đình người thân
Bình đẳng tùy theo duyên
Là phước đức lớn nhất.

6- Phương pháp thứ sáu là:

Tránh không làm điều ác
Không say sưa, nghiện ngập
Siêng năng làm việc lành
Là phước đức lớn nhất.

7- Phương pháp thứ bảy là:

Biết khiêm cung lễ độ

Đề học hỏi điều hay

Nhớ ơn và biết đủ

Là phước đức lớn nhất

8- Phương pháp thứ tám là:

Biết kiên trì phục thiện

Thân cận bậc hiền Thánh

Siêng năng cùng tu học

Là phước đức lớn nhất.

9- Phương pháp thứ chín là:

Sống tinh cần tỉnh thức

Biết quay lại chính mình

Để sống đời giải thoát

Là phước đức lớn nhất.

10- Phương pháp thứ mười là:

Làm việc cùng mọi người

Tâm không hề thay đổi

Não phiền dứt, an nhiên

Là phước đức lớn nhất.

Ai sống được như vậy

Ở đâu cũng hạnh phúc

An nhiên và tự tại

Vì phước đức vẹn toàn.(OOO)

BÀI 3: KINH TỪ TÂM

Một thời tôi đã từng nghe,
Tại thành Xá-vệ, ở nơi Kỳ Hoàn.
Thế Tôn cho gọi chúng tăng,
Các thầy cung kính thưa vâng đáp lời.
Thế Tôn thuyết giảng pháp lành
Khuyên người tu tập nên hành từ tâm.
Là người nên tập bao dung
Thương yêu trải khắp kẻ gần người xa.
Tâm lòng từ ái bao la,
Thật là trong sạch, thật là sáng trong.
Hương về tất cả chúng sinh,
Tâm từ tu tập thương yêu muôn loài.
Không vì ái luyến vấn vương,

Không vì mong đợi chút đường lợi danh,
Không vì ân nghĩa riêng mình,
Cũng đừng tính toán với người lạ quen.
Thương người thân, lẽ tất nhiên,
Cũng thương những kẻ chưa quen bao giờ
Xoa đi ngăn cách xa rời,
Xóa đi ngần ngại hững hờ bấy lâu.
Tình thương lan tỏa khắp nơi,
Giúp cho mát mẽ nhịp cầu tri ân.
Người từ tâm đủ bao dung
Đủ lòng độ lượng, đủ lòng cảm thông.
Với người mưu hại đủ điều,
Bất nhân ác cảm gây nhiều thương đau
Người từ tâm hay tha thứ
Trái lòng rộng khắp, thương yêu muôn loài.
Với người oán ghét bao đời,
Nguồn thương yêu ấy làm voi khổ sâu.
Chuyện không tốt, chẳng trách phiền,

Để cho tiêu hết nghiệp duyên cõi trần.
Người từ tâm trước muôn loài,
Dem lòng thương xót cảnh đời không may.
Thương người sống kiếp đọa đày,
Làm thân cầm thú nghiệp gây chẳng lành.
Hoặc loài ngạ quỷ vô hình,
Ở trong địa ngục chịu nhiều tối tăm.
Tâm từ như ánh trăng ngàn,
Dịu dàng soi thấu khổ đau ở đời.
Nơi nào có chúng hữu tình
Thì ngay nơi ấy từ tâm hướng về.
Như tàng lá mát rộng che,
Chúng sinh vô lượng tâm từ vô biên.
Tâm từ như suối ngọt ngào,
Thấm vào mạch sống an vui lâu dài.
Tâm từ là gốc thiện lành,
Giúp người cao thượng cho đời yêu thương.
Thấy người khổ nạn khó qua,

Lòng mình đau xót như là mẹ cha.
Thấy người hạnh phúc thành công,
Lòng mình sung sướng để cùng vui theo.
Thấy người lầm lỗi ít nhiều,
Lòng mình tha thứ bao dung mọi điều.
Người từ tâm, sống chân thành,
Thương yêu bình đẳng, muôn loài như nhau.
Cho dù không ước cao sang,
Phước lành tự đến do công đức thành.
Một là giấc ngủ an lành,
Bởi lòng mình đã từ bi thương người,
Bởi không lừa lọc dối gian,
Bởi không toan tính hơn thua với đời.
Tâm từ không chút bợn nhơ,
Nên lòng thanh thản thương yêu muôn loài.
Từ sáng đến lúc tối mờ,
Thân tâm an lạc, thanh thoi nhiệm mầu.
Hai là rời bước khỏi giường,

Lòng mình một mực tĩnh tâm tu hành.
Khi đi đứng, lúc nằm ngồi
Không còn tiếc nhớ mong cầu viễn vông.
Từ tâm chuyển hóa khổ đau,
Não phiền sân hận, tan vào hư không.
Lòng mình luôn giữ trắng trong,
Để nguồn an lạc bao la dạt dào.
Ba là từ ái lan xa,
Làm cho cuộc sống chan hòa cùng nhau.
Mọi người cảm thấy mến thương,
Dem lòng ngưỡng mộ tán dương tâm từ.
Bốn là loài vật súc sinh,
Một khi cảm nhận biết người từ tâm,
Cũng dành cho những ân tình,
Hộ trì người được công thành vẻ vang.
Năm là thiên chúng cõi trời,
Nhờ công tu tập nên người từ tâm.
Thấy ai có tính thương người,

Nên theo gia hộ để cùng tiến tu.
Sáu là hiểm nạn đang chờ,
Dầu sôi lửa bỏng chiến tranh mịt mờ,
Cùng bao nhiêu thứ độc trùng
Không sao xâm phạm đến người từ tâm.
Bảy do huân tập thiện lành,
Thác sinh Phạm Chúng, làm dân cõi trời,
Được nhiều phước báo tuyệt vời,
Nhờ tâm từ đã, trau dồi xưa nay.
Tám là đầy đủ phước duyên,
Người từ tâm biết xả buông lâu ngày.
Làm cho đức hạnh thấm nhuần,
Thành vườn ruộng tốt gieo trồng đại bi.
Khéo an trú, khéo lắng lòng,
Thân tâm an ổn, vững vàng khó lay.
Tinh thần vô ngã, vị tha,
Con đường giải thoát, an vui lâu dài.
Khéo tu, sẽ được tâm từ

Bao nhiêu oan nghiệt, nhiều đời tiêu tan.

Không còn dấu vết si mê,

Niết-bàn hiển lộ ngay nơi thân này.

Thế Tôn giảng dạy tỏ tường,

Mọi người vui vẻ tin rồi làm theo.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni. (3 lần)

(OOO)

BÀI 4: KINH SUY NIỆM VỀ NGHIỆP

Tất cả chúng sinh là chủ nhân của nghiệp cũng là kẻ thừa tự nghiệp. Nghiệp là thai tạng, là quyến thuộc, là điếm tựa cho vạn loài. Chính nghiệp phân chia sự dị biệt cao thấp trong đời.

Chính mình làm việc ác nên khiến mình uế trược. Chính mình làm việc lành nên khiến mình thanh tịnh. Thanh tịnh hay uế trược đều do mình, không ai có thể khiến người khác tịnh thanh hay uế trược.

Tâm dẫn đầu các pháp. Chính tâm chủ trì tạo tác các nghiệp. Nếu người nói năng hay hành động với tâm bất thiện thì đau khổ sẽ theo mình như bánh xe theo chân con vật kéo. Tâm dẫn đầu các pháp. Chính tâm chủ trì tạo tác các nghiệp. Nếu người nói năng hay hành động với tâm hiền

thiện thì hạnh phúc sẽ theo mình như bóng không rời hình.

Khi ác nghiệp chưa trở quả thì người ác chưa thấy là ác. Đến khi quả nghiệp kết thành bấy giờ người ác mới thấy là ác. Khi thiện nghiệp chưa trở quả thì người thiện chưa thấy là thiện. Đến khi quả nghiệp kết thành bấy giờ người thiện mới thấy là thiện.

Không phải do dòng dõi thọ sanh mà một người cao quý hay thấp hèn. Chính hành vi tạo tác khiến người thấp hèn hay cao quý. Mỗi chúng sanh là kết tinh của những gì đã tạo và sẽ là kết quả những gì đang tạo. Quá khứ, hiện tại, tương lai kết nối bằng những tác ý thiện hay bất thiện.

Đời này đau khổ, đời sau cũng đau khổ. Người tạo nghiệp bất thiện đau khổ cả hai đời. Xét ác nghiệp đã làm khiến lòng sầu khổ, sinh vào khổ cảnh nổi khổ nhiều hơn. Kiếp này an lạc, kiếp sau cũng an lạc. Người tạo nghiệp lành hai đời an lạc. Xét việc thiện đã làm tự tâm hoan hỷ, sanh vào lạc cảnh hạnh phúc nhiều hơn.

BÀI 5: PHẬT DẠY KINH NGƯỜI ÁO TRẮNG

Tôi nghe như vậy. Một thời đức Phật ở chùa Kỳ Viên do Cấp Cô Độc, thái tử Kỳ-đà phát tâm hiến cúng. Vào sáng hôm nọ, ông Cấp Cô Độc cùng với năm trăm cư sĩ thuần thành viếng thăm, đánh lễ ngài Xá-lợi-phất, rồi ngồi một bên. Ngài Xá-lợi-phất dùng nhiều phương tiện, thuyết pháp khai tâm cho các cư sĩ, mang lại niềm vui và sự khát ngưỡng đối với Tam bảo và sự thực tập con đường chuyển hóa. O

Ngài Xá-lợi-phất hướng dẫn tất cả đến viếng đức Phật, đầu thành năm vóc, đánh lễ chân Người, rồi ngồi một bên, an trú chính niệm. Thế Tôn ân cần dạy bảo mọi người những điều cốt lõi mà người tại gia cần siêng thực hành, để được an vui.

Này các đệ tử, cư sĩ tại gia sống đời thanh cao, giữ gìn trọn vẹn năm điều đạo đức, tu tập đầy đủ bốn tâm cao thượng, có thể đạt được một cách dễ dàng phước và hạnh phúc ở trong hiện tại và biết chắc rằng không còn rơi rớt trong các nẻo ác: Địa ngục, ngạ quỷ và loài động vật trong kiếp tương lai. Đồng thời, người ấy đã được chắc chắn dự vào dòng thánh ở quả thứ nhất. O

Đạo đức thứ nhất: Phật tử tại gia quyết tâm xa lìa mọi sự giết hại, buông bỏ vũ khí, chấm dứt bạo động, tu tập từ bi, thương xót mọi loài, bảo vệ thiên nhiên, biết sống hổ thẹn, lương tâm trong sáng. Nhờ thực tập đúng, Phật tử tại gia nhỏ tận gốc rễ tâm niệm giết hại, sống trong hạnh phúc và sự an vui. O

Đạo đức thứ hai: Phật tử tại gia quyết tâm xa lìa mọi sự trộm cắp, tôn trọng sở hữu hợp pháp của người, những gì không cho thì không được lấy; vui thích bố thí, cứu người giúp đời vượt qua nghèo khổ; lúc bố thí thì không cầu đền đáp. Nhờ

thực tập này, Phật tử tại gia không bị tâm lý tham lam, bòn sẻn, keo kiệt che lấp, sống trong liêm khiết, giàu lòng vị tha. O

Đạo đức thứ ba: Phật tử tại gia quyết tâm xa lìa tà dâm ngoại tình, sống hạnh chung thủy, bảo vệ hạnh phúc tất cả mọi người trong sự bảo hộ của cha và mẹ, hoặc cả cha mẹ, hoặc anh chị em, hoặc bên sui gia, hoặc người đồng tính, hoặc vợ chồng con của mình và người, cả kẻ cuồng dâm, bạo lực gia đình, hoặc kẻ bán phần. Nhờ thực tập này, Phật tử tại gia không bị tâm lý hưởng thụ thấp kém làm mất hạnh phúc. O

Đạo đức thứ tư: Phật tử tại gia quyết tâm xa lìa những lời dối gạt, chằm dứn nói láo - tuyên bố sự thật, không nói chia rẽ - nói lời xây dựng, không nói thô tục - nói lời lịch sự, không nói tán gẫu - nói lời lợi lạc. Nhờ thực tập này, đệ tử áo trắng an trú chính niệm, đáng được tin cậy, uy tín tăng trưởng. O

Đạo đức thứ năm: Phật tử tại gia quyết tâm xa lìa rượu và ma túy, các chất gây say; chấm dứt thói quen hưởng thụ độc tố; không tham gia sản xuất, buôn bán các độc tố này. Nhờ thực tập này, đệ tử áo trắng giữ gìn sức khỏe và sống hạnh phúc với người thân thương. O

Này các đệ tử, làm người áo trắng, sống đời tại gia, hãy cố gắng giữ năm điều đạo đức vừa được tuyên thuyết, để sống hạnh phúc với nhiều phước báo trong hiện tại và mai sau.

Này các đệ tử, hãy lắng lòng nghe Như Lai giảng dạy phương pháp đạt được bốn tâm cao thượng trong hiện tại này, một cách dễ dàng với nhiều giá trị.

Tâm cao thượng một: Phật tử tại gia quán niệm Như Lai là bậc Giác ngộ không còn dính mắc, bậc Minh Hạnh Túc, là bậc Thiện Thệ, bậc Thế Gian Giải, bậc Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, là Thiên Nhân Sư, là Phật, Thế Tôn. Nhờ quán niệm

này, vọng tâm, dục niệm thấy đều tiêu diệt; không còn yếu tố bất thiện, ứ nhiễm, sâu khổ, lo âu ảnh hưởng, chi phối. Nhờ quán tưởng Phật, tâm được lắng trong, đạt an vui lớn. O

Tâm cao thượng hai: Phật tử tại gia quán niệm chính pháp được Phật giảng dạy tài tình dễ hiểu, có khả năng lớn đưa đến giải thoát mọi sự khổ đau và các phiền não; tâm được thư thái, không bị nóng bức, an vui lâu dài. O

Tâm cao thượng ba: Phật tử tại gia quán niệm Tăng đoàn của đức Như Lai, đi trên nẻo thiện, thánh đạo chân chánh, hướng theo giáo pháp, thực tập giáo pháp, sống đúng giáo pháp. Có vị đã chứng quả A-la-hán, quả A-na-hàm, quả Tư-đà-hàm, quả Tu-đà-hoàn, hoặc đang trên đường đạt các quả ấy. Tăng đoàn gồm đủ bốn đôi, tám bậc, thành tựu đạo đức, thiền định, trí tuệ, giải thoát cũng như tri kiến giải thoát. Thánh chúng như thế đáng được tôn kính, phụng sự, cúng dường, là ruộng phước tốt cho đời gieo trồng. O

Tâm cao thượng bốn: Phật tử tại gia quán niệm giới luật được Phật giảng dạy không có khuyết điểm, không bị tỳ vết, không bị nhơ uế, có khả năng lớn bảo hộ đạo đức, giúp người giữ giới an trú vững chãi trong cảnh giới Phật. Giới này thanh cao vốn được hiền trí khen ngợi, tiếp nhận, thực tập, truyền bá. O

Này các đệ tử, nên ghi nhớ rằng khi thực tập được bốn tâm cao thượng một cách trọn vẹn là đã chấm dứt các nẻo xấu ác, không còn đọa lạc địa ngục, ngạ quỷ và loài súc sanh, hướng đến chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, ngay trong hiện tại. Người đệ tử ấy đi về nẻo giác, chuyển hóa phiền não, thanh tịnh thân tâm; qua lại tối đa bảy lần sinh tử trong cõi trời người là có thể đạt giác ngộ, giải thoát, không còn khổ đau.

Sau khi tuyên thuyết năm điều đạo đức, bốn tâm cao thượng, Thế Tôn ân cần trùng tuyên tóm tắt bằng một bài kệ dễ hiểu sau đây:

Người tại gia sáng suốt,
Sợ các cảnh giới xấu,
Siêng thực tập chính pháp,
Chuyển hóa mọi khổ đau.
Giữ năm điều đạo đức:
Không giết hại sự sống,
Chân thật, không trộm cắp,
Chung thủy trong hôn nhân,
Không nói lời tổn hại,
Không rượu và ma túy.
Người đệ tử áo trắng
Thường thực tập niệm Phật,
Thường thực tập niệm Pháp,
Thường thực tập niệm Tăng,
Thường quán niệm đạo đức,
Nhờ đó, tâm thanh thoi.
Người Phật tử tại gia
Hoan hỷ với bố thí,

Gieo trồng phước hiện tiền,
Khéo thực tập chính niệm,
Giác ngộ và giải thoát.
Hãy quan sát đàn bò
Có con vàng, đỏ, trắng,
Một màu hoặc có đốm;
Dù bò màu sắc gì,
Hoặc xuất xứ từ đâu,
Giá trị thật của bò,
Là ở sức chuyên chở.
Là con bò hữu dụng
Phải có sức khỏe mạnh,
Kéo xe, chuyên chở nhiều,
Giúp chủ trong công việc.
Trong thế giới con người
Dù xuất thân thế nào,
Già trẻ hay nam, nữ
Vua chúa hay thương gia

Tu sĩ hay thường dân,
Bất kỳ ai giữ giới,
Sống trong sạch, đứng đắn,
Trở thành người đạo đức,
Khéo vượt khổ, thanh thoi,
Đạt được sự giác ngộ.
Cúng dường người như vậy
Sẽ được phước đức lớn.
Như Lai không phân biệt
Giai cấp và nguồn gốc.
Kẻ không có tài đức
Không lợi lạc cho ai.
Cúng dường người như thế
Không có giá trị nhiều.
Phật tử siêng tu huệ,
Tâm hướng về Phật pháp,
Căn lành luôn tăng trưởng,
Hiện đời được hạnh phúc,

Khi chết tái sinh lành,
Qua lại trong trời người,
Nhiều nhất là bảy lần,
Tiếp tục tu nhân lành,
Đạt niết-bàn giải thoát.

Nghe Phật dạy xong, ngài Xá-lợi-phất, Cấp Cô Độc và năm trăm cư sĩ cảm thấy hân hoan, phát nguyện làm theo những điều Phật dạy, đồng thời phát nguyện truyền bá lời Phật, đem lại lợi lạc cho khắp mọi người.(OOO)



**KINH TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ
CỦA HÀNG BỒ-TÁT**

Là người đệ tử Phật, ngày đêm nên chí thành, nhớ nghĩ và tư duy, về tám điều giác ngộ, của các bậc Bồ-tát.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NHẤT: Thế gian vốn vô thường, cõi nước rất mong manh, bốn đại lại khổ không, năm ấm là vô ngã, luôn sinh diệt biến đổi, giả dối không có chủ, tâm là nguồn việc ác, thân là rừng nghiệp tội, nếu quán sát như thế, dần hồi lìa tử sinh.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ HAI: Tham muốn nhiều là khổ, bao sinh tử nhọc nhằn, đều từ tham dục khởi, nếu ít muốn biết đủ, thân tâm được an lành.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BA: Tâm nếu không thỏa mãn, chỉ lo việc tham cầu, sẽ tăng thêm tội ác, Bồ-tát hay quán xét, thường muốn ít biết đủ, vui cảnh nghèo giữ đạo, lấy trí tuệ làm đầu.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TƯ: Lười biếng phải sa đọa, nên thường hành tinh tấn, để phá trừ phiền não, nhiếp phục bốn chúng ma, xa lìa chốn tối tăm.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NĂM: Ngu si phải sinh tử, Bồ-tát thường nên nhớ, luôn học rộng nghe nhiều, để tăng trưởng trí tuệ, nhằm thành tựu biện tài, rồi đem niềm vui lớn, giáo hóa cho mọi người.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ SÁU: Nghèo khổ hay oán giận, thường gieo nhiều tội lỗi, Bồ-tát luôn san sẻ, bình đẳng với mọi người, không nhớ đến quá khứ, không ghét bỏ một ai.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BẢY: Tham muốn rất tai hại, tuy thân ở thế gian, nhưng không nhiễm dục lạc, thường nhớ nghĩ ba y, bình bát và pháp khí, chí nguyện người tu hành, luôn giữ đạo trong sạch, thực hiện hạnh thanh tịnh, từ bi với muôn loài.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TÁM: Sinh tử luôn thiêu đốt, khổ não vô cùng tận, nên phát tâm Bồ-đề, tu hành cầu giải thoát, độ hết thấy muôn loài, nguyện thay thế chúng sinh, gánh chịu nhiều đau khổ, khiến cho muôn loài vật, đều bình an hạnh phúc.

Tám điều nói trên đây, chư Phật và Bồ-tát, đã tự mình giác ngộ, nhờ tinh tấn hành trì, tu từ bi trí tuệ, nương theo thuyền Bát-nhã, mau đến bờ giải thoát, rồi giáo hóa thế gian, độ tất cả chúng sinh, đem tám điều giác ngộ, chỉ dạy cho mọi người, biết được sinh tử khổ, xa lìa năm dục lạc, tu theo Bát chính đạo. Nay bốn chúng đệ tử, tư duy tám điều này, sẽ dễ dàng tỉnh giác, diệt được vô lượng tội, thẳng tiến quả Bồ-đề, mau thành tựu Phật pháp, xa lìa đường sinh tử, thường an nhiên thanh nhàn.

KỆ SÁM HỐI

Con đã gây ra bao lầm lỗi
Khi nói khi làm khi tư duy
Tham lam hờn giận và ngu si
Nay con cúi đầu xin sám hối.
Một lòng con cầu Phật chứng tri
Bắt đầu hôm nay nguyện làm mới

Nguyện sống đêm ngày trong tỉnh giác
Nguyện không lặp lại lỗi lầm xưa.
Cúi xin các Phật Thế-tôn,
Nhủ lòng thương xót chúng sinh mê mờ.
Hoặc tội ác tự tay tạo tác
Hoặc xúi bảo kẻ khác từng làm
Hoặc thấy việc ác không can
Lại còn hoan hỷ sinh tâm đồng tình.
Những tội ác tự mình trộm cướp
Của chùa chiền bảo tháp chư tăng
Tự tay mình lấy giả làm
Hoặc xui người lấy mừng vui trong lòng.
Hoặc tự tay gây tạo tham tàn
Làm mười điều ác lại coi thường
Hoặc dùng thế lực ép oan,
Đều sa địa ngục A-tỳ đáng khinh.
Làm quý đối súc sinh đau khổ
Hoặc giam mình nẻo dữ không thôi

Làm loài hèn hạ nhất đời
Nếu được làm người làm người thấp kém.
Nay con nguyện thật thà sám hối
Biết bao điều tội lỗi xưa nay
Cúi xin chư Phật chứng minh
Xót thương cho nỗi khốn cùng của con.
Xin chư Phật rủ lòng thương xót
Nay con xin quỳ trước Phật đà
Phát tâm thệ nguyện thật thà
Đời đời kiếp kiếp trồng gieo căn lành.
Xin phát nguyện làm lành lánh dữ.
Kể từ đây muôn kiếp không thôi.
Con nhất tâm nguyện sống đời lành.
Đem thân mạng nương nhờ Tam Bảo.
Lên thuyền từ vượt qua biển khổ.
Cầm đuốc tuệ ra khỏi rừng mê.
Thân miệng ý luôn luôn trong sạch.

Đi đứng nằm ngồi trong tinh giác.

Lạy Phật tổ soi đường chỉ lối.

Hôm nay đây khẩn thiết thề nguyện.

Sám hối xong rồi lòng nhẹ nhõm.

Không còn vương vấn chuyện xưa nay.

Nam mô cầu sám hối Bồ tát ma ha tát. (OOO)

Chúng con tụng tam quy và vâng giữ năm điều đạo đức.

TỤNG TAM QUY Y

Chúng con nguyện suốt đời quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. (3 lần)

Quy y Phật, chúng con nguyện suốt đời tôn trọng kính thờ tu theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là vị thầy giác ngộ sáng suốt của chúng con. Quy y Phật rồi, chúng con không tu theo trời, thần, quỷ vật, nhưng vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống. (O)

Quy y Pháp, chúng con nguyện suốt đời tôn trọng, học hỏi và tu theo lời dạy của Phật. Quy y Pháp rồi, chúng con không tu theo ngoại đạo tà giáo, nhưng vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống. (O)

Quy y Tăng, chúng con nguyện suốt đời tôn trọng tu theo Tăng sĩ hướng dẫn đúng theo chánh pháp Như lai. Quy y Tăng rồi, chúng con không si mê làm thân với nhóm dữ bạn ác, nhưng vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống. (OOO)

TỤNG NGŨ GIỚI

Con nguyện từ bỏ sát sinh
 Tôn trọng sự sống, rải ban tâm lành.
 Thương yêu người vật môi sinh
 Cho đời hạnh phúc, muôn loài an vui. (O)

Con nguyện từ bỏ trộm gian
 Mánh mung cướp của, tham lam xin chừa.
 Sống chân thật chẳng lọc lừa

Cho tròn nhân nghĩa, cho vừa nhân sinh.
Con nguyên từ bỏ ngoại tình
Một chồng một vợ, tấm lòng trinh nguyên.
Thương yêu tôn trọng cảm thông
Ngọt bùi chia sẻ, thủy chung trọn đời.
Con nguyên từ bỏ nói sai
Bớt lời chửi tục, móc moi hai đầu.
Nói như chánh pháp cao sâu
Im như bậc thánh, nhiệm mầu thấy nghe. (O)
Con nguyên từ bỏ rượu chè
Say sưa nghiện ngập, thân mê trí mờ.
Để không bệnh hoạn thần thờ
Để cho tâm trí lặng lẽ sáng trong.
Từ nay con nguyện với lòng
Giữ gìn năm giới, quyết không phạm làm.
Để cho con sống thanh cao
Để đời an lạc, dạt dào tình thương. (OOO)
Đi kinh hành niệm Phật **Bồ-tát**

- Nam mô Bồ Đốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
(108 lần) (O)
- Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát. (18 lần) (O)
- Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát. (3 lần) (O)
- Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát. (3 lần) (O)
- Nam mô Đại hạnh Phổ Hiền Bồ-tát. (3 lần)
(O)
- Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần) (O)
- Nam mô Thanh Tịnh đại hải chúng Bồ-tát.
(3 lần) (OOO)

SÁM MƯỜI NGUYÊN

- Một nguyên kính lễ Như Lai.
Hai nguyên xưng tán công dày Thế Tôn.
Ba nguyên tu phước cúng dường.
Bốn nguyên sám hối tiêu tan nghiệp trần.
Năm nguyên vui vẻ an lành.
Sáu nguyên tỉnh chuyển pháp luân độ người.

Bảy nguyên tỉnh Phật ở đời.
Tám nguyên học Phật sáng ngời tâm linh.
Chín nguyên hằng thuận chúng sinh.
Mười nguyên hồi hướng phước lành khắp nơi.
(OOO)

HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh công đức khôn tính kể
Thắng phước vô biên đồng hướng về
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Thầy đều thể nhập vô sinh nhẫn.
Nguyện tiêu ba chướng sạch phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chướng thầy tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo. (OOO)

PHỤC NGUYỄN

Nam mô thập phương thường trụ Tam bảo tác
đại chứng minh. (O)

Nam mô Phật bốn sư Thích ca Mâu Ni tác đại
chứng minh. (O)

Nam mô Bồ-tát Quán Thế Âm tác đại chứng
minh. (O)

Nam mô Phật hoàng Trần Nhân Tông tác đại
chứng minh. (O)

Nam mô chư liệt vị tiền nhân ông bà tổ tiên tác
đại chứng minh. (O)

Nam mô chư vị tổ sư Ấn Độ Trung Hoa Việt
Nam tác đại chứng minh. (O)

Cửa thiền thường nghiêm tịnh

Toàn chúng mãi thuận hòa

Phật huệ chiếu sáng ngời

Mưa pháp hằng nhuần gội

Phật tử lòng tin sâu

Ruộng phước càng tăng trưởng
Chúng sinh sống an lạc
Vui hưởng cảnh thái bình
Nơi nơi dứt đao binh
Mỗi mỗi đều thành Phật.
Nam mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật
Bậc phước trí vẹn toàn
Cầu tất cả chúng sinh
Giác ngộ, phát tâm lành. (một lạy) (O)
Con xin nương tựa Pháp
Nguồn tuệ giác Từ bi
Cầu tất cả chúng sinh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (một lạy) (O)
Con xin nương tựa Tăng
Đoàn thể sống an vui

Cầu tất cả chúng sinh

Hòa hợp, thương mến nhau. (một lạy) (O)

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo. (000)



**NGHI THỨC TỤNG KINH
BỒ-TÁT QUÁN THẾ ÂM**

NGUYỄN HƯƠNG

Nam mô thập phương thường trụ Tam bảo tác
đại chứng minh. (O)

Nam mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni tác đại
chứng minh. (O)

Nam mô Bồ-tát Quán Thế Âm tác đại chứng
minh. (O)

Nam mô Phật hoàng Trần Nhân Tông tác đại
chứng minh. (O)

Nam mô chư liệt vị tiền nhân ông bà tổ tiên tác
đại chứng minh. (O)

Nam mô chư vị tổ sư Ấn Độ Trung Hoa Việt
Nam tác đại chứng minh. (O)

Chúng con....

Đốt nén tâm hương nguyện chí thành,

Nhất tâm cung kính Phật Bồ-tát

Nguyện cầu Tam bảo thường gia hộ,

Hạnh phúc bình an khắp muôn loài.

Nam mô Bồ-tát hương cúng dường. (3 lần)

(OOO)

Hôm nay là ngày ... tất cả đệ tử chúng con thành tâm quỳ trước Phật đài tác lễ sám hối cầu an, tụng kinh Hạnh nguyện Bồ-tát Quán Thế Âm, cung kính bậc thầy ba cõi, chí tâm, chí thành cầu xin sám hối, tất cả tội lỗi cố ý hay vô tình đã tạo ra trong quá khứ cũng như hiện tại, hết thảy đều được tiêu trừ.

Cúi mong Tam Bảo thường ở mười phương quang giáng đạo tràng chứng minh cho lòng thành của chúng con, khiến chúng con oan khiên dứt sạch, bệnh căn thuyên giảm, gia quyến an Khang, lòng tin Tam Bảo càng sâu, tâm từ đối với chúng sinh tăng trưởng.

Nguyện cho chánh pháp được lan truyền khắp chốn, lời Phật dạy được phổ biến muôn nơi, người người từ bỏ tham, giận, si mê, tưới tắm từ bi, hạnh phúc, thương yêu đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau, làm

lành lánh dữ, thế giới dứt nghiệp binh đao, muôn loài an vui giải thoát.

Tất cả đệ tử chúng con thành tâm quỳ trước Phật đài đồng sám hối cầu siêu, hồi hướng cho các hương linh, anh linh các oan hồn uổng tử, các chiến sĩ trận vong, các anh hùng nghĩa tử được thính pháp nghe kinh, được thừa tư công đức, phát tâm tỉnh giác, lìa khổ tối tăm, khởi niệm từ bi, xa rời đường dữ, tin sâu Tam Bảo, tin cõi Phật an vui.

Khấp nguyện: Kẻ mắt siêu thăng, người còn phúc lạc, chúng sinh được thấm nhuần mưa pháp, mọi người đều chứng ngộ Phật thừa.

Nam-mô Phật Bổn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

CA NGỢI TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,

Độ người thoát khỏi, tử sinh bao đời.

Từ bi, trí tuệ rạng ngời,

Là thầy ba cõi, trời người xưa nay.
Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ, muôn loài chúng sinh.
Nhu vầng trăng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi, u minh mê mờ.
Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi.
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham si... khổ sầu.
Nam mô hoan hỷ tạng Bồ tát. (3 lần)

TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật sâu mầu chẳng gì hơn
Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp
Nay con nghe thấy xin trì tụng
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam mô khai pháp tạng Bồ-tát Ma Ha Tát.
(3 lần)

TÁN PHẬT

Đại từ đại bi thương chúng sinh.

Đại hỷ đại xả cứu muôn loài.

Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm.

Chúng con chí tâm thành đánh lễ.

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Chí tâm đánh lễ: Tất cả chư Phật ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) (O)

Chí tâm đánh lễ: Tất cả chánh pháp ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) (O)

Chí tâm đánh lễ: Tất cả Tăng bậc Hiền Thánh ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) (OOO)

(Bắt đầu vô chuông mõ)

Một tiếng chuông ba tiếng mõ.

Một tiếng chuông một tiếng mõ.

Một tiếng chuông một tiếng mõ.

Một tiếng chuông năm tiếng mõ.

SÁM CẦU NGUYỆN QUÁN THẾ ÂM

Con quỳ, lạy Phật, chứng minh,
Vói lòng thành kính, tụng kinh nguyện cầu.
Cầu cho, người vật, hiện tiền,
Muôn loài thoát khổ, bình yên an lành. (O)
Mười hai, nguyện lớn, Quán Âm,
Phát tâm vào đời, để độ chúng sinh.
Lòng thành, tín nữ, thiện nam,
Cùng nhau niệm Phật, ăn chay làm lành.
Quán Âm, xem xét, lắng nghe,
Cứu người chìm nổi, lênh đênh sông dài.
Hãy mau, niệm Đức Quán Âm,
Tai qua nạn khỏi, hiểm nguy không còn.
Người người, bị lửa đốt thiêu.
Niệm danh Bồ-tát, hóa ra sen vàng.
Biển to, sóng lớn, chìm thuyền,
Niệm danh Bồ-tát, sóng to hết liền.
Yêu tinh, ma mị, điên khùng,

Niệm danh Bồ-tát, bình yên cõi lòng.
 Vào rừng, thú dữ, chực chờ,
 Niệm danh Bồ-tát, chúng liền tránh xa.
 Bị tù, bị tội, khảo tra,
 Niệm danh Bồ-tát, hết cơn nguy nạn. (O)
 Bị trù, bị yếm, mê man.
 Niệm danh Bồ-tát, tâm thần sáng trong.
 Quán Âm, nguyện lớn, vào đời,
 Tùy duyên cứu khổ, rải ban phước lành.
 Nương theo, Bồ-tát, Quán Âm,
 Thấy mình thể nhập, cũng y như Ngài.
 Tay cầm, bình nước, tịnh bình,
 Tay cầm hành liểu, ung dung vào đời.
 Cam lồ, chan rải, khắp nơi,
 Vui tươi mát mẻ, chúng sinh muôn loài.
 Quán Âm, thị hiện, vào đời,
 Giúp người thoát khổ, an vui lâu dài. (OOO)

PHÁT NGUYỆN TRÌ KINH

Lạy đấng thầy ba cõi,
Quy mạng Phật mười phương,
Nay con phát nguyện lớn,
Thọ trì kinh Hạnh nguyện,
Bồ-tát Quán Thế Âm,
Phật dạy Người Tại Gia,
Kinh Phân Biệt Nghiệp Báo,
Kinh Lời dạy Cuối Cùng,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ muôn loài,
Nguyện cho người thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ đề,
Sống an vui giải thoát.

Nam mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.
(3 lần) (000)

BÀI 1: KINH HẠNH NGUYỆN BỒ-TÁT QUÁN THỂ ÂM

Tôi nghe như vậy: Có vị Bồ-tát, hiệu Vô tận Ý, ở trong pháp hội, hoa sen chánh pháp, chấp tay bạch Phật, cung kính thưa rằng: “ Bạch đức Thế tôn, ngài Quán Thể Âm, do nhân duyên gì, được danh hiệu ấy?”

Này Vô Tận Ý, này các Bồ-tát, nếu có muôn ức, các loài chúng sinh, chịu nhiều khổ nạn, khi nghe được tên, Bồ-tát Quán Âm, một lòng xưng danh, thọ trì miên mật, đều được an vui, giác ngộ giải thoát. (O)

Nếu ai bất hạnh, bị lửa đốt thiêu, xưng niệm Quán Âm, nhờ sức oai thần, lửa chẳng đốt cháy. Lại nếu có người, bị nước cuốn trôi, niệm danh

Bồ-tát, nhờ sức oai thần, liền đến chỗ cạn. Nếu ai đi thuyền, để tìm châu báu, vàng bạc lưu ly, trân châu mã não, hồ phách xà cừ, san hô ngọc quý, lên đênh biển lớn, giông gió cuốn trôi, vào nước La sát, thì nên thành tâm, trì niệm Quán Âm, nhờ sức oai thần, bình yên vô sự. (O)

Lại nếu có người, sắp bị hãm hại, bằng dao gậy kiếm, thì nên thành tâm, niệm danh Bồ-tát, do đó dao gậy, liền biến thành không, và được cứu thoát. Nếu bị các loài, La sát Dạ xoa, làm hại thân này, hãy niệm Quán Âm, nhờ sức oai thần, quỷ dữ bỏ đi.

Lại nếu có người, bị tù bị tội, xiềng xích gông cùm, khổ đau trói buộc, khắp cả toàn thân, nhờ niệm Quán Âm, thoát khỏi tù đày, dứt lìa oan nghiệt.

Lại nếu có người, mang nhiều châu báu, bị cướp tấn công, thì nên thành tâm, niệm danh Bồ-tát, nhờ sức oai thần, bọn cướp khiếp sợ, không dám hãm hại.

Này Vô Tận Ý, Bồ-tát Quán Âm, có sức oai thần, nhiệm màu như thế, công đức sâu dày, không thể nghĩ bàn, rộng độ chúng sinh. Vì thế, các ông nên thường, niệm danh Bồ-tát, một lòng tinh chuyên.

Nếu có chúng sinh, tham lam ích kỷ, giận hờn ngu si, phải thường cung kính, niệm danh Bồ-tát, thì tham sân si, thấy đều tan biến.

Lại nếu có người, cầu xin con trai, thì nên thành tâm, niệm danh Bồ-tát, nhờ sức oai thần, liền sinh con trai, phước đức đầy đủ, trí tuệ hơn người.

Lại nếu có người, muốn cầu con gái, thì nên thành tâm, niệm danh Bồ-tát, nhờ sức oai thần, hạ sinh thực nữ, xinh đẹp kiều diễm, thì được nhiều người, yêu thích mến thương.

Thần lực Quán Âm, nhiệm màu như thế! Ta khuyên mọi người, cung kính đánh lễ, niệm danh Bồ-tát, tán thán thọ trì, để được lợi lạc, khắp cả chúng sinh.

Sau khi nghe xong, ngài Vô Tận Ý, liền hỏi Phật rằng: “ BỒ-tát Quán Âm, phát tâm vào đời, cứu độ chúng sinh, bằng phương tiện gì, giúp cho muôn loài, thấy đều tỏ ngộ?”.

Này Vô Tận Ý: “Nếu có chúng sinh, thích dùng thân Phật, để được độ thoát, chúng nên quả giác, thì Quán Thế Âm, thị hiện thân Phật, vì họ thuyết pháp.”

Tương tự như thế, tùy theo sở thích, của các chúng sinh, Bồ-tát Quán Âm, ứng hiện nhiều thân, như thân Thanh Văn, thân Bích Chi Phật, hoặc Trời Đế Thích, hoặc Trời Phạm vương, thân Tự Tại Thiên, đại Tự Tại Thiên, Trời Đại Tướng Quân, hoặc Tỳ Sa môn, tiểu vương trưởng giả, vua quan cư sĩ, hoặc Bà la môn, tín nữ thiện nam, hoặc làm Tăng Ni, hoặc thân công chúa, nữ hoàng tôn quý, đồng nam đồng nữ, hoặc ứng hiện thân: Trời, Rồng, Dạ xoa, hoặc Càn thát bà, hoặc A tu la, hoặc Câu lâu la, hoặc Khẩn na la, Ma hầu na già, thần Chấp Kim Cang, tất cả trăm ba, ứng thân

sai khác, giúp cho mọi người, an vui giải thoát, thì Quán Thế Âm, sẵn sàng hóa thân, không chút quản ngại. (O)

Này Vô Tận Ý, Bồ-tát Quán Âm, ứng hiện nhiều thân, cứu độ chúng sinh, khắp cả thế gian, không thể nghĩ bàn. Vì thế các ông, hãy nên một lòng, tán thán cúng dường, Bồ-tát Quán Âm. (O)

Này Vô Tận Ý, thí không sợ hãi, trong chốn trần gian, cứu khổ chúng sinh, tai qua nạn khỏi, chính là nguyện lớn, Bồ-tát Quán Âm, nên cõi Ta Bà, thầy đều gọi ngài, là Quán Tự Tại. (O)

Sau khi nghe xong, ngài Vô Tận Ý, xin thưa đức Phật, cho con cúng dường, Bồ-tát Quán Âm. Nói xong ngài đem, chuỗi ngọc như ý, tặng làm pháp thí, giá trị ngàn vàng, cung kính cúng dường, Bồ-tát Quán Âm. Bồ-tát Quán Âm, không dám chịu nhận, chuỗi ngọc như ý. Phật liền dạy rõ, về pháp cúng dường, khuyên Quán Thế Âm, hãy vì bốn chúng, tám bộ trời rồng, và Vô Tận Ý, nhận chuỗi pháp thí, lợi ích trời người.

Phật vừa dứt lời, Bồ-tát Quán Âm, vui vẻ đón nhận, chia làm hai phần, một phần dâng cúng, đức Phật Thích ca, còn lại phần kia, cúng tháp Đa Bảo. (O)

Bấy giờ trong hội, có vị Bồ tát, tên là Trì Địa, chấp tay thưa Phật : “Bạch đức Thế tôn, nếu có chúng sinh, nghe được kinh này, cũng như công đức, ứng hiện các thân, tùy duyên giáo hóa, của ngài Quán Âm, thì phước người ấy, vô lượng vô biên”. (O)

Khi nghe Phật nói, hạnh nguyện Quán Âm, tám mươi bốn ngàn, các loại chúng sinh, thấy đều phát tâm, Vô Thượng Chánh Giác.

Nam mô Pháp Hoa hội thượng Phật Bồ-tát.
(3 lần) (OOO)

BÀI 2: PHẬT DẠY TRÁCH NHIỆM NGƯỜI TẠI GIA

KINH THIỆN SINH

Tôi nghe như vậy, một thời Thế Tôn, ở chùa Trúc Lâm, gần thành Vương Xá. Vào buổi sáng sớm, Ngài đắp y vàng, mang bát khất thực. Thế Tôn trông thấy, thanh niên Thiện Sinh, lễ bái sáu phương, Đông Nam Tây Bắc, trên dưới trọn vẹn, Phật hỏi lễ lạy, như thế được gì. Thiện Sinh trả lời: Thân phụ qua đời, có dạy con rằng, thường lễ sáu phương, phước đức vô lượng. Phật mới dạy rằng: Lễ bái sáu phương, trong đạo thánh hiền, không giống như vậy.

Thiện Sinh nghe Phật, nói khác lời cha, y pháp thỉnh cầu, giảng dạy đạo lý, các bậc hiền Thánh,

đức Phật dạy rằng: Này chàng thanh niên, phương đông cha mẹ, phương nam thầy tổ, phương tây vợ chồng, phương bắc bạn bè, phương dưới giúp việc, phương trên Sa môn.

Này chàng thanh niên, đối với phương đông, hiếu kính cha mẹ, người con nên làm, năm việc như sau:

Một là phụng dưỡng cha mẹ sớm hôm

Hai là làm công việc thay cha mẹ

Ba là biết cách gìn giữ gia phong

Bốn là khéo giữ tài sản kế thừa

Năm là tạo phước hướng hồi tổ tiên

Đáp lại cha mẹ, nên làm như sau:

Một là ngăn con không làm điều ác.

Hai là dạy con nên làm việc lành.

Ba là hướng dẫn nghề nghiệp chân chính.

Bốn là cưới vợ gã chồng cho con.

Năm trao tài sản kế thừa mai sau.

Đó là cách thức, lễ bái phương đông, tức là đạo nghĩa, cha mẹ con cái. Nếu làm như vậy, sẽ được an lạc, không gì sánh bằng.

Này chàng thành niên, lễ bái phương nam, tức lễ thầy tổ, là người học trò, nên làm năm việc:

Một là giữ lòng kính mến tôn trọng

Hai là quan tâm săn sóc chu đáo

Ba là chăm chỉ học hành đến nơi

Bốn là đáp ứng khi có việc cần

Năm là hấp thụ những gì truyền dạy

Đổi lại với trò, thầy làm năm việc:

Một là dạy trò chuyên môn của mình

Hai là dùng các phương pháp dễ hiểu

Ba là không giấu nghề nghiệp của mình

Bốn là giới thiệu để trò tiến thân

Năm là bố trí an toàn cho trò

Đó là cách thức lễ bái phương nam, đạo nghĩa thầy trò. Ai làm như vậy, sẽ được an lạc, không gì sánh bằng.

Này chàng thanh niên, đối với phương tây, đạo lý chồng vợ, chồng làm năm việc:

Một là đối xử hoà ái

Hai là không khi bạc đãi khinh khi

Ba là một dạ thủy chung trọn đời

Bốn là giao quyền quản lý gia đình

Năm biết quan tâm mua sắm tư trang cho vợ

Đáp lại với chồng, người vợ nên làm:

Một là quán xuyến công việc gia đình

Hai là cư xử bình đẳng họ hàng

Ba là một dạ giữ lòng tiết hạnh

Bốn là gìn giữ tài sản nhà chồng

Năm cần mẫn trong trách nhiệm bốn phận.

Đó là cách thức lễ bái phương tây, đạo nghĩa vợ chồng. Ai làm như vậy, sẽ được an lạc, không gì sánh bằng.

Này chàng thanh niên, đối với phương bắc, tức là bạn bè nên làm năm việc:

Một là rộng rãi

Hai là nhã nhặn

Ba là quan tâm lợi ích của bạn

Bốn là đồng cam cộng khổ khi cần

Năm là thành thật

Đối với bạn tốt, nên làm năm việc:

Một cảnh giác bạn trước những cám dỗ

Hai là giữ hộ tài sản khi bạn sa ngã thất thế

Ba là làm nơi, nương tựa cho bạn, gặp lúc sa cơ

Bốn không bỏ bạn lúc gặp nguy biến

Năm cư xử tốt người thân của bạn

Đó là cách thức lễ bái phương nam, đạo nghĩa bạn bè. Ai làm như vậy, sẽ được an lạc, không gì sánh bằng.

Này chàng thanh niên, đối với phương dưới, tức người giúp việc, người chủ nên làm:

Một không giao việc quá sức cho phép

Hai trả thù lao tương xứng việc làm

Ba là chăm sóc khi bị đau yếu

Bốn là chia sẻ món ngon vật lạ

Năm là không bắt làm việc quá giờ

Đối lại với chủ, là người giúp việc, nên làm như sau:

Một thức trước chủ

Hai ngủ sau chủ

Ba là không lấy, những thứ không cho

Bốn là siêng năng làm việc tận tình

Năm là biết giữ tiếng tốt cho chủ

Đó là cách thức lễ bái phương dưới, đạo giữa chủ tớ. Ai làm như vậy, sẽ được an lạc, không gì sánh bằng.

Này chàng thanh niên, đối với phương trên,
đạo lý sa môn, thì người cư sĩ, nên làm năm việc:

Một là cử chỉ thân thiện tôn trọng

Hai là lời nói hòa nhã dễ thương

Ba là tư tưởng hướng về thân thiện

Bốn luôn mở rộng giao thiệp đón tiếp

Năm là cúng dường tứ sự đủ đầy

Đối với cư sĩ, sa môn nên làm:

Một là hướng dẫn tránh xa điều ác

Hai là hướng dẫn luôn làm việc lành

Ba luôn cư xử với tâm từ ái

Bốn là giảng giải đạo lý chân thật

Năm là chỉ đường an vui hai đời

Đó là cách thức lễ bái phương nam, đạo nghĩa
tăng tục. Ai làm như vậy, sẽ được an lạc không gì
sánh bằng.

Nghe đức Thế Tôn, chỉ dạy như thế, thanh niên
Thiện Sinh, vui vẻ hoan hỷ: Pháp Phật vi diệu,

bạch đức Thế Tôn, như người lật lên, những gì úp xuống, phơi bày tất cả những gì che phủ, chỉ đường dẫn lối, cho người u mê, quay về bờ giác. Con xin qui Phật, con xin qui Pháp, con xin qui Tăng, quyết làm đệ tử, cho đến trọn đời.

BÀI 3: KINH BÁO ÂN CHA MẸ

Một thuở nọ, Thế Tôn an trụ
Xá Vệ thành Kỳ Thụ Viên Trung
Chư Tăng câu hội rất đông
Tính ra tới số hai muôn tám ngàn.
Lại cũng có các hàng Bồ Tát
Hội tại đây đủ mặt thường thường.
Bấy giờ, Phật mới lên đường
Cùng hàng đại chúng nam phương tiến hành.
Đến giữa đường, rành rành mắt thấy
Núi xương khô bỏ đầy lâu đời
Thế Tôn bèn vội đến nơi
Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng.

Đức A Nan tủi lòng ái ngại
Chẳng hiểu sao Phật lay động xương?
Vội vàng xin Phật dạy tường
Thầy là Từ Phụ ba phương bốn loài
Ai ai cũng kính Thầy dường ấy
Cớ sao Thầy lại lay xương khô?
Phật rằng: Trong các môn đồ,
Ngươi là đệ tử đứng đầu dày công
Bởi chưa biết đục trong cho rõ
Nên vì ngươi, ta tỏ đuôi đầu
Động xương dòn dập bấy lâu
Cho nên trong đó biết bao cốt hài
Chắc cũng có ông bà cha mẹ
Hoặc thân ta, hoặc kẻ ta sanh
Luân hồi sanh tử, tử sanh
Lục thân đời trước thi hài còn đây
Ta lễ bái kính người tiền bối

Và ngậm ngùi vì nhớ kiếp xưa
Đống xương hỗn tạp chẳng vừa
Không phân trai gái bỏ bừa khó coi
Người chịu khó xét soi cho kỹ
Phân làm hai, bên nữ bên nam
Để cho phân biệt cốt người
Không còn lộn lạo nữ nam chất chồng.
Đức A Nan trong lòng tha thiết
Biết làm sao phân biệt khỏi sai
Ngài bèn xin Phật chỉ bày
Vì khó chọn lựa gái trai lúc này
Còn sanh tiền dễ bề sắp đặt
Cách đứng đi ăn mặc phân minh
Chớ khi rã xác tiêu hình
Xương ai như nấy khó nhìn khó phân.
Phật mới bảo: A Nan nên biết
Xương nữ nam phân biệt rõ ràng

Đàn ông xương trắng nặng hoẵng
Đàn bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn.
Người có biết có chi đen nhẹ?
Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra
Sanh con ba đấu huyết ra
Tám hộc, bốn đấu sữa hòa nuôi con
Vì có ấy hao mòn thân thể
Xương đàn bà đen nhẹ hơn đàn ông.
A Nan nghe vậy bi ai
Xót thương cha mẹ công dày dưỡng sanh.
Bèn cầu Phật thi ân dạy bảo
Phương pháp nào báo hiếu song thân?
Thế Tôn mới giảng ân cần
Vì người ta sẽ phân trần lóng nghe!
Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc
Sanh đẻ con mười tháng cưu mang
Tháng đầu thai đậu tợ sương

Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường.
Tháng thứ nhì dường như sữa đặc
Tháng thứ ba như cục huyết ngưng
Bốn tháng đã tượng ra hình
Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ ràng.
Tháng thứ sáu lục căn đều đủ
Bảy tháng thì đủ bộ xương
Lại thêm đủ lỗ chân lông
Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn.
Tháng thứ tám hoàn toàn tạng phủ
Chín tháng thì đầy đủ vóc hình
Mười tháng thì đến kỳ sinh
Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn
Bằng ngỗ nghịch làm buồn thân mẫu
Nó vấy vùng, đập quấy lung tung
Làm cho cha mẹ hãi hùng
Sự đau, sự khổ, khôn cùng tỏ phân.

Khi sinh sản muôn phần an lạc
Cũng ví như được bạc, được vàng.
Thế Tôn lại bảo A Nan!
Ôn cha nghĩa mẹ mười phần phải tin.
Điều thứ nhất: Giữ gìn thai giáo
Mười tháng trường chu đáo mọi bề.
Thứ hai: Sinh đẻ gớm ghê
Chịu đau chịu khổ mỗi mê trăm phần.
Điều thứ ba: Thâm ân nuôi dưỡng
Cực đến đâu bền vững chẳng lay.
Thứ tư: Ăn đắng uống cay
Để dành bùi ngọt đủ đầy cho con.
Điều thứ năm: Lại còn khi ngủ
Ướt mẹ nằm khô ráo phần con.
Thứ sáu: Bú sữa nhai cơm
Miễn con no ấm chẳng nhòm chẳng ghê.
Điều thứ bảy: Không chê ô ứ

Giặt đồ bản của con không phiền.

Thứ tám: Chẳng nữ chia riêng

Nếu con đi vắng cha phiền, mẹ lo.

Điều thứ chín: Miễn con sung sướng

Dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam

Tính sao có lợi thì làm

Chẳng màng tội lỗi, bị giam, bị cầm.

Điều thứ mười: Chẳng ham trau chuốt

Dành cho con các cuộc thanh nhàn

Thương con như ngọc như vàng

Ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng thái sơn.

Phật lại bảo A Nan nên biết!

Trong chúng sanh tuy thật phẩm người

Mười phần mê muội cả mười

Không báo ơn trọng đức dày song thân.

Chẳng kính mến quên ơn trái đức

Không xót thương dưỡng dục cù lao

Ấy là bất hiếu đừng giao hết
Vì những người ấy đòi nào nên thân.
Mẹ sanh con cưu mang mười tháng
Cực khổ dường gánh nặng trên vai
Uống ăn chẳng đặng vì thai
Cho nên thân thể hình hài kém suy.
Khi sanh sản hiểm nguy chi xiết
Sanh đặng rồi tinh huyết dầm dề
Ví như thọc huyết trâu dê
Nhất sanh thập tử nhiều bề gian nan.
Con còn nhỏ lo toan săn sóc
Ăn đắng cay, bùi ngọt phần con
Phải tắm phải giặt rửa tròn
Biết rằng dơ dáy, mẹ không ngại gì.
Năm phía ướt, con năm phía ráo
Sợ cho con ướt áo, ướt chăn
Hoặc khi ghẻ chóc khắp thân

Ất con phải chịu trăm phần cực thân.
Trợn ba năm bú nương sữa mẹ
Thân gầy mòn nào nệ với con
Khi con vừa được lớn khôn
Cha mẹ dạy bảo cho con vỡ lòng.
Cho đi học mở thông trí huệ
Dựng vợ chồng có thể làm ăn
Ước mong con được nên thân
Dầu cho cha mẹ cơ bản quản chi.
Con đau ốm tức thì lo chạy
Dầu tốn hao đến mấy cũng đành
Khi con căn bệnh đặng lành
Thì cha mẹ mới an thần định tâm.
Công dưỡng dục sánh bằng non biển
Cớ sao con chẳng biết ơn này
Hoặc khi làm lỗi bị rầy
Chẳng tuân thì chớ, lại bày ngổ ngang.

Hỗn cha mẹ, phùng mang trợn mắt
Khinh trưởng huynh, nộ nạt thê nhi
Bà con chẳng kể ra chi
Không tuân Sư Phụ, lễ nghi chẳng tường.
Lời dạy bảo song đường không kể
Tiếng khuyên răn anh chị chẳng màng
Trái ngang chống báng mọi đàng
Ra vào lui tới mắng càn người trên.
Vì lỗ mãng tánh quen càn bướng
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn
Lớn lên theo thói hung hăng
Đã không nhẫn nhịn, lại càng làm hung.
Bỏ bạn lành, theo cùng chúng dữ
Nết tập quen, làm sự trái ngang
Nghe lời dụ dỗ huênh hoang
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người.
Trước còn tập theo thời theo thế

Thân lập thân, tìm kế sanh nhai
Hoặc đi buôn bán kiếm lời
Hoặc vào quân lính với đời lập công.
Vì ràng buộc đồng công mỗi nợ
Hoặc trở ngại vì vợ, vì con
Quên cha, quên mẹ ân sâu
Quên xứ, quên sở, lâu năm không về.
Ấy là nói những người có chí
Chớ phần nhiều du hí mà thôi
Sau khi phá hết tiền của rồi
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng tiêu.
Theo trộm cướp, hoặc là bài bạc
Phạm tội hình, tù rạc phải vương
Hoặc khi mang bệnh giữa đường
Không người nuôi dưỡng, bỏ thân ngoài đồng.
Hay tin dữ bà con cô bác
Cùng mẹ cha xao xác buồn rầu

Thương con than khóc âu sầu
Có khi mang bệnh đui mù vẩn vương.
Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ
Phải bỏ mình làm quỷ giữ hồn
Hoặc nghe con chẳng lo lường
Trà đình tử điểm phố phường ngao du.
Cứ mãi miết với đồng bất chính
Chẳng mấy khi thần tỉnh mộ khan
Làm cho cha mẹ than van
Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời.
Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu
Không ai nuôi thốn thiếu mọi điều
Ôm đau đói rách kêu rên
Con không cấp dưỡng bỏ liều chẳng thương.
Phận con gái còn nương cha mẹ
Thì có lòng hiếu để thuận hòa
Cần lao phục dịch trong nhà

Để sai, dễ khiến hơn là nam nhi.
Song đến lúc, từng phu xuất giá
Lo bên chồng chẳng sá bên mình
Trước còn lai vãng đến thăm
Lần lần ngội lạnh biệt tấm biệt nhà.
Quên dưỡng dục song thân ân trọng
Không nhớ công mang nặng đẻ đau
Chẳng lo báo bổ cù lao
Làm cho cha mẹ buồn rầu thảm thay!
Nếu cha mẹ la rầy quở mắng
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiêng
Đến khi chồng đánh liên miên
Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng than.
Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ
Nói không cùng nghiệp dữ phải mang
Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng
Trong hàng đại chúng lòng càng thảm thay.

Gieo xuống đất, lấy cây lấy củ
Đập vào mình, vào mũi, vào hông
Làm cho các lỗ chân lông
Thấy đều rướm máu ướt đầm cả thân.
Đến hôn mê tâm thần bất định
Một giây lâu mới tỉnh than rằng
Bọn con quả thật tội nhân
Xưa nay chẳng rõ, không hơn người mù.
Nay tỏ ngộ biết bao lầm lạc
Ruột gan dường như nát như tan
Tội tình khó nổi than van
Làm sao trả đặng muôn ngàn ân sâu.
Trước Phật tiền ai cầu trần tở
Xin Thế Tôn miễn cố bi lân
Làm sao báo đáp thù ân
Tỏ lòng hiếu thuận song thân của mình?
Phật bèn dùng phạm thanh sáu món

Phân tử cùng đại chúng lắng nghe
Ân cha, nghĩa mẹ nặng nề
Không phương báo đáp cho vừa sức đâu.
Ví có người ân sâu dốc trả
Cống mẹ cha tất cả hai vai
Giáp Tu Di núi chẳng sai
Đến trăm ngàn kiếp ân kia chưa vừa.
Ví có người gặp con đói rét
Nuôi song thân dâng hết thân này
Xương nghiền thịt nát phân thân
Trải trăm ngàn kiếp ân đây chưa đồng.
Ví có người vì công sanh dưỡng
Tự tay mình khoét thủng song ngươi
Chịu thân mù tối như vậy
Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu.
Ví có người cầm dao thật bén
Mổ bụng ra rút hết tâm can

Huyết ra khắp đất chẳng than
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đầu bằng.
Ví có người dùng ngàn mũi nhọn
Đâm vào mình bất luận chỗ nào
Tuy là sự khó biết bao
Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp đền.
Ví có người vì công dưỡng dục
Tự treo mình, cúng Phật thế đèn
Cứ treo như vậy trọn năm
Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền.
Ví có người xương nghiền ra mỡ
Hoặc dùng dao chặt bửa thân mình
Xương tan, thịt nát chẳng phiền
Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng.
Ví có người vì công dưỡng dục
Nuốt sắt nóng thấu ruột thấu gan
Làm cho thân thể tiêu tan

Đến trăm ngàn kiếp thâm ân chưa đền.
Nghe Phật nói thảy đều kinh khủng
Giọt lệ tràn khó nổi cảm ngăn
Đồng thanh bạch Phật lời rằng
Làm sao trả đặng ân thâm song đường?
Phật mới bảo các hàng Phật tử
Phải lắng nghe Ta chỉ sau này
Các người muốn đáp ơn dày
Phải nên biên chép Kinh đây lưu truyền.
Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa
Cúng dường Tam Bảo sớm trưa
Cùng là tu phước, chẳng chừa món chi.
Rằm tháng bảy đến kỳ Tụ Tứ
Thập phương Tăng đều dự lễ này
Sám sanh lễ vật đủ đầy
Chờ giờ câu hội đặt bày cúng dâng.

Đặng cầu nguyện song đường trường thọ
Hoặc sanh về Tịnh Độ an nhàn
Ấy là báo đáp thù ân
Sanh thành dưỡng dục song thân của mình.
Phật tử phải cần chuyên trì giới
Pháp Tam Quy, ngũ giới giữ gìn
Những lời ta dạy hôm nay
Các người nhớ lấy từ đây phụng hành.
Được như vậy mới là khỏi tội
Bằng chẳng thì ngục tối phải sa
Trong năm đại tội kể ra
Bất hiếu thứ nhất, thật là trọng thay.
Sau khi chết, bị đày vào ngục
Ngũ Vô Giá cũng gọi A Tỳ
Ngục này trong núi Thiết Vi
Vách phen bằng sắt vây quanh bốn bề.
Trong ngục này hằng ngày lửa cháy

Đốt tội nhân hết thảy thành than
Có lò nấu sắt cho tan
Rót vào trong miệng tội cang hành hình.
Vì bất hiếu nên mình thọ khổ
Lột thịt ra máu đỏ tràn lan
Lại có chó sắt cắn gan
Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nhân.
Ở trong ngục có giường bằng sắt
Bắt tội nhân nằm khắp đó xong
Rồi cho một ngọn lửa hồng
Nướng quay chúng nó da phồng thịt thau.
Móc bằng sắt thương đao gươm giáo
Trên không trung đổ tháo như mưa
Gặp ai chém nấy chẳng chừa
Làm cho thân thể như dưa chín muối.
Những hình phạt vô phương kể hết
Mỗi ngục đều có cách trị riêng

Như là xe sắt phân thây
Chim ưng mổ bụng, trâu cày lưỡi le.
Nếu mà đặng chết liền đã đỡ
Vì nghiệp duyên không nở hành thân
Ngày đêm chết sống muôn lần
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây.
Sự hành phạt tại A Tỳ ngục
Rất nặng nề ngỗ nghịch song thân
Chúng người đều phải ân cần
Thừa hành các việc phân trần khoảng trên.
Nhất là phải Kinh này in chép
Truyền bá ra cho khắp đông tây
Như ai chép quyển Kinh này
Ví bằng đặng thấy một vì Thế Tôn.
Nếu in được ngàn muôn quyển ấy
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên
Do theo nguyện lực tùy duyên

Chư Phật ủng hộ sở nguyện viên dung.
Cha mẹ đặng xa miền khóc lãnh
Lại hóa sanh về cõi thiên cung
Khi lời Phật giảng vừa xong
Khắp trong tứ chúng một lòng kính vâng.
Lại phát nguyện thà thân này nát
Ra bụi tro muôn kiếp chẳng nài
Dầu cho kéo lưới trâu cày
Đến trăm ngàn kiếp lời Thầy không quên.
Ví như bị trăm ngàn dao mác
Khắp thân này đâm chém phanh thây
Hoặc như lưới trói thân này
Trải trăm ngàn kiếp lời thầy chẳng sai.
Dầu thân này bị cưa bị chặt
Phân chia ra muôn đoạn rã rời
Đến trăm ngàn kiếp như vậy
Chúng con cũng chẳng trái lời thầy khuyên.
Đức A Nan kiên thành đánh lễ

Cầu Thế Tôn đặt để hiệu Kinh
Ngày sau lưu truyền chúng sanh
Để bề phúng tụng kiên tinh tu hành
Phật mới bảo A Nan nên biết
Quyển Kinh này quả thiệt cao xa
Đặt tên «BÁO HIẾU MẸ CHA»
Cùng là “ÂN TRỌNG” thật là chân Kinh.
Các người phải giữ gìn chu đáo
Đặng đời sau y giáo phụng hành.
Sau khi Phật dạy đành rành
Bốn hàng Phật tử tâm thành vui theo
Thấy một lòng vâng theo lời Phật
Và kính thành tin chắc vẹn truyền
Đồng nhau trở lại Phật tiền
Nhất tâm đánh lễ rồi liền lui ra.

BÀI 4: KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC PHẬT

Chính tôi được nghe: lần chuyển bánh xe chánh pháp đầu tiên, Đức Thế Tôn độ tôn giả Kiều-trần-như và lần thuyết pháp sau cùng, Ngài độ tôn giả Tu-bạt-đà-la. Những người có thể hóa độ, Ngài đã hóa độ tất cả. Vào đêm cuối trước ngày Niết-bàn vô dư, giữa rừng Sa-la, dưới cây song thọ, không gian thật vắng lặng, yên tĩnh, Đức Phật đã nhấn nhủ những điều cốt lõi của chánh pháp như sau. O

1- Nay các đệ tử, sau khi Như Lai qua đời, các vị phải trân trọng, cung kính giới luật như kẻ nghèo hèn được giàu có, như kẻ đui mù được sáng mắt. Phải biết rằng giới luật là bậc Thầy tối thượng. Dầu có sống thêm ở đời bao nhiêu năm

nữa, Như Lai cũng không ngoài mục đích răn dạy các vị về giới luật ấy thôi. (O)

Người giữ giới thì không được kinh doanh, thương mại, xây dựng nhà cửa, cày cấy ruộng vườn, đầu tư nông nghiệp, thuê người giúp việc, theo kiểu thế tục. Không được chặt đốn cây cối, đào đất, móc hang, điều chế dược liệu, đoán quẻ tốt xấu, xem sao đoán mạng, nghiên cứu địa lý, tìm tòi hưng suy, hay coi lịch đoán số. (O)

Các vị nên sống tiết chế thân mạng, ăn uống điều độ, duy trì nếp sống thanh cao, giải thoát. Không tham dự chính trị, lãnh sự mạng liên lạc, thông tin. Không được luyện bùa chú, chế linh dược, giao hảo người quyền quý, kết thân kẻ ngạo mạn. Cần phải giữ tâm chân thật, sống chánh niệm và tỉnh thức trong từng phút giây, mong cầu đạo quả giải thoát. Không được che dấu lỗi lầm, bày điều mê hoặc để thu hút quần chúng. Phải sống ít muốn, biết đủ đối với bốn phẩm vật cúng dường.

Sống vừa đủ để hành đạo, không cất chứa tài sản và tiền bạc. (O)

Như Lai vừa nói tóm tắt về sự giữ giới. Giới luật đó là căn bản, là gốc rễ của giải thoát. Nhờ giữ giới trang nghiêm, thiền định và trí tuệ phát sanh, có thể tiêu diệt sự đau khổ. Thế nên các vị hãy giữ gìn giới luật một cách trọn vẹn. Người giữ giới thanh tịnh sẽ nuôi lớn pháp lành. Người thiếu mất giới thì không thể phát sinh công đức. (O)

2. Nay các đệ tử, các vị phải chế ngự năm giác quan không để chúng dong ruổi theo trần cảnh, dục lạc. Người tu phải như chú mục đồng cầm roi chẵn, không để trâu dẫm đạp lúa mạ của người. Một khi các vị buông lung năm giác quan, không những các vị không chế ngự được năm thứ dục lạc, mà các vị cũng không thể dừng được vòng cương toả của phóng túng, như con ngựa chững nếu không dây cương, nó sẽ lao xuống hầm hố. Nạn khổ của giặc cướp chỉ có một đời, trong khi

nạn giặc giác quan làm chúng sanh đau khổ nhiều kiếp. Tai họa của nó vô cùng nguy hiểm. Các vị phải cẩn thận. (O)

Thế nên, người có trí cần phải chế ngự các giác quan chứ không phục tùng nó; giữ gìn chúng như là canh chừng giặc cướp, không để chúng hoành hành, thao túng.

Này các đệ tử, trong các giác quan của con người, ý là quan trọng nhất. Các vị phải thận trọng chế ngự tâm ý mình. Tâm ý rất đáng sợ, nguy hiểm còn hơn thú dữ, rắn độc, thậm chí nguy hại hơn cả nạn hỏa hoạn. Cũng như có người mãi mê cầm giữ chén mật trên tay và quên đi hàm hổ trên đường, sẽ bị vấp ngã. Cũng như voi say mà không có móc sắt; như khi vượn gặp được cây rừng tha hồ mà chuyền nhảy, muốn chế ngự chúng thì thật là khó. Vì vậy các vị siêng năng chế ngự tâm mình, để giữ gìn tất cả các pháp thiện. Khi tâm được chế ngự một chỗ thì không việc gì không thành. (O)

3. Nay các đệ tử, khi thọ dụng phẩm vật cúng dường, các vị nên quan niệm như uống thuốc. Ngon không ham, dở không chê. Ăn uống chỉ để cho khỏi đói khát. Như ong hút mật trong hoa, chỉ lấy mùi vị, không làm tổn thương hương sắc. Người xuất gia cũng vậy: thọ dụng sự cúng dường để đủ sức khoẻ tu tập, không được ham cầu quá nhiều, làm tổn thất tín tâm của tín thí. Hãy như người trí biết lượng sức kéo và chịu đựng của trâu, không nên dùng trâu quá sức, đến nỗi kiệt lực. (O)

4. Nay các đệ tử, ban ngày thì nỗ lực tu tập pháp lành, không để thời gian trôi qua uổng phí. Đầu hôm, cuối đêm cũng không luống bỏ. Giữa đêm tụng niệm, tu trì. Đừng vì chuyện ngủ nghỉ mà để cuộc đời trôi qua vô ích. Hãy tâm niệm rằng ngọn lửa vô thường đang đốt cháy thế gian, để tự tinh tấn độ mình, khắc phục sự lười biếng, ngủ nghỉ. Giặc phiền não luôn rình rập giết các vị, còn nguy hiểm hơn kẻ thù, làm sao các vị có thể mặc tình ngủ nghỉ mà không cảnh giác ! Phiền não

ngủ trong tâm người cũng như rắn độc nằm trong nhà, phải dùng móc sắt giới hạnh mà lôi kéo nó ra gấp. Rắn độc ra rồi ta mới an tâm ngủ nghỉ. Rắn độc chưa ra mà mãi mê ngủ nghỉ thì thật là người không biết hổ thẹn. (O)

Này các đệ tử, sự hổ thẹn là trang sức đẹp nhất trong mọi trang sức. Sự hổ thẹn có khả năng chế ngự mọi thứ bất thiện và phi pháp của con người. Thế nên hãy sống với tâm niệm hổ thẹn, đừng bao giờ lãng quên đức tính ấy. Mất tâm hổ thẹn là mất tất cả công đức. Có hổ thẹn là có tất cả thiện pháp. Không hổ thẹn thì có khác chi loài cầm thú. (O)

5. Này các đệ tử, nếu có ai xúc phạm, thương tổn thân thể các vị, các vị nên kiềm chế tâm mình, đừng để lửa sân hận thiêu đốt. Lại phải giữ lời ăn, tiếng nói, đừng buông lời ác độc để trả đũa ai. Tâm sân hận trôi dạt sẽ làm băng hoại đạo nghiệp, cháy hết công đức tu tập. Đức tánh của kham nhẫn thì giữ giới và khổ hạnh cũng không thể sánh bằng. Thực hành đức nhẫn mới xứng

đanh là bậc Thượng Nhân có sức mạnh. Người nào chưa có thể chịu đựng sự nhục mạ một cách hoan hỷ, như uống cam lộ, thì chưa thể xứng danh là người vào đạo có trí. Sự sân hận sẽ thiêu hủy tất cả pháp lành, nó nguy hiểm hơn lửa dữ. Các vị phải canh phòng cẩn mật, đừng cho sân hận xâm nhập. Trong các loại giặc cướp công đức thì sân hận là nguy hiểm bậc nhất. Người thế gian sống thọ hưởng dục lạc, thiếu phương pháp chế ngự, nếu có sân hận còn có thể tha thứ được. Người xuất gia hành đạo loại bỏ mọi thứ vui của đời mà không loại bỏ được sân hận thì thật đáng trách, cũng giống như bầu trời quang đãng mà có sấm sét nổi lên là điều không thích hợp. (O)

6. Nay các đệ tử, các vị hãy tự xoa đầu mình và ghi nhớ rằng: các vị đã bỏ tất cả các mỹ phẩm và trang sức của thế gian, khoác trên mình chiếc áo cà-sa hoại sắc, sống bằng cách khát thực. Khi nào tâm lý kiêu mạn, cao ngạo nổi lên thì lập tức chế ngự nó. Kiêu ngạo là tánh xấu mà thế nhân còn

không nên có, huống chi là người xuất gia vì đạo giải thoát, sống bằng khát thực hay sao! (O)

7. Nay các đệ tử, tâm lý đua nịnh trái ngược hoàn toàn với đạo giải thoát. Thế nên, các vị hãy huấn luyện tâm cho thật chất trực. Nên biết rằng: Dua nịnh là điều dối trá mà người xuất gia không nên có. Phải làm cho tâm ý đoan chánh, phát huy đức tánh trung trực. Đó là con đường vào đạo. (O)

8. Nay các đệ tử, các vị nên biết rằng người nào tham muốn nhiều thì nhu cầu lợi dưỡng cũng nhiều, do vậy mà đau khổ càng tăng. Người ít muốn thì không ham cầu, không đắm nhiễm nên không có tệ hại ấy. Chỉ với lợi ích ấy thôi cũng đủ để các vị phải trau dồi, thực tập, huống là khi hạnh này còn có công năng phát triển các công đức ! Người ít muốn thì không lấy lòng người bằng cách đua nịnh, lòn cúi và cũng không bị các giác quan sai sử, thao túng. Hành giả ít muốn, tâm ý được thanh thản, không còn những ưu tư, phiền muộn, gặp việc thì đủ nghị lực để ứng phó, không

việc gì không làm được. Nói chung, sống hạnh ít muốn tất gần Niết-bàn. (O)

9. Nay các đệ tử, nếu các vị muốn giải thoát mọi đau khổ thì nên thường xuyên tu tập quán biết đủ. Pháp biết đủ là cơ sở của sự an lạc, hạnh phúc và sung mãn. Người biết đủ dẫu nằm trên đất vẫn thấy an lạc. Người không biết đủ dẫu sống ở thiên đường vẫn chưa thấy toại nguyện. Không biết đủ tuy giàu mà rất nghèo. Biết đủ thì tuy nghèo nhưng rất giàu có. Người không biết đủ là kẻ nô lệ của năm thứ dục lạc thấp kém và còn là tấm bia đời đáng thương xót đối với hành giả biết đủ. (O)

10. Nay các đệ tử, muốn đạt đạo tịch tịnh, vô vi, an lạc, các vị phải xa lìa những chốn huyên náo, sống một mình ở những nơi an nhàn, thanh vắng. Người ở chỗ yên tĩnh thì trời Đế-thích và chư Thiên đều kính trọng. Vì thế, các vị nên xa lìa hội chúng, sống đơn độc thư thái và cắt đứt gốc rễ đau khổ bằng tư duy trí tuệ. Người thích hội chúng thì bị hội chúng nhiễu loạn, như cây cỏ thụ mà có

nhieu chim tụ tập thì có thể bị hư cảnh. Thế gian trôi buộc con người trong đau khổ cũng giống như con voi già bị sa lầy, khó mong thoát khỏi. Đó là hạnh siêu thoát, các vị cần ghi tâm. (O)

11- Nay các đệ tử, nỗ lực tinh tấn thì không việc gì khó khăn. Thế nên các vị phải siêng năng, tinh tấn như giọt nước thường nhỏ có thể xuyên thủng đá. Người tu hành mà biếng nhác thì khác nào như người cọ cây lấy lửa, cây chưa kịp nóng đã nghỉ, dầu tha thiết được lửa, lửa cũng không vì thế mà có được. Hãy siêng năng tinh tấn không dừng. (O)

12- Nay các đệ tử, thực ra cầu cạnh thiện tri thức hay người trợ lực không bằng tự mình đề cao chánh niệm, tinh thức. Có chánh niệm thì giặc phiền não không thể xâm nhập được.

Thế nên các vị phải sống trong sự nhiếp niệm. Mất chánh niệm là đồng nghĩa với mất công đức. Có được chánh niệm bền vững thì dù sống trong

môi trường ngũ dục cũng chẳng hề gì, như người chiến sĩ vào trận có mặc áo giáp thì không còn sợ gì nữa. (O)

13- Nay các đệ tử, nhiếp phục được tâm ý là làm cho tâm an trụ vào định. Tâm trụ thiền định thì sẽ thấu triệt được trạng thái sinh diệt, chuyển biến của thế giới. Các vị phải tinh tấn tu tập thiền định. Tâm định thì trạng thái chao động, tán loạn sẽ tiêu mất cũng như người biết cách giữ nước thì phải bảo vệ tốt đê điều. Cũng vậy, muốn có nước trí tuệ, các vị phải khéo tu tập thiền định, không để cho rỉ chảy. (O)

14- Nay các đệ tử, có trí tuệ thì không có tham trước, luôn luôn tự tỉnh thức và tự dò xét, nhờ đó người ấy có khả năng giải thoát trong giáo pháp của Như Lai. Nếu không có trí tuệ thì không xứng danh là bậc xuất gia. Trí tuệ là chiếc thuyền vững chắc vượt qua biển sanh tử, là ngọn đèn sáng chói trong hắc ám vô minh, là dược liệu thần y của mọi bệnh tật và là lưỡi búa bén chặt đứt cây phiền não.

Vì thế, các vị cần trau dồi tuệ giác “văn, tư, tu” để tăng trưởng lợi ích. Người có trí tuệ soi chiếu thì dầu là mắt thịt vẫn là người chánh kiến, thấy rõ bản chất mọi vật. (O)

15. Nay các đệ tử, hý luận chỉ làm cho tâm trí rối loạn. Người xuất gia mà sống hý luận thì không thể đạt được tuệ giác giải thoát. Vì thế các vị phải nhanh chóng từ bỏ vĩnh viễn tâm lý hý luận, vô ích. Diệt trừ các hý luận tạp loạn mới có thể đạt được an lạc tịch diệt. (O)

16. Nay các đệ tử, hãy thường xuyên nhớ đến các công đức để từ bỏ tất cả mọi phóng dật, như là tránh xa bọn giặc cướp tài sản thánh. Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã tuyên nói chánh pháp lợi ích rất ráo. Về phần mình, các vị hãy nỗ lực tinh tấn thường xuyên, đừng để cuộc đời trôi qua vô ích, sau này ăn năn, hối hận đã muộn. Như Lai như là vị lương y, rõ biết bệnh lý, cho toa thuốc hợp bệnh trạng từng người. Uống hay không uống không phải là lỗi của lương y. Như Lai lại cũng

như người chỉ đường, chỉ rõ đâu là con đường nên đi và hướng đến giải thoát. Biết rõ đường lành mà không chịu cất bước lên đường không phải là lỗi của vị đạo sư! (O)

17. “Này các đệ tử, đối với bốn chân lý thánh, nếu có chỗ nào chưa thấu đáo, thì nên thưa hỏi, Như Lai sẽ chỉ bày cho các con.” Thế Tôn khuyên nhắc ba lần như vậy, bốn chúng đều im lặng, không ai còn thắc mắc. (O)

Lúc ấy, tôn giả A-nậu-lâu-đà bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn, dù cho mặt trăng có thể trở nên nóng, mặt trời có trở nên lạnh, nhưng Bốn Chân Lý Thánh mà Như Lai đã dạy không thể nào thay đổi được. Khổ đế là thực trạng đau khổ của cuộc đời: sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, thù ghét mà phải gặp mặt là khổ, thương yêu mà phải chia lìa là khổ, chấp vào năm nhóm nhân thể là khổ. Diệt đế là trạng thái hết sạch mọi đau khổ và nguyên nhân đau khổ, là an lạc,

Niết-bàn. Đạo đế là con đường dẫn đến an lạc, là tám chánh đạo, là trung đạo, không có con đường nào khác. Bạch Thế Tôn, cả bốn chúng đều không còn thắc mắc gì về bốn chân lý cao thượng này nữa. (O)

18. Lúc bấy giờ trong chúng, hàng đệ tử hữu học phải đối diện sự kiện Đức Phật sẽ vô dư Niết-bàn, đều bi cảm, đau xót. Hàng đệ tử mới vào đạo nghe những lời dạy cuối cùng đều được hóa độ, như trong đêm tối nhờ có ánh sáng, nên thấy đường đi. Các hàng đệ tử vô học đã dứt sạch các phiền não, vượt ra khỏi sanh tử, vẫn không ngăn được sự ngậm ngùi: “Tại sao Đức Thế Tôn vô dư Niết-bàn quá sớm ! Lúc đó, Đức Phật vì thương bốn chúng nên dạy thêm rằng: (O)

- Nay các đệ tử, chớ có thảm sầu, đau xót. Dầu Như Lai có sống thêm ở đời một kiếp nữa, rồi cũng phải đến ngày Niết-bàn. Hội ngộ mà không chia tay; kết hợp mà không tan rã là điều không thể có được. (O)

Đối với Như Lai, kinh nghiệm và pháp thức lợi mình, lợi người, Như Lai đều đã tuyên bố. Thật chẳng có lợi ích gì, nếu Như Lai sống lâu nơi đời mà các vị không thực hành chánh pháp. Những chúng sanh đáng độ, Như Lai đã độ hết. Những chúng sanh chưa được độ, Như Lai cũng đã tạo nhân duyên để họ được hóa độ. Từ nay trở đi, đệ tử của Như Lai hãy noi theo truyền thống chánh pháp mà thực hành. Đó là cách làm cho pháp thân Như Lai thường còn, và mãi mãi bất diệt ở thế gian. Như Lai vô dư Niết-bàn hay không, việc đó không quan trọng. (O)

Này các đệ tử, các vị nên nhận thức rằng mọi vật thể, hiện tượng trên thế gian này đều chuyển biến, vô thường, có kết hợp thì phải có tan rã, chẳng có gì để quyến luyến, thương tâm. Cuộc đời là như thế, các vị phải nỗ lực tinh tấn để tự giải thoát. Dùng ánh sáng trí tuệ để tiêu diệt bóng tối si mê. Đời là một sự vận hành không kiên định. Như Lai vô dư Niết-bàn như bỏ đi một căn bệnh dữ.

Đó là năm nhóm nhân tính, mang tính tội lỗi, tạm gọi là thân, vì thế, nó phải chịu sự chi phối không thương tiếc của già, bệnh và chết. Bậc tuệ trí khi thoát khỏi nó có cảm tưởng như là đẹp xong được bọn cướp. Như vậy, chết không đáng để hoan hỷ, an lạc hay sao? (O)

Này các đệ tử, các vị phải tha thiết tìm kiếm con đường giải thoát. Toàn thể thế giới từ những vật thể đang vận động cho đến các vật thể không vận động cũng đều không thường còn, và không có thực thể, rồi phải đến lúc hoại diệt.

Thôi, các vị hãy yên lặng, đừng nói thêm lời nào nữa ! Đã đến lúc Như Lai vô dư Niết-bàn. Đó là những lời dạy cuối cùng của Như Lai. (O)

Nam-mô Phật Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni.
(3 lần) (OOO)

KINH TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA HÀNG BỒ-TÁT

Là người đệ tử Phật, ngày đêm nên chí thành, nhớ nghĩ và tư duy, về tám điều giác ngộ, của các bậc Bồ-tát.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NHẤT: Thế gian vốn vô thường, cõi nước rất mong manh, bốn đại lại khổ không, năm âm là vô ngã, luôn sinh diệt biến đổi, giả dối không có chủ, tâm là nguồn việc ác, thân là rừng nghiệp tội, nếu quán sát như thế, dần hồi lìa tử sinh.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ HAI: Tham muốn nhiều là khổ, bao sinh tử nhọc nhằn, đều từ tham dục khởi, nếu ít muốn biết đủ, thân tâm được an lành.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BA: Tâm nếu không thỏa mãn, chỉ lo việc tham cầu, sẽ tăng thêm tội ác, Bồ-tát hay quán xét, thường muốn ít biết đủ, vui cảnh nghèo giữ đạo, lấy trí tuệ làm đầu.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TƯ: Lười biếng phải sa đọa, nên thường hành tinh tấn, để phá trừ phiền não, nhiếp phục bốn chúng ma, xa lìa chốn tối tăm.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NĂM: Ngu si phải sinh tử, Bồ-tát thường nên nhớ, luôn học rộng nghe nhiều, để tăng trưởng trí tuệ, nhằm thành tựu biện tài, rồi đem niềm vui lớn, giáo hóa cho mọi người.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ SÁU: Nghèo khổ hay oán giận, thường gieo nhiều tội lỗi, Bồ-tát luôn san sẻ, bình đẳng với mọi người, không nhớ đến quá khứ, không ghét bỏ một ai.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BẢY: Tham muốn rất tai hại, tuy thân ở thế gian, nhưng không nhiễm dục lạc, thường nhớ nghĩ ba y, bình bát và pháp khí, chí nguyện người tu hành, luôn giữ đạo trong sạch, thực hiện hạnh thanh tịnh, từ bi với muôn loài.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TÁM: Sinh tử luôn thiêu đốt, khổ não vô cùng tận, nên phát tâm

Bồ-đề, tu hành cầu giải thoát, độ hết thủy muôn loài, nguyện thay thế chúng sinh, gánh chịu nhiều đau khổ, khiến cho muôn loài vật, đều bình an hạnh phúc.

Tám điều nói trên đây, chư Phật và Bồ-tát, đã tự mình giác ngộ, nhờ tinh tấn hành trì, tu từ bi trí tuệ, nương theo thuyền Bát-nhã, mau đến bờ giải thoát, rồi giáo hóa thế gian, độ tất cả chúng sinh, đem tám điều giác ngộ, chỉ dạy cho mọi người, biết được sinh tử khổ, xa lìa năm dục lạc, tu theo Bát chính đạo. Nay bốn chúng đệ tử, tư duy tám điều này, sẽ dễ dàng tỉnh giác, diệt được vô lượng tội, thẳng tiến quả Bồ-đề, mau thành tựu Phật pháp, xa lìa đường sinh tử, thường an nhiên thanh nhàn.

KỆ TÁN QUÁN ÂM

Cảnh dương liễu, nước tịnh nhiệm màu.

Rưới tắt muôn vản, cảnh khổ đau.

Chư thiên mát mẻ, tâm thanh tịnh.

Nhân thể vui tươi, cảnh an nhàn.
Cam lồ rưới khắp trần gian,
Nãi phiến dứt sạch, sen vàng nở hoa.(OOO)

MƯỜI HAI NGUYÊN LỚN

Một nguyên khi hành Bồ-tát đạo,
Danh hiệu tôi Tự Tại Quán Âm.
Sáu căn thanh tịnh viên thông,
Chỗ nào khôn khổ liền tìm đến nơi.
Hai nguyên không sợ gian nan,
Vớt người chìm đắm, biển sông lâu dài.
Ba nguyên ứng hiện Ta Bà,
U minh đau khổ mau mau giải trừ.
Bốn nguyên ma quỷ yêu tinh,
Hãy mau thức tỉnh hồi quy Phật-đà.
Năm nguyên dương liễu tịnh bình,
Cam lồ rưới mát, nhân thiên an lành.
Sáu nguyên bình đẳng xót thương,

Không còn phân biệt, thân sơ mọi loài.
Bảy nguyên dứt khổ ba đường,
Chúng sinh thoát nạn, không còn trầm luân.
Tám nguyên cứu khổ tội tù,
Chúng sinh vui vẻ, an nhiên thanh nhàn.
Chín nguyên cứu khổ thế nhân,
Thầy đều thể nhập, Niết bàn vô sinh.
Mười nguyên hỗ trợ Tây Phương,
Muốn cho tất cả, biết đường về Tây.
Mười một nguyên Di Đà thọ ký,
Cảnh Tây Phương tuổi thọ lâu dài,
Chúng sinh muốn sống an lành,
Niệm danh Bồ-tát, Tây Phương mau về.
Mười hai nguyên tinh tấn tu hành,
Dù thân này lao khổ trăm bề,
Thành tâm nỗ lực không ngừng,
Mười hai nguyện lớn độ sinh đời đời. (OOO)

KỆ SÁM HỎI

Con đã gây ra bao lầm lỗi
Khi nói khi làm khi tư duy
Tham lam hờn giận và ngu si
Nay con cúi đầu xin sám hối.
Một lòng con cầu Phật chứng tri
Bắt đầu hôm nay nguyện làm mới
Nguyện sống đêm ngày trong tỉnh giác
Nguyện không lặp lại lỗi lầm xưa.
Cúi xin các Phật Thế-tôn,
Nhũ lòng thương xót chúng sinh mê mờ.
Hoặc tội ác tự tay tạo tác
Hoặc xúi bảo kẻ khác từng làm
Hoặc thấy việc ác không can
Lại còn hoan hỷ sinh tâm đồng tình.
Những tội ác tự mình trộm cướp
Của chùa chiền bảo tháp chư tăng
Tự tay mình lấy giả làm

Hoặc xui người lấy mừng vui trong lòng.
Hoặc tự tay gây tạo tham tàn
Làm mười điều ác lại coi thường
Hoặc dùng thế lực ép oan,
Đều sa địa ngục A-tỳ đáng khinh.
Làm quỷ đói súc sinh đau khổ
Hoặc giam mình nẻo dữ không thôi
Làm loài hèn hạ nhất đời
Nếu được làm người làm người thấp kém.
Nay con nguyện thật thà sám hối
Biết bao điều tội lỗi xưa nay
Cúi xin chư Phật chứng minh
Xót thương cho nỗi khổ cùng của con.
Xin chư Phật rủ lòng thương xót
Nay con xin quỳ trước Phật-đà
Phát tâm thệ nguyện thật thà
Đời đời kiếp kiếp trồng gieo căn lành.
Xin phát nguyện làm lành lánh dữ.

Kẻ từ đây muôn kiếp không thôi.
Con nhất tâm nguyện sống đời lành.
Dem thân mạng nương nhờ Tam bảo.
Lên thuyền từ vượt qua biển khổ.
Cầm đuốc tuệ ra khỏi rừng mê.
Thân miệng ý luôn luôn trong sạch.
Đi đứng nằm ngồi trong tỉnh giác.
Lạy Phật tổ soi đường chỉ lối.
Hôm nay đây khẩn thiết thề nguyện.
Sám hối xong rồi lòng nhẹ nhõm.
Không còn vương vấn chuyện xưa nay.
Nam mô cầu sám hối Bồ-tát.(OOO)

Chúng con tụng tam quy và vâng giữ năm điều đạo đức.

TỤNG TAM QUY Y

Chúng con nguyện suốt đời quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. (3 lần)

Quy y Phật, chúng con nguyện suốt đời tôn trọng kính thờ tu theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là vị thầy giác ngộ sáng suốt của chúng con. Quy y Phật rồi, chúng con không tu theo trời, thần, quỷ vật, nhưng vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống.

Quy y Pháp, chúng con nguyện suốt đời tôn trọng, học hỏi và tu theo lời dạy của Phật. Quy y Pháp rồi, chúng con không tu theo ngoại đạo tà giáo, nhưng vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống.

Quy y Tăng, chúng con nguyện suốt đời tôn trọng tu theo Tăng sĩ hướng dẫn đúng theo chánh pháp Như lai. Quy y Tăng rồi, chúng con không si mê làm thân với nhóm dữ bạn ác, nhưng vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống.

TỤNG NGŨ GIỚI

Con nguyên từ bỏ sát sinh
Tôn trọng sự sống, rải ban tâm lành.
Thương yêu người vật môi sinh
Cho đời hạnh phúc, muôn loài an vui.
Con nguyên từ bỏ trộm gian
Mánh mung cướp của, tham lam xin chừa.
Sống chân thật chẳng lọc lừa
Cho tròn nhân nghĩa, cho vừa nhân sinh.
Con nguyên từ bỏ ngoại tình
Một chồng một vợ, tấm lòng trinh nguyên.
Thương yêu tôn trọng cảm thông
Ngọt bùi chia sẻ, thủy chung trọn đời.
Con nguyên từ bỏ nói sai
Bớt lời chửi tục, móc moi hai đầu.
Nói như chánh pháp cao sâu
Im như bậc thánh, nhiệm màu thấy nghe.
Con nguyên từ bỏ rượu chè

Say sưa nghiện ngập, thân mê trí mờ.

Để không bệnh hoạn thân thờ

Để cho tâm trí lạng lờ sáng trong.

Từ nay con nguyện với lòng

Giữ gìn năm giới, quyết không phạm lầm.

Để cho con sống thanh cao

Để đời an lạc, dạt dào tình thương.(OOO)

Kinh hành niệm Quán Thế Âm Bồ-tát. (Hoặc
ngồi tại chỗ niệm.)

Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát. (108 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Đại hạnh Phổ Hiền Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Thanh Tịnh đại hải chúng Bồ-tát. (3
lần)

SÁM MƯỜI NGUYÊN

Một nguyên kính lễ Như Lai.

Hai nguyên xưng tán công dày Thế Tôn.

Ba nguyên tu phước cúng dường.

Bốn nguyên sám hối tiêu tan nghiệp trần.

Năm nguyên vui vẻ an lành.

Sáu nguyên thỉnh chuyển pháp luân độ người.

Bảy nguyên thỉnh Phật ở đời.

Tám nguyên học Phật sáng ngời tâm linh.

Chín nguyên hằng thuận chúng sinh.

Mười nguyên hồi hướng phước lành khắp nơi.

(000)

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Sám hối công đức khôn tính kể

Thắng phước vô biên đồng hướng về

Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh

Thảy đều thể nhập vô sinh nhẫn.

Nguyện tiêu ba chướng sạch phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chướng thấy tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả
Con và cha mẹ ông bà
Chúng sinh giác ngộ, cõi đời an vui.(OOO)

PHỤC NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam bảo tác
đại chứng minh.(O)

Nam mô Phật bốn sư Thích ca Mâu Ni tác đại
chứng minh.(O)

Nam mô Bồ-tát Quán Thế Âm tác đại chứng
minh.(O)

Nam mô Phật hoàng Trần Nhân Tông tác đại
chứng minh.(O)

Nam mô chư liệt vị tiền nhân ông bà tổ tiên tác
đại chứng minh. (O)

Nam mô chư vị tổ sư Ấn Độ Trung Hoa Việt
Nam tác đại chứng minh. (O)

Cửa thiền thường nghiêm tịnh

Toàn chúng mãi thuận hòa

Phật huệ chiếu sáng ngời

Mưa pháp hăng nhuần gội

Phật tử lòng tin sâu

Ruộng phước càng tăng trưởng

Chúng sinh sống an lạc

Vui hưởng cảnh thái bình

Nơi nơi dứt đao binh

Mỗi mỗi đều thành Phật.

Nam mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(O)

ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật
Bậc phước trí vẹn toàn
Cầu tất cả chúng sinh
Giác ngộ, phát tâm lành. (một lay)
Con xin nương tựa Pháp
Nguồn tuệ giác Từ bi
Cầu tất cả chúng sinh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (một lay)
Con xin nương tựa Tăng
Đoàn thể sống an vui
Cầu tất cả chúng sinh
Hòa hợp, thương mến nhau. (một lay)(OOO)

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả
Con và cha mẹ ông bà
Chúng sinh giác ngộ, cõi đời an vui.(OOO)

BÀI 5: NGHI THỨC SÁM HỐI SÁU CĂN

NGUYỆN HƯƠNG

Trầm thủy, rừng thiền hương sực nức,
Chiên đàn vườn tuệ đã vun trồng.
Đao giới vót thành hình non thẳm,
Nguyện đốt lò tâm mãi cúng dâng.
Nam-mô Bồ-tát Hương cúng dường.(OOO)

TÁN PHÁP

Pháp Phật sâu mầu chẳng gì hơn,
Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp.
Nay con nghe thấy xin trì tụng,
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm mầu.
Qui kính Phật, Bồ-Tát trên hội Bát Nhã.(3 lần)

TÁN PHẬT

Đại từ, đại bi thương chúng sinh,
Đại hỷ, đại xả cứu muôn loài.
Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm,
Chúng con chí tâm thành đảnh lễ.(O)

LỄ PHẬT TỔ

- Chí tâm đảnh lễ: Quá khứ Phật Tỳ Bà Thi.
- Chí tâm đảnh lễ: Hiện tại Phật Thích Ca Mâu Ni.
- Chí tâm đảnh lễ: Vị lai Phật Di Lặc Tôn.
- Chí tâm đảnh lễ: Tổ sư Ca Diếp.
- Chí tâm đảnh lễ: Tổ sư A Nan.
- Chí tâm đảnh lễ: Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma.
- Chí tâm đảnh lễ: Tổ sư Huệ Khả.
- Chí tâm đảnh lễ: Tổ sư Huệ Năng.
- Chí tâm đảnh lễ: Tổ sư Trúc Lâm Đại Đầu Đà.

- Chí tâm đánh lễ: Tổ sư Pháp Loa.
- Chí tâm đánh lễ: Tổ sư Huyền Quang.
- Chí tâm đánh lễ: Tất cả chư vị Tổ sư Ấn Độ, Trung Hoa, Việt Nam. vô chuông mõ
một tiếng chuông ba tiếng mõ
một chuông một mõ
một chuông một mõ
một chuông năm tiếng mõ

SÁM HỐI SÁU CĂN

Chúng con từ vô thủy kiếp đến nay,
Bỏ mất bản tâm không biết chánh đạo.
Roi ba đường khổ, bởi sáu căn lầm;
Không sám lỗi trước khó tránh lỗi sau.(O)

1- Nghiệp căn Mắt là:

Nhân ác xem kỹ, nghiệp thiện coi khinh,
Làm nhận hoa giả, quên ngắm trăng thật.
Yêu ghét nổi dậy, đẹp xấu tranh dành,

Chộp mắt dối sanh, mờ đường chánh kiến.
Trắng qua xanh lại, tía phải vàng sai,
Nhìn lệch các thứ, nào khác kẻ mù.
Gặp người sắc đẹp, liếc trộm nhìn ngang,
Lòa mắt chưa sanh, bản lai diện mục.
Thấy ai giàu có, giương mắt mãi nhìn,
Gặp kẻ bần cùng, lờ đi chẳng đoái.
Người dung chết chóc, nước mắt ráo khô,
Thân quyền qua đời, đằm đìa lệ máu.
Hoặc đến Tam bảo, hoặc vào chùa chiền,
Gần tượng, thấy kinh mắt không thềm ngó.
Phòng Tăng, điện Phật gặp gỡ gái trai,
Mắt liếc mày đưa, đăm mê sắc dục.
Không ngại Hộ pháp, chẳng sợ Long thần,
Trố mắt ham vui, đầu chưa từng cúi.
Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Đều từ mắt sanh, phải sa địa ngục.
Trải hằng sa kiếp, mới được làm người,

Dù được làm người, lại bị mù chột.

2- Nghiệp căn Tai là:

Ghét nghe chánh pháp, thích lắng lời tà,

Mê mất gốc chơn, đuổi theo ngoại vọng.

Sáo đàn inh ỏi, Bảo khúc Long ngâm,

Văng vẳng mõ chuông, coi như ếch nhái.

Câu ví bài vè, bỗng nhiên để dạ,

Lời kinh câu kệ, không chút lắng tai.

Thoảng nghe khen hảo, khắp khởi mong cầu,

Biết rõ lời lành, đâu từng ưng nhận.

Vài ba bạn rượu, năm bảy khách chơi,

Tán ngắn bàn dài, châu đầu nghe thích.

Hoặc gặp thầy bạn, dạy bảo đình ninh,

Những điều hiếu trung, che tai bỏ mặc.

Hoặc nghe tiếng xuyên, bỗng nảy lòng dâm,

Nghe nửa câu kinh, liền như tai ngựa.

Những tội như thế, vô lượng vô biên,

Đầy ấp bụi trần, kể sao cho xiết.

Sau khi mạng chung, rơi ba đường ác
Hết nghiệp thọ sanh, lại làm người điếc.

3- Nghiệp căn Mũi là:

Thường tham mùi lạ, trăm thứ ngọt ngào,
Chẳng thích chơn hương, năm phần thanh tịnh.
Lan xông xạ ướp, chỉ thích tìm tòi,
Giới định huân hương, chưa từng để mũi.
Trầm đàn thiêu đốt, đặt trước Phật đài,
Nghê cổ hít hơi, trộm hương phẩy khói.
Theo dõi hương trần, Long thần chẳng nể,
Chỉ thích mùi xăng, trọn không chán mỗi.
Mặt đào má hạnh, lôi kéo chẳng lìa,
Cây giác hoa tâm, xây đi không đoái.
Hoặc ra phố chợ, hoặc vào bếp sau,
Thấy bản thềm ăn, ưa như kiếm nuốt.
Chẳng ngại tanh hôi, không kiên hành tởi,
Mê mãi không thôi, như lợn nằm ổ.
Hoặc chảy nước mũi, hoặc hỉ đàm vàng,

Bôi cột quét thêm, làm như đất sạch.
Hoặc say nằm ngủ, điện Phật phòng Tăng,
Hai mũi thở hơi, xông kinh như tượng.
Ngửi sen thành trộm, nghe mùi thành dâm,
Không biết không hay, đều do nghiệp mũi,
Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Sau khi mạng chung, đọa ba đường khổ.
Trải ngàn muôn kiếp, mới được làm người,
Dù được làm người, quả báo bệnh mũi
4- Nghiệp căn Lưỡi là:

Tham đủ mọi thứ, thích xét ngon dở,
Ném hết các thứ, rõ biết béo gầy.
Sát hại sinh vật, nuôi dưỡng thân mình,
Quay rán cá chim, nấu hầm cầm thú.
Thịt tanh béo miệng, hành tỏi ruột xông.
Ăn rồi đòi nữa, nào thấy no lâu.
Hoặc đến đàn chay, cầu thần lễ Phật,
Cổ cam bụng đói, đợi lúc việc xong.

Sáng sớm ăn chay, cơm ít nước nhiều,
 Giống hệt người đau, gắng nuốt thuốc cháo.
 Mắt đầy mỡ thịt, cười nói hân hoan,
 Rượu chuốc cơm mời, nóng thay nguội đôi.
 Bày tiệc đãi khách, cưới gả cho con,
 Giết hại chúng sanh, vì ba tác lỗi.
 Nói dối bày điều, thêu dệt bịa thêm,
 Hai lỗi bổng sanh, ác khẩu dấy khởi.
 Chửi mắng Tam bảo, nguyên rửa mẹ cha,
 Khinh khi Hiền thánh, lừa dối mọi người.
 Chê bai người khác, che dấu lỗi mình,
 Bàn luận cổ kim, khen chê này nọ.
 Khoe khoang giàu có, lãng nhục người nghèo,
 Xua đuổi Tăng Ni, chửi mắng tôi tớ.
 Lời dèm thuốc độc, nói khéo tiếng đàn,
 Tô vẽ điều sai, nói không thành có.
 Oán hờn nóng lạnh, phỉ nhổ non sông,
 Tán dóc Tăng phòng, ba hoa điện Phật.

Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Ví như cát bụi, đếm không thể cùng.
Sau khi mạng chung, vào ngục Bạt thiết
Cày sắt kéo dài, nước đồng rót mãi.
Quả báo hết rồi, muôn kiếp mới sanh,
Dù được làm người, lại bị cầm bặt.

5- Nghiệp căn Thân là:

Tinh cha huyết mẹ, chung hợp nên hình,
Năm tạng trăm hài, cùng nhau kết hợp.
Chấp cho là thật, quên mất pháp thân,
Sinh dâm, sát, trộm, bèn thành ba nghiệp:

a- Nghiệp Sát Sinh là:

Luôn làm bạo ngược, chẳng khởi nhân từ,
Giết hại bốn loài, đâu biết một thể.
Lâm hại cố giết, tự làm dạy người,
Hoặc tìm thầy bùa, đem về ếm đối.
Hoặc làm thuốc độc, để hại sanh linh,
Chỉ cốt hại người, không hề thương vật.

Hoặc đốt núi rừng, lấp cạn khe suối,
 Buông chài bủa lưới, xuýt chó thả chim,
 Thấy nghe tùy hỷ, niệm dấy tưởng làm,
 Cử động vận hành, đều là tội lỗi.

b- Nghiệp Trộm Cấp là:

Thấy tài bảo người, thầm khởi tâm tà,
 Phá khóa cạy then, sờ bao mò túi.
 Thấy của thường trụ, lòng dấy khởi tham,
 Trộm của nhà chùa, không sợ Thần giận.
 Không những vàng ngọc, mới mắc tội to,
 Ngọn cỏ cây kim, đều thành nghiệp trộm.

c- Nghiệp Tà Dâm là:

Lòng mê nhan sắc, mắt đắm phần son,
 Chẳng đoái liêm trinh, riêng sanh lòng dục.
 Hoặc nơi đất Phật, chánh điện phòng Tăng,
 Cư sĩ gái trai, đụng chạm đùa giỡn.
 Tung hoa ném quả, đập căng kê vai,
 Khoét gạch trèo tường, đều là dâm nghiệp.

Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Đến lúc mạng chung, đều vào địa ngục.
Gái nằm giường sắt, trai ôm cột đồng,
Muôn kiếp tái sanh, lại chịu tội báo.

6- Nghiệp căn Ý là:

Nghĩ vợ, nghĩ vẫn, không lúc nào dừng,
Mắc mưu tình trần, kẹt tâm chấp tướng.
Nhu tâm kéo kén, càng buộc càng bền,
Nhu bươm lao đèn, tự thiêu tự đốt.
Hôn mê chẳng tỉnh, điên đảo dối sinh
Não loạn tâm thần, đều do ba độc.

a- Tội keo tham là:

Âm mưu ghen ghét, keo cú vét vợ,
Mùi vốn ngàn lời, còn cho chưa đủ.
Của chứa tợ sông, lòng như hũ chảy,
Rót vào lại hết, nên nói chưa đầy.
Tiền mục lúa hư, không cứu đói rét,
Lụa là chất đồng, nào có giúp ai,

Được người mấy trăm, chưa cho là nhiều,
Mất mình một đồng, tưởng như hao lớn.

Trên từ châu báu, dưới đến tơ gai,
Kho đụn chất đầy, chưa từng bỏ thí.
Bao nhiêu sự việc, ngày tính đêm lo,
Khổ tứ lao thần, đều từ tham nghiệp.

b- Tội nóng giận là:

Do tham làm gốc, lửa giận tự thiêu,
Quắc mắt quát to, tiêu tan hòa khí.
Không riêng người tục, cả đến thầy tu,
Kinh luận tranh giành, cùng nhau công kích.
Chê cả sư trưởng, nhiếc đến mẹ cha,
Cỏ nhân héo vàng, lửa độc rực cháy.
Buông lời hại vật, cất tiếng hại người,
Không nhớ từ bi, chẳng theo luật cấm.
Bàn thiên tở Thánh, trước cảnh như ngu,
Dầu ở cửa Không, chưa thành vô ngã.
N như cây sanh lửa, lửa cháy đốt cây,

Những tội trên đây, đều do nghiệp giận.

c- Tội ngu si là:

Căn tánh dần độn, ý thức tối tăm,

Chẳng hiểu tôn ty, không phân thiện ác.

Chặt cây hại mạng, giết gấu gãy tay,

Mắng Phật chuốc ương, phun Trời ướt mặt.

Quên ơn quên đức, bội nghĩa bội nhân,

Không tỉnh không xét, đều do si nghiệp.

Những tội như thế, rất nặng rất sâu,

Đến lúc mạng chung, rơi vào địa ngục.

Trải trăm ngàn kiếp, mới được thọ sanh,

Dù được thọ sanh, lại mắc ngu báo.

Nếu không sám hối, đâu được tiêu trừ,

Nay trước Phật đài, thành tâm sám hối .(OOO)

KỆ SÁM HỐI

Con đã gây ra bao lầm lỗi
Khi nói khi làm khi tư duy
Tham lam hờn giận và ngu si
Nay con cúi đầu xin sám hối.
Một lòng con cầu Phật chứng tri
Bất đầu hôm nay nguyện làm mới
Nguyện sống đêm ngày trong tỉnh giác
Nguyện không lặp lại lỗi lầm xưa.
Cúi xin các Phật Thế-tôn,
Nhủ lòng thương xót chúng sinh mê mờ.
Hoặc tội ác tự tay tạo tác
Hoặc xúi bảo kẻ khác từng làm
Hoặc thấy việc ác không can
Lại còn hoan hỷ sinh tâm đồng tình.
Những tội ác tự mình trộm cướp
Của chùa chiền bảo tháp chư tăng
Tự tay mình lấy giả làm

Hoặc xui người lấy mừng vui trong lòng.
Hoặc tự tay gây tạo tham tàn
Làm mười điều ác lại coi thường
Hoặc dùng thế lực ép oan,
Đều sa địa ngục A-tỳ đáng khinh.
Làm quỷ đói súc sinh đau khổ
Hoặc giam mình nẻo dữ không thôi
Làm loài hèn hạ nhất đời
Nếu được làm người làm người thấp kém.
Nay con nguyện thật thà sám hối
Biết bao điều tội lỗi xưa nay
Cúi xin chư Phật chứng minh
Xót thương cho nỗi khổ cùng của con.
Xin chư Phật rủ lòng thương xót
Nay con xin quỳ trước Phật đà
Phát tâm thệ nguyện thật thà
Đòi đòi kiếp kiếp trồng gieo căn lành.
Xin phát nguyện làm lành lánh dữ.

Kể từ đây muôn kiếp không thôi.
Con nhất tâm nguyện sống đời lành.
Đem thân mạng nương nhờ Tam Bảo.
Lên thuyền từ vượt qua biển khổ.
Cầm đuốc tuệ ra khỏi rừng mê.
Thân miệng ý luôn luôn trong sạch.
Đi đứng nằm ngồi trong tỉnh giác.
Lạy Phật tổ soi đường chỉ lối.
Hôm nay đây khẩn thiết thề nguyện.
Sám hối xong rồi lòng nhẹ nhõm.
Không còn vương vấn chuyện xưa nay.
Nam mô cầu sám hối Bồ tát ma ha tát.(OOO)
CHÚNG CON TỤNG TAM QUY
VÀ VÃNG GIỮ NĂM ĐIỀU ĐẠO ĐỨC.

TỤNG TAM QUY Y

Chúng con nguyện suốt đời quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. (3 lần)

Quy y Phật, chúng con nguyện suốt đời tôn trọng kính thờ tu theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là vị thầy giác ngộ sáng suốt của chúng con. Quy y Phật rồi, chúng con không tu theo trời, thần, quỷ vật, nhưng vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống.(O)

Quy y Pháp, chúng con nguyện suốt đời tôn trọng, học hỏi và tu theo lời dạy của Phật. Quy y Pháp rồi, chúng con không tu theo ngoại đạo tà giáo, nhưng vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống.(O)

Quy y Tăng, chúng con nguyện suốt đời tôn trọng tu theo Tăng sĩ hướng dẫn đúng theo chánh pháp Như lai. Quy y Tăng rồi, chúng con không si mê làm thân với nhóm dữ bạn ác, nhưng vẫn tôn trọng bằng tình người trong cuộc sống.(OOO)

TỤNG NGŨ GIỚI

Con nguyên từ bỏ sát sinh
Tôn trọng sự sống, rải ban tâm lành.
Thương yêu người vật môi sinh
Cho đời hạnh phúc, muôn loài an vui.
Con nguyên từ bỏ trộm gian
Mánh mung cướp của, tham lam xin chừa.
Sống chân thật chẳng lọc lừa
Cho tròn nhân nghĩa, cho vừa nhân sinh.
Con nguyên từ bỏ ngoại tình
Một chồng một vợ, tấm lòng trinh nguyên.
Thương yêu tôn trọng cảm thông
Ngọt bùi chia sẻ, thủy chung trọn đời.
Con nguyên từ bỏ nói sai
Bớt lời chửi tục, móc moi hai đầu.
Nói như chánh pháp cao sâu
Im như bậc thánh, nhiệm màu thấy nghe.
Con nguyên từ bỏ rượu chè

Say sưa nghiện ngập, thân mê trí mờ.
Đề không bệnh hoạn thần thờ
Đề cho tâm trí lặng lẽ sáng trong.
Từ nay con nguyện với lòng
Giữ gìn năm giới, quyết không phạm lầm.
Đề cho con sống thanh cao
Đề đời an lạc, dạt dào tình thương. (OOO)

ĐI KINH HÀNH NIỆM PHẬT BỒ-TÁT

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (108
lần) O
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát. (18 lần) O
Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát. (3 lần) O
Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát. (3 lần) O
Nam mô Đại hạnh Phổ Hiền Bồ-tát. (3 lần) O
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần) O
Nam mô Thanh Tịnh đại hải chúng Bồ-tát.
(3 lần) (OOO)

SÁM MƯỜI NGUYỆN

Một nguyện kính lễ Như Lai.
Hai nguyện xưng tán công dày Thế Tôn.
Ba nguyện tu phước cúng dường.
Bốn nguyện sám hối nghiệp vương tội trần.
Năm nguyện vui vẻ an lành.
Sáu nguyện tỉnh chuyển pháp luân độ người.
Bảy nguyện tỉnh Phật ở đời.
Tám nguyện học Phật sáng ngời tâm linh.
Chín nguyện hằng thuận chúng sinh.
Mười nguyện hồi hướng phước lành khắp nơi.
(OOO)

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh công đức khôn tính kể
Thắng phước vô biên đồng hướng về
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Thảy đều thể nhập vô sinh nhẫn.

Nguyện tiêu ba chướng sạch phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chướng thảy tiêu trừ
Đòi đòi thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo. (000)

CHÍ TÂM PHÁT NGUYỄN

Một nguyện nguồn linh thường trong lặng.
Hai nguyện tạng thức dứt lãng xăng.
Ba nguyện khối nghi đều tan nát.
Bốn nguyện trăng định mãi tròn đầy.
Năm nguyện pháp trần không khởi diệt.
Sáu nguyện lưới ái lìa buộc ràng.
Bảy nguyện suy nghĩ hành Thập địa.
Tám nguyện nghe suốt bỏ tam thiên.
Chín nguyện tâm vượn thôi nhảy nhót.

Mười nguyên ý ngựa dứt cương yên.

Mười một nguyên mở lòng nghe Phật dạy.

Mười hai nguyên mến thích Tổ sư Thiên.

(000)

CHÍ TÂM HỒI HƯỚNG

Chúng con hồi tâm về Thánh chúng,

Ân cần đầu cúi lễ Từ tôn.

Thêm thang Thập địa nguyện sớm lên,

Chơn tâm Bồ đề không thối chuyển. (0)

PHỤC NGUYỆN

Cửa Thiên thường nghiêm tịnh,

Toàn chúng mãi thuận hòa.

Phật tuệ chiếu sáng ngời,

Mưa pháp hằng nhuần gội.

Phật tử lòng tin sâu,

Ruộng phước càng tăng trưởng.

Chúng sanh sống an lạc,
Vui hưởng cảnh thái bình.
Nơi nơi dứt đao binh,
Mỗi mỗi đều thành Phật. (O)
Nam mô Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật
Bậc phước trí vẹn toàn
Cầu tất cả chúng sinh
Giác ngộ, phát tâm lành. (một lay) O
Con xin nương tựa Pháp
Nguồn tuệ giác Từ bi
Cầu tất cả chúng sinh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (một lay) O
Con xin nương tựa Tăng
Đoàn thể sống an vui
Cầu tất cả chúng sinh
Hòa hợp, thương mến nhau. (một lay) O

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.

(000)

**NGHI THỨC TỤNG NIỆM
ĂN CƠM TRONG CHÁNH NIỆM**



(Dùng cơm trưa)

1- ĐẠI CHÚNG TẬP HỢP VỀ NHÀ ĂN

-Mọi người đứng trang nghiêm, khi nghe tiếng khánh chấp tay cùng xá, rồi ngồi xuống, nhiếp tâm trong chánh niệm.

CỬ BÁT (Hai tay bung bát lên ngang trán, rồi đọc bài cúng dường)

2- CÚNG PHẬT

Cúng dường Phật Pháp thân thanh tịnh Tỳ Lô Giá Na.

Phật báo thân viên mãn Lô Xá Na.

Phật hóa trăm ngàn muôn ức Thích Ca Mâu Ni.

Vị lai giáng sinh Phật Di Lặc tôn.

Thế giới Cực lạc Phật A Di Đà.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Bồ-tát Đại trí Văn Thù Sư Lợi.

Bồ-tát Đại hạnh Phổ Hiền.

Bồ-tát Đại bi Quán Thế Âm.

Bồ-tát Đại Thế Chí.

Chư Bồ-tát lớn thường hộ pháp.

Đại Bát Nhã cứu kính, ba đức, sáu vị, cúng Phật và Tăng, thấy đều cúng dường chúng hữu tình khắp pháp giới. Nếu khi thọ thực, lấy vui thiền định và pháp hỷ đầy đủ làm thức ăn.

-Đức thứ nhất nghĩa là: Đồ ăn thức uống cúng Phật-Tăng trong sạch, tinh khiết.

-Đức thứ hai nghĩa là: Mềm dịu, đồ ăn thức uống cúng Phật-Tăng, thường phải mềm dịu ngọt hoà, không có vị thô chất.

-Đức thứ ba nghĩa là: Đúng như pháp, đồ ăn thức uống cúng Phật-Tăng phải tùy lúc sắm sửa, đúng thời, đúng pháp.

-Sáu vị là chua, đắng, ngọt, cay, mặn, lạt.

3-CHỦ LỄ CHÚ NGUYỆT: cho từ 7 hạt com trở lên vào trong nửa ly nước nhỏ để trong lòng bàn tay trái. Tay phải bắt ấn, ngón cái đè đầu ngón áp út, 3 ngón còn lại thẳng ra. Tay bắt ấn để ngay miệng chén, đọc thầm:

Pháp lực chẳng nghĩ lường,

Từ bi không chướng ngại.

Bảy hạt khắp mười phương,

Cho cả châu sa giới.

Án độ lợi ích tóa ha.(3 lần)

(Sau đó, một người đem ra ngoài cúng đại bàng)

4-CÚNG ĐẠI BÀNG

Chim Đại bàng cánh vàng

Chúng qui thần rừng núi

Mẹ con qui La sát

Com bảy hạt no đầy

Án mục đế tóa ha (7 lần)

5-CHỦ LỄ XƯỚNG: Phật dạy, chư Tăng cùng Phật tử, khi ăn phải nhớ năm phép quán, tán tâm nói chuyện của tín thí khó tiêu, đại chúng khi nghe tiếng khánh mỗi người đều nhất tâm niệm Phật.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

Hai tay bưng bát cơm đầy, nguyện cho chúng sinh, thành tựu Pháp thí, nhận Trời-người cúng dường.

6-TAM ĐỀ

(Ăn ba thìa, muống cơm đầu tiên)

Thìa thứ nhất: Nguyện dứt hết thảy các điều ác.

Thìa thứ hai: Nguyện làm tất cả các điều lành.

Thìa thứ ba: Nguyện thành Phật đạo độ hết chúng sinh.

7-NĂM PHÁP QUÁN:

Thứ nhất: Quán thức ăn này từ đâu đem đến, công của người nhiều hay ít.

Thứ hai: Quán công đức của mình đủ hay thiếu, mà nhận thức ăn này.

Thứ ba: Quán thức ăn này cốt để dẹp tham, sân, si.

Thứ tư: Quán thức ăn này như uống thuốc, trị bệnh ốm gầy.

Thứ năm: Quán vì thành tựu đạo nghiệp, mới thọ nhận thức ăn này. (Vị Tăng xướng: Thỉnh đại chúng thọ trai)

(Ăn xong chủ lễ đọc Kinh hồi hướng và phục nguyện)

8-KINH TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA HÀNG BỒ-TÁT

Là người đệ tử Phật, ngày đêm nên chí thành, nhớ nghĩ và tư duy, về tám điều giác ngộ, của các bậc Bồ-tát.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NHẤT: Thế gian vốn vô thường, cõi nước rất mong manh, bốn đại lại khổ không, năm ấm là vô ngã, luôn sinh diệt biến đổi, giả dối không có chủ, tâm là nguồn việc ác,

thân là rừng nghiệp tội, nếu quán sát như thế, dần hồi lìa tử sinh.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ HAI: Tham muốn nhiều là khổ, bao sinh tử nhọc nhằn, đều từ tham dục khởi, nếu ít muốn biết đủ, thân tâm được an lành.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BA: Tâm nếu không thỏa mãn, chỉ lo việc tham cầu, sẽ tăng thêm tội ác, Bò-tát hay quán xét, thường muốn ít biết đủ, vui cảnh nghèo giữ đạo, lấy trí tuệ làm đầu.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TƯ: Lười biếng phải sa đọa, nên thường hành tinh tấn, để phá trừ phiền não, nhiếp phục bốn chúng ma, xa lìa chốn tối tăm.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NĂM: Ngu si phải sinh tử, Bò-tát thường nên nhớ, luôn học rộng nghe nhiều, để tăng trưởng trí tuệ, nhằm thành tựu biện tài, rồi đem niềm vui lớn, giáo hóa cho mọi người.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ SÁU: Nghèo khổ hay oán giận, thường gieo nhiều tội lỗi, Bò-tát luôn

san sẻ, bình đẳng với mọi người, không nhớ đến quá khứ, không ghét bỏ một ai.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BẢY: Tham muốn rất tai hại, tuy thân ở thế gian, nhưng không nhiễm dục lạc, thường nhớ nghĩ ba y, bình bát và pháp khí, chí nguyện người tu hành, luôn giữ đạo trong sạch, thực hiện hạnh thanh tịnh, từ bi với muôn loài.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TÁM: Sinh tử luôn thiêu đốt, khổ não vô cùng tận, nên phát tâm Bồ-đề, tu hành cầu giải thoát, độ hết thủy muôn loài, nguyện thay thế chúng sinh, gánh chịu nhiều đau khổ, khiến cho tất cả loài, đều bình an hạnh phúc.

Tám điều nói trên đây, chư Phật và Bồ-tát, đã tự mình giác ngộ, nhờ tinh tấn hành trì, tu từ bi trí tuệ, nương theo thuyền Bát-nhã, mau đến bờ giải thoát, rồi giáo hóa thế gian, độ tất cả chúng sinh, đem tám điều giác ngộ, chỉ dạy cho mọi người, biết được sinh tử khổ, xa lìa năm dục lạc, tu theo Bát chính đạo. Nay bốn chúng đệ tử, tư duy tám điều

này, sẽ dễ dàng tỉnh giác, diệt được vô lượng tội, thăng tiến quả Bồ-đề, mau thành tựu Phật pháp, xa lìa đường sinh tử, thường an nhiên thanh nhàn.

Thọ trai đã xong, nguyện cho chúng sinh, việc làm đều được đầy đủ Phật pháp.

9-PHỤC NGUYỆN

Cơm ngày ba bữa, thường nhớ công khó nhọc của kẻ nông phu. Thân mặc ba y, hằng xét nghĩ sự nhọc nhằn của người may dệt.

Thuốc thang giường chõng bởi do sự nhín ăn bớt mặc của đàn na. Học đạo tiến tu bởi lòng từ dạy răn của Thầy Tổ.

Nguyện cho thí chủ: Ruộng phước thêm nhiều, đạo tâm thêm lớn, cùng chúng sinh khắp trong pháp giới, kẻ mất người còn đồng thành Phật đạo.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni. (Toàn chúng niệm)



LỄ PHẬT ĐẢN - THÀNH ĐẠO

Nam-Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo Tác
Đại Chứng Minh. (O)

Nam-Mô Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Tác Đại
Chứng Minh. (O)

Nam-Mô Bồ-Tát Quán Thế Âm Tác Đại Chứng
Minh. (O)

Nam-Mô Phật Hoàng Trần Nhân Tông Tác Đại
Chứng Minh. (O)

Nam mô chư liệt vị tiền nhân ông bà tổ tiên tác đại
chứng minh (O)

Nam mô chư vị tổ sư Ấn Độ Trung Hoa Việt Nam
tác đại chứng minh (O)

NGUYỄN HƯƠNG

CHỦ LỄ XƯỞNG:

Chúng con....

Đốt nén tâm hương nguyện chí thành,

Nhất tâm cung kính Phật Bồ-tát,

Nguyện cầu Tam bảo thường gia hộ,

Hạnh phúc bình an khắp muôn loài.

Nam-mô Bồ-tát hương cúng dường. (3 lần)

(OOO)

Hôm nay là ngày ... tất cả đệ tử chúng con thành tâm quỳ trước Phật đài tác lễ sám hối tụng Kinh Phật đản sinh.O

Cúi mong Tam bảo thường ở mười phương quang giáng đạo tràng chứng minh cho lòng thành của chúng con, khiến chúng con oan khiên dứt sạch, bệnh căn thuyên giảm, gia quyến an Khang, lòng tin Tam Bảo càng sâu, tâm từ đối với chúng sinh tăng trưởng. Nguyện cho chính pháp được

lan truyền khắp chốn, lời Phật dạy được phổ biến muôn nơi, người người từ bỏ tham, giận, si mê, tưới tắm từ bi, hạnh phúc, thương yêu đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau, làm lành lánh dữ, thế giới dứt nghiệp binh đao, muôn loài an vui giải thoát.(O)

Thứ nguyện đồng sám hối cầu siêu, hồi hướng cho các hương linh, anh linh các oan hồn uổng tử, các chiến sĩ trận vong, các anh hùng nghĩa tử được thính pháp nghe kinh, được thừa tư công đức, phát tâm tỉnh giác, lìa khổ tối tăm, khởi niệm từ bi, xa rời đường dữ, tin sâu Tam bảo, tin cõi Phật an vui.
(O)

Khấp nguyện: Kẻ mắt siêu thăng, người còn phúc lạc, chúng sinh được thấm nhuần mưa pháp, mọi người đều chứng ngộ Phật thừa.(O)

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

CA NGỢI TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi, tử sinh bao đời.
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi, trời người xưa nay.(O)
Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ, muôn loài chúng sinh.
Nhu vầng trăng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi, u minh mê mờ.(O)
Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyền mộng, già từ ra đi.
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham si... khổ sâu.(O)
Nam-mô hoan hỷ tạng Bồ-tát. (3 lần)(OOO)

TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật sâu mầu chẳng gì hơn
Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp
Nay con nghe thấy xin trì tụng
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô khai pháp tạng Bồ-tát. (3 lần)O

TÁN PHẬT

Đại từ đại bi thương chúng sinh.
Đại hỷ đại xả cứu muôn loài.
Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm.
Chúng con chí tâm thành đảnh lễ.(OOO)

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Nhất tâm đảnh lễ: Tất cả chư Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Nhất tâm đảnh lễ: Tất cả Chánh pháp ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Nhất tâm đánh lễ: Tất cả Tăng bậc hiền Thánh
ba đời thường trú trong mười phương. (1 lạy)
(000)

(Bắt đầu vô chuông mõ)

Một tiếng chuông ba tiếng mõ.

Một tiếng chuông một tiếng mõ.

Một tiếng chuông một tiếng mõ.

Một tiếng chuông năm tiếng mõ.

PHÁT NGUYỆN TRÌ KINH

Lạy đấng thầy ba cõi,

Quy mạng Phật mười phương,

Nay con phát nguyện lớn,

Tụng kinh Phật đản sinh,

Trên đền bốn ơn nặng,

Dưới cứu khổ muôn loài,

Nguyện cho người thấy nghe,

Đều phát tâm Bồ-đề,

Sống an vui giải thoát. O

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni. (3 lần)
(OOO)

Hôm nay là ngày Phật Đản lần thứ 2640 hoặc
(Hôm nay là ngày Phật Thành Đạo), Phật lịch
2560 hoặc

KINH CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

Ngài là Thái tử, tên Sĩ Đạt Ta

Có mẹ có cha, giống như mọi người.

Mẹ là hoàng hậu, Thánh mẫu Ma Da

Đức vua Tịnh Phạn, là cha của Ngài.

Ngày rằm tháng tư, Thái tử ra đời

Sinh xong bảy ngày, hoàng hậu sanh thiên.

Kể mẫu em bà, thay chị nuôi con

Đến khi khôn lớn, vua cha cưới vợ.

Công chúa xinh đẹp, Da Du Đà La

Tính nét hiền hòa, con vua Thiện Giác.

Thật là xứng đôi, trai tài gái sắc
Tuy sống giàu sang, trong cảnh huy hoàng.(O)
Một hôm Thái tử, dạo chơi bốn cửa
Tìm hiểu sự sống, dân tình ra sao?
Thấy cảnh người già, thân hình tiêu tụy
Đi đứng khó khăn, gói mõi lưng còng.
Rồi thấy người bệnh, nằm rên một chỗ
Tâm thần bán loạn, đau khổ não nề.
Lại thấy một người, ruồi bu kiến đậu
Nằm yên một chỗ, chẳng còn biết chi.
Thái tử buồn rầu, thấy cảnh đau thương
Mới hỏi Sa Nặc, vì sao như thế?
Sa Nặc trả lời, dạ thưa Thái tử
Sinh già bệnh chết, chẳng chừa một ai?
Rồi đến bữa khác, Thái tử dạo tiếp
Thấy một Sa Môn, đạo cao đức trọng.
Đi đứng khoan thai, dáng người thoát tục
Ngài mới hỏi rằng, vì sao đi tu.

Dạ thưa Thái tử, cuộc sống tu hành
Ngày ăn một bữa, vừa đủ nuôi thân.
Mỗi ngày quán chiếu, sự sống thế gian
Mọi vật vô thường, có gì tiếc nuôi?
Buông xả tất cả, để được giải thoát
Tu hành như thế, mới thật là vui!
Thái tử nghe qua, lòng mừng vô hạn
Từ đây về sau, tìm ra manh mối.
Mới trình vua cha, cho con xuất gia
Làm hạnh khát sĩ, rày đây mai đó.
Trên cầu Thành Phật, dưới độ chúng sinh
Thoát khỏi khổ đau, sinh già bệnh chết?
Khi nghe như thế, đức vua Tịnh Phạn
Lòng buồn rười rượi, không biết làm sao?
Vua cha mới nói, ta chỉ mình con
Kế thừa ngai vị, đến già rồi tu?
Thái tử thưa cha, giờ này còn trẻ
Không chịu lo tu, đến lúc tuổi già.

Thói quen tham đắm, dính mắc lâu ngày
Làm sao buông xả, nào phiền si mê?
Thái tử thừa rặng, xin cha hoan hỷ
Cho con thừa hỏi, bốn điều tâm huyết.
Nếu cha giải được, con xin ở lại
Kế thừa ngôi vua, trị vì thiên hạ.
Làm sao cho con, trẻ mãi không già?
Làm sao cho con, sống đời không bệnh?
Làm sao cho con, sống hoài không chết?
Làm sao cho con, thoát khỏi tử sinh?
Đức vua Tịnh Phạn, nghe con nói thế
Trong lòng đau khổ, chẳng biết làm sao!
Giải đáp thắc mắc, cho con tỏ tường
Nên đành chấp nhận, Thái tử xuất gia.
Về phần vợ nhà, Thái tử thuyết phục
Da Du Đà La, vui vẻ nuôi con.
Đến khi khôn lớn, tiếp bước theo cha
Sống đời thoát tục, rộng độ muôn loài.

Công chúa Đà La, hoan hỷ vô cùng
 Vì tròn tâm nguyện, cứu độ chúng sinh.
 Sắp xếp xong việc, Thái tử lên đường
 Mừng tám tháng hai, vượt thành xuất gia.
 Thời gian năm năm, cầu đạo hai thầy
 Chẳng chúng giải thoát, nên đành rút lui.
 Thái tử nghe đâu, lối tu khổ hạnh
 Có thể chúng đạt, Niết-bàn vô sinh.
 Sáu năm khổ hạnh, quyết tâm hành trì
 Đến khi thân thể, còn da bọc xương.
 Thái tử ngất xỉu, nằm bên vệ đường
 Thiếu nữ chăn bò, động lòng thương xót.
 Dâng cho bát sữa, chàng liền tỉnh lại
 Mới ngồi quán chiếu, biết mình đã sai.
 Từ nay xả bỏ, cực đoan hai đầu
 Quay về trung đạo, tâm thân sáng trong.
 Để không lỗi đạo, tu hành xưa nay
 Ngài liền phát nguyện, dưới cội Bồ-đề.

Ta đây dù có, tan xương nát thịt
Nếu không thành đạo, thà chết chỗ này.
Sau bốn mươi chín ngày đêm tinh tấn
Ngài đã thực chứng, Niết-bàn vô sinh.
Không còn khổ đau, luân hồi sống chết
Năm ấy nhằm ngày, tám tháng mười hai.
Sau khi giáo hóa, bốn mươi chín năm
Mười lăm tháng hai, Ngài nhập Niết-bàn.
Mọi người mới hỏi, lấy ai làm thầy
Phật dạy bốn chúng, lấy giới làm đầu.
Siêng tu thiên định, sáng soi chính mình
Buông xả hai bên, thành tựu giải thoát.
Ai biết hành trì, phước huệ song tu
Tu hạnh Bồ-tát, chứng thành quả Phật.
Chẳng cầu Tây phương, về cõi Cực Lạc
Ngay nơi cõi này, cứu độ chúng sinh.
Đền trả bốn ân, cứu giúp ba cõi
Tu theo hạnh nguyện, Bồ-tát Quán Âm.

Cứu khổ ban vui, tốt đạo đẹp đời
Tứ chúng nghe xong, thấy đều hoan hỷ.
Phát nguyện vâng lời, tu bát chánh đạo
Từ bi hỷ xả, rộng độ chúng sinh.
Diu dắt mọi người, tu hạnh Bồ-tát
Cho đến khi nào, thành Phật mới thôi.
Bốn chúng đồng tu, hãy nghe cho rõ
Tự mình thấp lên, ánh sáng trí tuệ.
Chớ đừng van xin, cầu cạnh bên ngoài
Không khéo vô tình, phỉ báng pháp ta.
Làm chủ bản thân, quay lại chính mình
Sống đời giải thoát, an vui lâu dài.(OOO)
Nhất tâm đánh lễ: Nam-mô Giáo chủ cõi Ta-
bà, Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni. (3 lần 3 lạy)

NGUYỆN CẦU AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện đức Từ Bi, thường gia hộ.

Hết thấy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư Tam Bảo, thường gia hộ.

Hết thấy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư hộ pháp, thường ủng hộ,

Hết thấy sáu thời, đều an lành.

Nam-mô Tiêu tai giáng cát tường Bồ-tát.

(OOO)

SÁM MƯỜI NGUYỆN

Một nguyện kính lễ Như Lai.

Hai nguyện xưng tán công dày Thế Tôn.

Ba nguyện tu phước cúng dường.

Bốn nguyện sám hối tiêu tan nghiệp trần.

Năm nguyện vui vẻ an lành.

Sáu nguyện tỉnh chuyển pháp luân độ người.

Bảy nguyện tỉnh Phật ở đời.

Tám nguyện học Phật sáng ngời tâm linh.

Chín nguyện hằng thuận chúng sinh.

Mười nguyện hồi hướng phước lành khắp nơi.

(000)

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh công đức khôn tính kể

Thắng phước vô biên đồng hướng về

Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh

Thảy đều thể nhập vô sinh nhẫn.

Nguyện tiêu ba chướng sạch phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chướng thấy tiêu trừ
Đòi đòi thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.(OOO)

PHỤC NGUYỆN

Nam-mô thập phương thường trụ Tam bảo tác
đại chứng minh.(O)

Nam-mô Phật bốn sư Thích ca Mâu Ni.(O)

Nam-mô Bồ-tát Quán Thế Âm.(O)

Nam-mô Phật hoàng Trần Nhân Tông.(O)

Cửa thiền thường nghiêm tịnh

Toàn chúng mãi thuận hòa

Phật huệ chiếu sáng ngời

Mưa pháp hằng nhuần gội
Phật tử lòng tin sâu
Ruộng phước càng tăng trưởng
Chúng sinh sống an lạc
Vui hưởng cảnh thái bình
Nơi nơi dứt đao binh
Mỗi mỗi đều thành Phật.
Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật
Bậc phước trí vẹn toàn
Cầu tất cả chúng sinh
Giác ngộ, phát tâm lành. (một lạy)O
Con xin nương tựa Pháp
Nguồn tuệ giác Từ bi
Cầu tất cả chúng sinh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (một lạy)O

Con xin nương tựa Tăng
Đoàn thể sống an vui
Cầu tất cả chúng sinh
Hòa hợp, thương mến nhau. (một lay)(OOO)

HỒI HƯỚNG

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.(OOO)

NGHI THỨC TỌA THIÊN

1- LỄ PHẬT

Đại từ, đại bi, thương chúng sinh,

Đại hỷ, đại xả, cứu muôn loài,

Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm,

Chúng con chí tâm thành đánh lễ. (đánh chuông, xá 1 xá)

-Nhất tâm đánh lễ: Tất cả chư Phật ba đời thường trú trong mười phương. (đánh chuông lễ 1 lễ)

-Nhất tâm đánh lễ: Tất cả Chánh pháp ba đời thường trú trong mười phương. ((đánh chuông lễ 1 lễ)

-Nhất tâm đánh lễ: Tất cả Tăng bậc hiền Thánh ba đời thường trú trong mười phương. (đánh chuông lễ 1 lễ)

2- HÔ THIỀN (chủ lễ hô thiền)

Đầu hôm:

-Canh một nghiêm trang ngồi tịnh tu,

Tinh thần tịch chiếu đồng thái hư,

Muôn kiếp đến nay chẳng sinh diệt,

Đâu cần sinh diệt, diệt gì ư? (Bốn câu này hô từ chậm đến nhanh. Đánh chuông từ chậm đến nhanh, từ lớn đến nhỏ dần...)

-Gẫm xem các pháp đều như huyễn,

Bốn tánh tự không đâu dụng trừ, (Hai câu này hô từ chậm đến nhanh. Đánh chuông từ chậm đến nhanh, từ lớn đến nhỏ dần...)

-Nếu biết tâm tánh không tướng mạo,

Lặng yên chẳng động tự như như. (Hai câu này hô từ chậm đến nhanh. Đánh chuông từ chậm đến nhanh, từ lớn đến nhỏ dần...)

Nam-mô Phật Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni. (Niệm 3 lần, mỗi lần đánh một tiếng chuông, Đại chúng đồng niệm theo sau)

Buổi khuya:

-Canh năm Bát-nhã chiếu vô biên,

Chẳng khởi một niệm khắp tam thiên,

Muốn thấy chân như tánh bình đẳng,

Dè dặt sinh tâm, trước mắt liền. (Bốn câu này hô từ chậm đến nhanh. Đánh chuông từ chậm đến nhanh từ lớn đến nhỏ dần...)

-Lý diệu ảo huyền khôn lường được,

Dụng công đuổi bắt càng nhọc mình, (Hai câu này hô từ chậm đến nhanh. Đánh chuông từ chậm đến nhanh, từ lớn đến nhỏ dần...)

-Nếu không một niệm mới thật tìm,

Còn có tâm tìm toàn chẳng biết. (Hai câu này hô từ chậm đến nhanh. Đánh chuông từ chậm đến nhanh, từ lớn đến nhỏ dần...)

Nam-mô Phật Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni. (mỗi lần đánh một tiếng chuông, niệm 3 lần. Đại chúng niệm theo)

3- TỌA THIÊN

Có ba giai đoạn: Nhập, Trụ, Xuất.

a- NHẬP: (Bồ đoàn linh động tùy theo người mập, gầy mà kích cỡ khác nhau. Bồ đoàn: Dùng vải cắt hình tròn thường là đường kính 25cm, đôn gòn cao 15cm, ngòi xuống dẽ còn 10cm. Tọa cụ: Miếng nệm dày 5 hoặc 7cm, vuông góc 60cm)

Đến giờ tọa thiên, trải tọa cụ ra, đặt bồ đoàn lên trên tọa cụ. Ngồi lên bồ đoàn, xương cùng đúng giữa bồ đoàn, nghiêng qua nghiêng lại cho ổn định, mới kéo chân ngòi. Nói rộng dây lưng, cổ áo, sửa thân ngay thẳng.

Ngồi Kiết già: Chân trái gác lên đùi phải, chân phải gác lên đùi trái, dùng khăn tay xếp lại lót vào chỗ gót bàn chân thấp, để cho mặt trên 2 gót chân bằng nhau. Hai bàn tay các ngón khích vào, tay phải để lên tay trái, các ngón tay để chồng lên nhau, đầu hai ngón cái chạm nhau để trên ngón trỏ và ở giữa rún không lệch qua trái hay phải. Hai

tay để lên gót chân chõ lót khăn, ngón út sát thành bụng dưới.

Mắt nhìn xuống ngay đầu mũi, gập cằm lại sát cổ, ta nhìn theo đường thẳng từ đầu mũi xuống ngay đầu ngón tay cái thì lưng sẽ thẳng, không nghiêng ra trước, không ngửa ra sau, không nghiêng trái, phải. Mắt nhìn đầu mũi, tầm nhìn từ giữa hai chân nhìn ra phía trước, khoảng cách từ 40cm đến 80cm thì cổ sẽ thẳng, mắt thường là mở 1/3. Mắt nhắm hay mở tùy theo người tỉnh hay buồn ngủ. Tỉnh thì có thể nhắm, buồn ngủ phải mở mắt to. Hai trái tai đối xứng với hai bả vai. Ngồi không quá thẳng cũng không quá chùn, lưng cong thì đau lưng và đầu cúi dễ sinh hôn trầm (ngủ).

Chuyển thân ba lần từ mạnh đến nhẹ. Điều hơi thở, hít vô sâu bằng mũi, thở ra dài bằng miệng. Hít vô tưởng không khí trong sạch vào khắp châu thân, thở ra tưởng phiền não bệnh tật đều được tiêu trừ. Thở từ mạnh dần đến nhẹ ba lần, không được ra tiếng. Rồi thở lại bình thường bằng mũi

nhè nhẹ, đều đều như lúc đi đứng.

Mặt tươi tỉnh, bình thản, môi và răng vừa khít nhau, lưỡi để phía trên mà không cong.

Ngồi bán già: Cách thức cũng như ngồi kiết già, có điều chỉ gác một chân lên trên, tùy theo chiều thuận riêng của mỗi người, gác chân phải hay trái lên trên cũng được, không bắt buộc. Nếu gác chân nào lên thì để bàn tay bên ấy ở dưới.

b-TRỤ: Có 3 phương pháp dành cho người sơ cơ:

1- SỔ TỨC QUÁN:

Sổ là đếm, tức là hơi thở. Sổ tức quán là quan sát hơi thở ra vào, đếm từ một đến mười. Có hai cách sổ tức: Nhật và khoan.

-Nhật: Hít vô cùng đếm một, thở ra sạch đếm hai, lần lượt đến mười, rồi trở lại bắt đầu từ một.

-Khoan: Hít vô cùng thở ra sạch đếm một, hít vô cùng thở ra sạch đếm hai, lần lượt đến mười,

rồi bắt đầu trở lại từ một. Cứ đếm như thế suốt thời gian tọa thiền. Nếu trong lúc đếm từ một đến mười, nửa chừng quên hoặc nhầm số, thì bắt đầu đếm trở lại từ một... Sau một thời gian tu tập, hành giả đếm thuần thục không còn nhầm lộn số nữa thì bước qua giai đoạn Tùy Tức.

2-TÙY TỨC:

Tùy là theo, tức là hơi thở. Tùy tức là theo dõi hơi thở. Hít hơi vô tới đâu ta cảm nhận biết tới đó. Hơi thở ra đến đâu ta cũng đều cảm nhận biết rõ. Tức là sự tỉnh giác hiện hữu

Trong khi tỉnh táo cảm nhận hơi thở vào ra một thời gian thì ta sẽ cảm nhận được mạng sống chỉ trong hơi thở. Thở ra mà không hít vào hoặc hít vào mà không thở ra là mạng sống không còn tồn tại. Hơi thở đã vô thường thì mạng sống của ta cũng mong manh giả tạm chỉ có bằng một hơi thở, nhưng chẳng biết trước rằng lúc nào thở ra mà không còn hít vào nữa.

Khi theo hơi thở thuần thực rồi, hành giả bước sang giai đoạn Biết có Chân Tâm.

3-BIẾT CÓ CHÂN TÂM

Đây là phần trọng yếu của pháp tu các đạo tràng Duyên lành chùa Linh Xứng. Từ công phu theo dõi hơi thở, hành giả tiến lên buông hơi thở, tâm an định. Bây giờ hành giả luôn tự thấy biết là chân tâm, thấy chỉ là thấy nhưng thường biết rõ ràng; tai mũi lưỡi thân ý cũng lại như thế. Khi hành giả nhận ra Chân tâm thường biết rõ ràng mà không động niệm. Nếu mơ màng ngủ gục thì mở mắt sáng ra, chấn chỉnh công phu.

c. Xuất: (khởi niệm đọc thầm bài Hồi Hương.)

Nguyện đem công đức này.

Hương về khắp tất cả.

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.

-Thở từ nhẹ đến mạnh, hít vô bằng mũi, thở ra

bằng miệng (hít sâu thở dài). Hít vô tưởng máu huyết lưu thông khắp châu thân, thở ra tưởng phiền não bệnh tật đều được tiêu trừ. (ba lần)

-Kế chuyển động hai bả vai, mỗi bên 5 lần.

-Cúi ngược đầu lên xuống 5 lần.

-Xoay đầu qua phải trái 5 lần, rồi cúi ngược trở lại một lần nữa cho quân bình.

-Kế hai bàn tay co duỗi ra vào. Xong, chuyển thân từ nhẹ đến mạnh 4 lần. Lần thứ 5 đưa hai tay ra đầu gối ấn xuống.

-Kế xoa mặt 20 lần, xoa hai vành tai, xoa đầu, xoa gáy cổ, xoa cổ trước; mỗi chỗ 20 lần.

-Kế xoa vai, xoa tay, còn tay kia xoa dài xuống hông, mỗi bên 5 lần (tay phải choàng vai trái, tay trái choàng hông phải vuốt xoa mạnh. Sau đó trở tay ngược lại).

-Xoa lưng, ngực, bụng từ trên xuống, mỗi bên 5 lần (úp lòng bàn tay phải vào ngực, lưng bàn tay

trái áp vào lưng trên, xoa ngang. xoa lần xuống bụng dưới và thắt lưng. Sau đó trở tay ngược lại).

-Xoa hai bên hông đùi, chà dài xuống dọc hai bên đầu gối.

-Hai ngón giữa và trỏ của 2 bàn tay chạm vào nhau chà cho nóng rồi áp vào mắt, đẩy từ ngoài vào trong sống mũi, mỗi bên 5 lần.

-Kế tiếp, 1 tay nắm lấy đầu ngón chân, tay kia bợ cổ chân kéo nhẹ chân xuống. Xoa từ đùi dài xuống, day đầu gối, xoay cổ chân sao cho hai chân máu huyết lưu thông, rồi xoa lòng bàn chân. Sau cùng duỗi thẳng hai chân, lưng thẳng, hai tay để trên đùi. Hít sâu vào đưa hai tay từ từ ra hai bàn chân 3 lần (vẫn ngồi trên bồ đoàn).

Kế bỏ bồ đoàn ra và xoa bóp thêm nơi nào còn đau. Thời gian xả thiền khoảng 8 -10 phút (nếu ngồi lâu). Sau đó đứng lên tụng kinh Bát Nhã 1 lần và đọc bài tứ hoằng thệ nguyện, hồi hướng.

Chúng sinh vô biên thế nguyện độ
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thế nguyện học
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

Con xin nương tựa Phật
Bậc phước trí vẹn toàn
Cầu tất cả chúng sinh
Giác ngộ, phát tâm lành. (một lạy)O
Con xin nương tựa Pháp
Nguồn tuệ giác Từ bi
Cầu tất cả chúng sinh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (một lạy)O

Con xin nương tựa Tăng

Đoàn thể sống an vui

Cầu tất cả chúng sinh

Hòa hợp, thương mến nhau. (một lay)O

4- CÁC TRIỆU CHỨNG :

1- Trong khi ngồi nếu thấy chảy nước miếng là lơ là không tỉnh táo nên chấn chỉnh lại.

2- Nếu thấy căng đầu là gấp nên thư giãn nhẹ nhàng lại.

3- Đau lưng: Do cong quá phải thẳng lên

4- Tức ngực: Do thẳng quá nên phải chùn người xuống. Hơi thở không thông nên thở dài và nhẹ.

5- Đau vai: Nếu nhức một bên vai, coi chừng hai vai không ngang nhau, một bên bị lệch xệ xuống. Nếu nhức cả hai vai là do gồng hai tay, phải nói lỏng ra, toàn thân ở tư thế thư giãn, không được gồng kèm người.

6- Đau hông: Do ngồi nghiêng nên phải chấn chỉnh lại.

LỄ AN VỊ PHẬT

(Bàn thờ dâng cúng các thứ: Hoa, quả, đèn, hương, 3 chén nước trong, 3 bát cơm trắng (lục cúng). Chuẩn bị 1 ly nước lọc và cành hoa nhỏ để trên bàn thờ làm sai tịnh. Nếu có ban thờ gia tiên thì cúng gia tiên: hoa, quả, đèn và mâm cơm chay. Đứng trước bàn phật và chur tăng trình bạch)

NAM MÔ PHẬT BỒN SU THÍCH CA MÂU NI

Nguỡng bái bạch chur tôn thiên đức Tăng (Ni), toàn thể gia quyến chúng con hôm nay có duyên sự xin đầu thành đảnh lễ tác bạch

(lễ 1 lễ, đứng lên xá rồi quỳ xuống đọc).

Kính bạch chur tôn thiên đức Tăng (Ni) chúng con tên là..... (tên tuổi từng người trong gia đình, pháp danh-nếu có), gia đình chúng con vừa tái thiết xây dựng ngôi nhà mới được hoàn thành, lòng chúng con vui sướng xin được phép trụ về nhà mới (đoạn chử nghiên cho nhà mới xây-sửa xong). Hôm nay ngày.....chúng con cung thỉnh

tôn tượng kim thân Phật (Bồ-tát) về thờ tại tư gia, để hằng ngày được chiêm ngưỡng lễ lạy cúng dường và học theo công hạnh từ bi hỷ xả cùng với đức tính vô ngã, vị tha của Ngài. Trước khung cảnh trang nghiêm thanh tịnh này, chúng con thành tâm sắm sửa: Hương, hoa, quả phẩm vật dâng lên cúng dường Tam Bảo khắp mười phương.

Cúi mong chư tôn thiên đức Tăng (Ni) từ bi hứa khả.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

(chờ chư tăng đáp từ, xong đọc tiếp)

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

Chúng con đã được chư tôn thiên đức Tăng (Ni) hứa khả cho rồi, chúng con xin đầu thành đánh lễ.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni. (lễ 3 lễ)

NGHI THỨC AN VỊ PHẬT



NGUYỆN HƯƠNG

Chúng con....

Đốt nén tâm hương nguyện chí thành,

Nhất tâm cung kính Phật Bồ-tát,

Nguyện cầu Tam bảo thường gia hộ,

Hạnh phúc bình an khắp muôn loài.

Nam-mô Bồ-tát hương cúng dường.(3lần)

(OOO)

CA NGỢI TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,

Độ người thoát khỏi, tử sinh bao đời.

Từ bi, trí tuệ rạng ngời,

Là thầy ba cõi, trời người xưa nay.(O)

Pháp là phương thuốc diệu thay,

Chữa lành bệnh khổ, muôn loài chúng sinh.

Như vầng trăng sáng lung linh,

Soi đường ra khỏi, u minh mê mờ.(O)

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi.
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham si... khổ sâu.(O)
Nam mô hoan hỷ tạng Bồ-tát. (3 lần)(OOO)

TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật sâu màu chẳng gì hơn
Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp
Nay con nghe thấy xin trì tụng
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm màu.
Nam mô khai pháp tạng Bồ-tát. (3 lần)O

TÁN PHẬT

Đại từ, đại bi thương chúng sinh,
Đại hỷ, đại xả, cứu muôn loài.
Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm

Chúng con chí tâm thành đảnh lễ.O

– Nhất tâm đảnh lễ: Tất cả chư Phật ba đời thường trú trong mười phương.O

– Nhất tâm đảnh lễ: Tất cả Chánh pháp ba đời thường trú trong mười phương.O

– Nhất tâm đảnh lễ tất cả Tăng bậc hiền Thánh ba đời thường trú trong mười phương.O

SÁI TỊNH

Quy xuống, để ly nước có cành hoa vào lòng bàn tay trái, tay phải bắt ấn Cam lồ-đầu ngón cái và đầu ngón áp út chạm vào nhau, 3 ngón còn lại đưa thẳng ra; đọc bài kệ Sái Tịnh.

Phù thử thủy giả, Bát công đức thủy tự thiên chơn Tiên tủy chúng sinh nghiệp cầu trần,

Biển nhập Tỳ Lô Hoa tạng giới,

Cá trung vô xứ bất siêu luân.

Thủy bất tẩy thủy, diệu cực pháp thân.

Trần bất nhiễm trần, phản tác tự kỷ.
Quyên trừ nội ngoại, dẫn địch đàn tràng.
Sái khô mộc nhi tác dương xuân,
Khiết uế ban nhi thành tịnh độ.
Sở vị đạo nội, ngoại trung gian vô trước ướ
Thánh, phạm, u, hiển tông thanh lương.
Bồ Tát liễu đầu cam lồ thủy.
Năng linh nhất đích biến thập phương.
Tinh chuyên cầu ướ tận quyên trừ.
Linh thử gia đường tất thanh tịnh.

Nam-mô Thanh lương địa Bồ-tát (3 lần. Vừa
đọc, vừa đứng lên rảy nước nơi ban thờ và tiếp tục
đọc bài.

NGUYỆN CẦU AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời, đều an lành,
Nguyện đức Từ Bi, thường gia hộ.

Hết thủy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư Tam Bảo, thường gia hộ.

Hết thủy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư hộ pháp, thường ủng hộ,

Hết thủy sáu thời, đều an lành.

Nam-mô Tiêu tai giáng cát tường Bồ-tát.

(OOO)

CÚNG PHẬT

Nam-mô Phật Bảo thường ở khắp mười phương

Nam-mô Pháp Bảo thường ở khắp mười
phương

Nam-mô Tăng Bảo thường ở khắp mười
phương

Nam-mô Phật Bốn Su Thích Ca Mâu Ni
Nam-mô Thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà
Nam-mô Vị lai giáng sinh Phật Di Lặc Tôn
Nam-mô mười phương ba đời tất cả chư Phật
Nam-mô Bồ-tát Đại Trí Văn Thù Sư Lợi
Nam-mô Bồ-tát Đại Hạnh Phổ Hiền.
Nam-mô Bồ-tát Đại Bi Quán Thế Âm.
Nam-mô Bồ-tát Đại Thế Chí.
Nam-mô Bồ-tát Địa Tạng Vương.
Nam-mô chư Bồ-tát lớn thường hộ pháp.
Nam-mô chư Bồ-tát Thánh chúng ở Già-lam.
Nam-mô Sứ Giả Giám Trai.
Nam-mô Thập Điện Minh Vương.
Nam-mô Lịch Đại Tổ Sư.
Nam-mô chư Phật Bồ-tát trên hội Đạo tràng.
(đánh chuông)
Hương vị thức ăn này.
Trước cúng mười phương Phật.

Kế dâng chư Hiền Thánh.

Sau ban khắp lục đạo.

Bình đẳng không sai khác.

Tùy nguyện được sung mãn.

Khiến người thí hôm nay.

Được đến bờ rốt ráo.

Ba đức cùng sáu vị.

Cúng Phật và chư Tăng.

Hữu tình khắp pháp giới.

Hết thủy đồng cúng dường. (đánh chuông)

Nay con dâng hương vị cam lồ.

Lượng sánh Tu-di chẳng gì hơn.

Sắc hương mỹ vị khắp hư không

Cúi mong thương xót mà nạp thọ

Nam-mô Bồ-tát Phổ Cúng Dường.(OOO)

Cúng Phật đã xong, nguyện cho chúng sinh,
việc làm đều được đầy đủ Phật pháp.

SÁM MƯỜI NGUYÊN

Một nguyên kính lễ Như Lai.

Hai nguyên xưng tán công dày Thế Tôn.

Ba nguyên tu phước cúng dường.

Bốn nguyên sám hối tiêu tan nghiệp trần.

Năm nguyên vui vẻ an lành.

Sáu nguyên thỉnh chuyển pháp luân độ người.

Bảy nguyên thỉnh Phật ở đời.

Tám nguyên học Phật sáng ngời tâm linh.

Chín nguyên hằng thuận chúng sinh.

Mười nguyên hồi hướng phước lành khắp nơi.

OO

CHÍ TÂM HỒI HƯỚNG

An vị Phật (Bồ-tát) công đức khôn tính kể

Thắng phước vô biên đồng hướng về

Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh

Thảy đều thể nhập vô sinh nhẫn.

Nguyện tiêu ba chướng sạch phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chướng thấy tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả
Hết thấy chúng con cùng các loài
Đồng được lên ngôi Vô Thượng Giác.
Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(000)

PHỤC NGUYỆN

Tất cả đệ tử chúng con thành tâm tác lễ an vị tôn tượng kim thân Phật, Bồ-tát...Cúi mong Tam bảo thường ở mười phương quang giáng đạo tràng chúng minh cho lòng thành của chúng con, khiến chúng con oan khiên dứt sạch, bệnh căn thuyên giảm, gia quyến an khang, lòng tin Tam Bảo càng sâu, tâm từ đối với chúng sinh tăng trưởng.

Thứ nguyện đồng sám hối cầu siêu, hồi hướng cho các hương linh, anh linh các oan hồn uổng tử, các chiến sĩ trận vong, các anh hùng nghĩa tử được thính pháp nghe kinh, được thừa tư công đức, phát tâm tỉnh giác, lìa khổ tối tăm, khởi niệm từ bi, xa rời đường dữ, tin sâu Tam Bảo, tin cõi Phật an vui.

(O)

Khấp nguyện: Người mất siêu thăng, người còn phúc lạc, chúng sinh được thấm nhuần mưa pháp, mọi người đều chứng ngộ Phật thừa.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Con xin nương tựa Phật

Bậc phước trí vẹn toàn

Cầu tất cả chúng sinh

Giác ngộ, phát tâm lành. (một lạy)O

Con xin nương tựa Pháp

Nguồn tuệ giác Từ bi
Cầu tất cả chúng sinh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (một lạ)O
Con xin nương tựa Tăng
Đoàn thể sống an vui
Cầu tất cả chúng sinh
Hòa hợp, thương mến nhau. (một lạ)O

CHÍ TÂM HỒI HƯỚNG

Chúng sinh vô biên thế nguyện độ
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thế nguyện học
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.(OOO)



**NGHI THỨC
ĐÓN GIAO THỪA - ĐẦU NĂM**

Nam-Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo
Tác Đại Chứng Minh. (O)

Nam-Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Tác
Đại Chứng Minh. (O)

Nam-Mô Bồ-Tát Quán Thế Âm Tác Đại Chứng
Minh. (O)

Nam-Mô Phật Hoàng Trần Nhân Tông Tác Đại
Chứng Minh. (O)

Nam mô chư liệt vị tiền nhân ông bà tổ tiên tác
đại chứng minh (O)

Nam mô chư vị tổ sư Ấn Độ Trung Hoa Việt
Nam tác đại chứng minh (O)

Chúng con mừng đón Xuân năm mới,
Chúc mọi người phúc lộc đủ đầy,
Đạo đời tốt đẹp vẹn toàn,
Cùng nhau hòa hợp an vui lâu dài.
Người người được cơm no áo ấm,

Nhà nhà thấm nhuần lời Phật dạy,
Nguyện cho đất nước thanh bình,
Ngày càng phát triển cùng nhau làm lành.

Tất cả chúng con thành tâm đốt nén tâm hương, kính cẩn quỳ trước Phật đài đồng nguyện cầu chúc mừng năm mới. Cúi mong Tam bảo thường ở mười phương, quang giáng đạo tràng chứng minh cho lòng thành của chúng con. Nguyện cho chánh pháp được lan truyền khắp chốn, lời Phật dạy được phổ biến muôn nơi, người người từ bỏ tham giận si mê, tưới tẩm từ bi hạnh phúc, thương yêu bình đẳng giúp đỡ lẫn nhau, làm lành lánh dữ, thế giới dứt nghiệp binh đao, muôn loài sống an vui, giải thoát.

Chúng con đồng tâm nguyện cầu: “Năm cũ đã qua, vẫy tay chào nghèo đói và bệnh tật. Năm mới đang đến, chúc mọi người thân tâm thường an lạc”.

Cửa Phật luôn rộng mở đón khách mười phương, rước phúc lộc cả nhà cùng an vui hạnh phúc.

Xuân thiên hương thơm ngát tỏa khắp nhân gian, rèn đạo đức tin nhân quả chuyên hóa khổ đau.”

Hoàng đế Lý Thái Tổ khơi nguồn tâm linh, mở trang sử mới cho người dân nước Việt.

Phật hoàng Trần Nhân Tông đưa đạo vào đời, phá trừ mê tín làm rạng rỡ tổ tiên.

Hòa cùng niềm vui nhân loại, năm cũ đã qua, năm mới bắt đầu chúng con tiễn năm Mậu Tuất, đón xuân Kỷ Hợi với lòng biết ơn vô hạn. Ngưỡng mong chư Phật, chư Bồ-tát, chư Tăng các bậc hiền Thánh mở lòng thương xót, từ bi gia hộ cho chúng con cùng tất cả muôn loài đều được an vui, hạnh phúc và sống hòa hợp với nhau.

Chúng con đồng nguyện cầu thế giới luôn được an lành, mọi người sống vui vẻ, hạnh phúc trong

thanh bình. Mỗi người tự ý thức, sống có trách nhiệm bằng trái tim yêu thương và hiểu biết. Nhờ vậy, con người sẽ có nhiều thời gian hơn để chăm sóc cho nhau, vun bồi cho nhau, đem lại cho nhau những gì hạnh phúc nhất.

Kính lạy chư vị Tổ tiên tâm linh và huyết thống của chúng con,

Trong giờ phút linh thiêng khởi sự cho Năm Mới, chúng con tập hợp lại đây như một gia đình tâm linh để cùng dâng lên chư Phật, chư đại Bồ-Tát, chư Hiền Thánh Tăng, dâng lên Đất Mẹ và chư vị tổ tiên lòng biết ơn và nguyện ước sâu sắc của chúng con. Chúng con cũng xin thành tâm sám hối những lầm lỗi mà chúng con đã gây ra trong năm qua.

Chúng con ý thức chư vị tổ tiên đang có mặt với chúng con trong giờ phút này và là nơi nương tựa vững chãi cho tất cả chúng con. Chúng con xin lạy xuống để tiếp xúc sâu sắc với liệt vị và với đất Mẹ - Bồ Tát Thanh Lương Đại Địa, hành tinh

xanh xinh đẹp và mát lành của chúng con. Chúng con ý thức rằng tất cả chúng con đều là con của mẹ và dù chúng con đã gây ra bao lầm lỗi, mỗi lần chúng con trở về với Mẹ là Mẹ lại đưa vòng tay từ mầu ôm lấy chúng con vào lòng.

Kính lạy Phật, chúng con xin được sám hối với chư đại Bồ-Đát, chư Hiền Thánh Tăng: trong thời gian qua, chúng con đã nhiều lần để cho sự hoang mang tưới tẩm hạt giống bất an và sợ hãi nơi chúng con. Chúng con không hết lòng nương tựa nơi con đường, nơi pháp môn tu tập. Chúng con đánh mất niềm tin nơi gia đình và đoàn thể của mình. Nhiều khi chúng con đã để cho cảm xúc mạnh và những tri giác sai lầm trấn ngự, khiến chúng con cảm thấy cô đơn, xa cách và tuyệt vọng.

Cây có cội nước có nguồn, ăn trái nhớ kẻ trồng cây, chúng con luôn biết ơn cha mẹ, ơn giáo dưỡng của thầy Tổ, ơn đất nước, ơn các anh hùng liệt sĩ và ơn tất cả chúng sinh. Hôm nay chúng con vô cùng biết ơn, cung kính đảnh lễ chư liệt vị tiền

nhân đã đi trước trao cho con gia tài tâm linh, nhờ vậy chúng con biết cách chuyển hóa nỗi khổ niềm đau, thành an vui hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ, để chúng con có cơ hội đi vào đời cùng dẫn thân phục vụ, bằng trái tim có hiểu biết.

Trong giờ phút thiêng liêng cao cả này, chúng con đang đón nhận một mùa xuân tràn đầy hạnh phúc, một mùa xuân không có tham lam, hờn giận và si mê. Chúng con luôn nguyện ước như thế và mãi mãi sẽ được như thế, ngưỡng mong chư Phật, chư Bồ-tát, chư Tăng các bậc hiền Thánh chứng minh gia hộ cho lòng thành của chúng con. Để chúng con luôn được nhiều sức khỏe, học rộng hiểu nhiều, vững niềm tin và đầy đủ trí tuệ từ bi mà phục vụ chúng sinh với tấm lòng vị tha.

Chúng con: “Tiễn năm cũ đi, cầu cho đất nước luôn vươn lên, sánh vai cùng cường quốc năm châu. Đón năm mới về, với tinh thần từ bi hỷ xả, chúc mọi người bình an hạnh phúc”.

Trong giờ phút thiêng liêng và cao quý này, chúng con không biết nói gì hơn chỉ thầm nguyện, hứa nguyện và đồng nguyện cầu cho tất cả mọi người trên thế gian này, ai cũng được bình yên, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.

Ý thức được điều đó, chúng con xin sám hối và nguyện trở về nương tựa nơi pháp môn tu học và tăng thân yêu quý của chúng con để có thể là sự tiếp nối xứng đáng của chư Phật, chư đại Bồ-Tát, chư Hiền Thánh Tăng và của chư vị tổ tiên. Chúng con xin nguyện nuôi dưỡng hơi thở ý thức và bước chân chánh niệm, như lời Phật dạy, để có thể sống sâu sắc trong từng phút giây. Chúng con cũng xin nguyện hết lòng tiếp nối công hạnh của chư Phật, chư đại Bồ-Tát, chư Hiền Thánh Tăng. Khi có khó khăn xảy ra, chúng con sẽ không để cho mình đánh mất sự thực tập hay rời bỏ tăng thân yêu quý, mà xin nguyện thực tập lắng nghe nhau, nâng đỡ nhau và không có thái độ ruồng bỏ bất cứ ai, dù đó là người làm cho chúng con khổ đau.

Năm cũ đã hết, vượt qua mọi thử thách, hướng đến mục tiêu chân chính, để thành công ở nơi nghịch cảnh.

Xuân mới hiện tiền, buông xả tâm dính mắc, chuyển hóa nỗi khổ niềm đau, cùng vui sống an lạc hạnh phúc.

Đầu năm cùng nhau đi chùa lễ Phật, cầu cho thế giới sống trong hoà bình.

Tết đến mọi người gieo trồng phúc đức, nguyện siêng tinh tấn mở rộng lòng từ.

Tiền năm cũ đi, cầu cho đất nước luôn vươn lên, sánh vai cùng cường quốc năm châu.

Đón xuân mới về, với tinh thần từ bi hỷ xả, chúc mọi người phúc lộc đầy đủ”.

Kính lạy Đất Mẹ, chúng con xin sám hối với Mẹ là loài người chúng con đã để cho tham dục và chủ nghĩa tiêu thụ nhấn chìm. Chúng con đã chạy theo danh vọng, tiền tài, quyền lực và tư dục mà quên rằng những thứ ấy không bao giờ có thể đem

lại cho chúng con tự do và hạnh phúc chân thực. Trong quá trình rong ruổi, tìm cầu đó, chúng con đã gây cho Mẹ và cho chính chúng con nhiều khổ đau. Chúng con đã khai thác quá mức những ngọn núi, những dòng sông, tàn phá rừng và đe dọa sự sống của nhiều sinh vật, làm ô nhiễm không khí, nguồn nước... những điều đó đã gây tàn hoại vẻ đẹp tự nhiên và sự cân bằng của Mẹ.

Ý thức được điều đó, chúng con xin tập sống đơn giản, dừng lại những rong ruổi, tìm cầu và luôn nhớ rằng chúng con đã có đủ những điều kiện để sống hạnh phúc ngay trong giây phút hiện tại. Chúng con xin nguyện sống sâu sắc hơn, luôn giữ gìn tâm niệm biết ơn và ý thức rằng sự kiện mình đang còn sống - chỉ bấy nhiêu đó thôi - đã là một điều kỳ diệu. Trong năm mới này, chúng con xin nguyện giảm tiêu thụ và nguyện sống như thế nào để có thể nuôi dưỡng sự lành mạnh và bền vững cho chính chúng con và cho Đất Mẹ.

Kính lạy tổ tiên, chúng con xin sám hối vì đã tạo ra sự chia rẽ giữa những người anh em trong gia đình nhân loại do sự sợ hãi, cuồng tín và thiếu bao dung gây ra. Chúng con đã gây khổ đau cho nhau vì sự phân biệt, kỳ thị dựa trên tôn giáo, sắc tộc và quốc gia. Vì vô minh và sợ hãi, chúng con đã đóng cửa trái tim mình và đóng cửa biên giới đối với những người anh em đến từ các quốc gia khác. Chúng con đã gây chiến tranh, xung đột lẫn nhau và để cho tình trạng quân sự leo thang trong xã hội. Chúng con quên rằng giữa chúng con có mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau. Hạnh phúc và khổ đau của chúng con cũng là hạnh phúc và khổ đau của những người anh em và ngược lại.

Chúng con tin rằng trong tự thân chúng con có hạt giống từ bi và trí tuệ vô phân biệt mà tổ tiên và Đấng Mẹ đã trao truyền cho chúng con. Chúng con xin nguyện tiếp tục đi trên con đường tu tập, mở rộng trái tim mình và buông bỏ sự tự hào để cho hiểu biết và thương yêu có cơ hội lớn lên trong chúng con.

Chúng con xin lay xuống để thể hiện lòng biết ơn của chúng con đối với chư Phật, chư đại Bồ-Tát, chư Hiền Thánh Tăng, chư vị tổ tiên và với Đất Mẹ. Chúng con vô cùng biết ơn vì chúng con đã tìm được con đường tu tập và tìm được một gia đình tâm linh để nương tựa. Chúng con đã nếm được niềm vui, sự bình an và chuyển hóa trên con đường tu tập, cũng như nếm được sự tự do khi buông bỏ những ý niệm sai lầm của mình. Chúng con cũng cảm nhận được sức mạnh và sự ấm áp của tình huynh đệ tứ chúng đồng tu. Vì vậy, chúng con ý thức rằng cùng với nhau, chúng con có thể đối diện được mọi khó khăn, thử thách và thực hiện được ước nguyện của mình. Trong giờ phút này, chúng con kính cẩn phát nguyện là chúng con sẽ tiếp tục xây dựng tăng thân, mở rộng con đường cho chúng con và cho các thế hệ mai sau.

Chúng con kính dâng lên chư vị hương hoa, quả phẩm cùng lòng hiếu thảo của chúng con. Xin chư Phật hiền Thánh Tăng, xin Đất Mẹ và chư vị tổ tiên tin tưởng ở chúng con.

Trước thềm xuân năm mới, chúng con thành tâm nguyện cầu cho tất cả mỗi người đều là một Bồ-tát Quán Thế Âm trong hiện tại và mai sau, để cùng đồng hành, cùng gánh vác, cùng thương yêu, cùng hiểu biết, cùng chia vui sót khổ, bằng tình người trong cuộc sống.

NGUYỆN HƯƠNG

Chủ lễ xướng:

Chúng con....

Đốt nén tâm hương nguyện chí thành,

Nhất tâm cung kính Phật Bồ-tát,

Nguyện cầu Tam bảo thường gia hộ,

Hạnh phúc bình an khắp muôn loài.

Nam-mô Bồ-tát hương cúng dường.(3 lần)

(OOO)

KỆ ĐÓN GIAO THỪA

Giao thừa mừng đón Xuân năm mới,

Chúc mọi người phúc lộc đủ đầy,

Đạo đời tốt đẹp vẹn toàn,

Cùng nhau hòa hợp an vui lâu dài.

Người người được cơm no áo ấm,

Nhà nhà thấm nhuần lời Phật dạy,

Nguyện cho đất nước thanh bình,

Ngày càng phát triển cùng nhau làm lành.

(OOO)

Tất cả chúng con thành tâm đốt nén tâm hương, kính cẩn quỳ trước Phật đài đồng nguyện cầu chúc mừng năm mới. Cúi mong Tam bảo thường ở mười phương, quang giáng đạo tràng chứng minh cho lòng thành của chúng con. Nguyện cho chánh pháp được lan truyền khắp chốn, lời Phật dạy được phổ biến muôn nơi, người người từ bỏ tham giận si mê, tưới tẩm từ bi hạnh phúc, thương yêu bình đẳng giúp đỡ lẫn nhau, làm lành lánh

dữ, thế giới dứt nghiệp binh đao, muôn loài sống an vui, giải thoát.

Chúng con đồng tâm nguyện cầu: “Năm cũ đã qua, vẫy tay chào nghèo đói và bệnh tật. Năm mới đang đến, chúc mọi người thân tâm thường an lạc”.

Hòa cùng niềm vui nhân loại, năm cũ đã qua, năm mới bắt đầu chúng con tiễn năm cũ, đón xuân mới với lòng biết ơn vô hạn. Ngưỡng mong chư Phật, chư Bồ-tát, chư Tăng các bậc hiền Thánh mở lòng thương xót, từ bi gia hộ cho chúng con cùng tất cả muôn loài đều được an vui, hạnh phúc và sống hòa hợp với nhau.

Chúng con đồng nguyện cầu thế giới luôn được an lành, mọi người sống vui vẻ, hạnh phúc trong thanh bình. Mỗi người tự ý thức, sống có trách nhiệm bằng trái tim yêu thương và hiểu biết. Nhờ vậy, con người sẽ có nhiều thời gian hơn để chăm sóc cho nhau, vun bồi cho nhau, đem lại cho nhau những gì hạnh phúc nhất.

Cây có cội nước có nguồn, ăn trái nhớ kẻ trồng cây, chúng con luôn biết ơn cha mẹ, ơn giáo dưỡng của thầy Tổ, ơn đất nước, và ơn tất cả chúng sinh. Hôm nay chúng con vô cùng biết ơn, cung kính đánh lễ chư liệt vị tiền nhân đã đi trước trao cho con gia tài tâm linh, nhờ vậy chúng con biết cách chuyển hóa nỗi khổ niềm đau, thành an vui hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ, để chúng con có cơ hội đi vào đời cùng chia vui sót khổ, bằng trái tim vô ngã, vị tha.

Trong giờ phút thiêng liêng cao cả này, chúng con đang đón nhận một mùa xuân tràn đầy hạnh phúc, một mùa xuân không có tham lam, hờn giận và si mê. Chúng con luôn nguyện ước như thế và mãi mãi sẽ được như thế, ngưỡng mong chư Phật, chư Bồ-tát, chư Tăng các bậc hiền Thánh chứng minh gia hộ cho lòng thành của chúng con. Để chúng con luôn được nhiều sức khỏe, học rộng hiểu nhiều, vững niềm tin và đầy đủ từ bi trí tuệ mà phục vụ chúng sinh với tấm lòng vị tha.

Chúng con: “Tiễn năm cũ đi, cầu cho đất nước luôn vươn lên, sánh vai cùng cường quốc năm châu. Đón năm mới về, với tinh thần từ bi hỷ xả, chúc mọi người bình an hạnh phúc”.

Trong giờ phút thiêng liêng và cao quý này, chúng con không biết nói gì hơn chỉ thâm nguyện, hứa nguyện và đồng nguyện cầu cho tất cả mọi người trên thế gian này, ai cũng được bình yên, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.

Trước thềm năm mới, chúng con thành tâm nguyện cầu cho tất cả mọi người đều là một Bồ-tát Quán Thế Âm trong hiện tại và mai sau, để cùng đồng hành, cùng gánh vác, cùng thương yêu, cùng hiểu biết, cùng chia vui sót khổ, bằng tình người trong cuộc sống.

NGUYỆT CẦU AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời, đều an lành,
Nguyện đức Từ Bi, thường gia hộ.
Hết thấy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời, đều an lành,
Nguyện chư Tam Bảo, thường gia hộ.
Hết thấy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời, đều an lành,
Nguyện chư hộ pháp, thường ủng hộ,
Hết thấy sáu thời, đều an lành.

Nam-mô Tiêu tai giáng cát tường Bồ-tát.

(000)

SÁM MƯỜI NGUYÊN

Một nguyên kính lễ Như Lai.

Hai nguyên xưng tán công dày Thế Tôn.

Ba nguyên tu phước cúng dường.

Bốn nguyên sám hối tiêu tan nghiệp trần.

Năm nguyên vui vẻ an lành.

Sáu nguyên thỉnh chuyển pháp luân độ người.

Bảy nguyên thỉnh Phật ở đời.

Tám nguyên học Phật sáng ngời tâm linh.

Chín nguyên hằng thuận chúng sinh.

Mười nguyên hồi hướng phước lành khắp nơi.
(000)

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Đón giao thừa công đức khôn tính kể

Thắng phước vô biên đồng hướng về

Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh

Thấy đều thể nhập vô sinh nhẫn.

Nguyện tiêu ba chướng sạch phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chướng thấy tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.(OOO)

PHỤC NGUYỆN

Nam-mô thập phương thường trụ Tam bảo tác đại
chứng minh.(O)

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(O)

Nam-mô Bồ-tát Quán Thế Âm.(O)

Nam-mô Phật-hoàng Trần Nhân Tông.(O)

Cửa thiền thường nghiêm tịnh

Toàn chúng mãi thuận hòa

Phật huệ chiếu sáng ngời

Mưa pháp hằng nhuần gội
Phật tử lòng tin sâu
Ruộng phước càng tăng trưởng
Chúng sinh sống an lạc
Vui hưởng cảnh thái bình
Nơi nơi dứt đao binh
Mỗi mỗi đều thành Phật.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

Hôm nay là ngày ... tất cả đệ tử chúng con thành tâm quỳ trước Phật đài tác lễ đón giao thừa mừng năm mới.O

Cúi mong Tam bảo thường ở mười phương quang giáng đạo tràng chứng minh cho lòng thành của chúng con, khiến chúng con oan khiên dứt sạch, bệnh căn thuyên giảm, gia quyến an Khang, lòng tin Tam Bảo càng sâu, tâm từ đối với chúng sinh tăng trưởng. Nguyên cho chính pháp được lan truyền khắp chốn, lời Phật dạy được phổ biến muôn nơi, người người từ bỏ tham, giận, si mê,

tươi tằm từ bi, hạnh phúc, thương yêu đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau, làm lành lánh dữ, thế giới dứt nghiệp binh đao, muôn loài an vui giải thoát.(O)

Thứ nguyện đồng sám hối cầu siêu, hồi hướng cho các hương linh, anh linh các oan hồn uổng tử, các chiến sĩ trận vong, các anh hùng nghĩa tử được thính pháp nghe kinh, được thừa tư công đức, phát tâm tỉnh giác, lìa khổ tối tăm, khởi niệm từ bi, xa rời đường dữ, tin sâu Tam bảo, tin cõi Phật an vui.
(O)

Khấp nguyện: Kẻ mất siêu thăng, người còn phúc lạc, chúng sinh được thấm nhuần mưa pháp, mọi người đều chứng ngộ Phật thừa.(O)

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật
Bậc phước trí vẹn toàn
Cầu tất cả chúng sinh
Giác ngộ, phát tâm lành. (một lạy)O
Con xin nương tựa Pháp
Nguồn tuệ giác Từ bi
Cầu tất cả chúng sinh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (một lạy)O
Con xin nương tựa Tăng
Đoàn thể sống an vui
Cầu tất cả chúng sinh
Hòa hợp, thương mến nhau.(một lạy)(OOO)

CHÍ TÂM HỒI HƯỚNG

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.

Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.(O)



**NGHI THỨC
TỤNG LỄ VU LAN**

Hôm nay là ngày chúng Tăng Tự tứ, toàn thể chư Tăng ni chúng con hiệp cùng thiện nam tín nữ về tại Thiên viện...-chùa....Hiện diện chúng con đều một dạ chí thành quỳ trước Phật đài thấp nén tâm hương cúng dường ngôi Tam bảo, chư Tăng các bậc hiền Thánh thường ở khắp mười phương, quang giáng đạo tràng chứng minh cho lòng thành của chúng con. Chúng con nguyện noi theo gương hiếu hạnh Tôn giả Mục Kiền Liên nguyện làm con thảo, cháu hiền nhớ ân nghĩa cha mẹ hiện đời và nhiều đời sinh thành dưỡng dục, đã gian khổ vì chúng con mà chịu khổ trong sinh tử.

Cúi mong Tam Bảo thường ở khắp mười phương từ bi quang giáng đạo tràng chứng minh cho lòng thành chúng con thành tâm cúng dường: Hương hoa, quả phẩm vật và trì tụng Kinh tám điều giác ngộ của bậc Bồ-tát và cùng đọc sám văn Vu lan báo hiếu. Nguyện trên đèn bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường và nguyện cầu Hồng ân

Tam bảo thù từ gia hộ cho Cửu huyền Thất tổ, cha mẹ nhiều đời của chúng con cùng tất cả chúng sinh sớm lên bờ giác, thoát khỏi biển khổ sông mê mà tin sâu Tam bảo, phát tâm sống đời đạo đức.

Thứ nguyện cho cha mẹ của chúng con hiện tiền thân tâm thường an lạc, oan khiên dứt sạch, bệnh tật tiêu trừ, phước huệ trang nghiêm, cát tường như ý.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

CA NGỢI TAM BẢO

Phật là đáng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi, tử sinh bao đời.
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi, trời người xưa nay.(O)
Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ, muôn loài chúng sinh.
Nhu vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi, u minh mê mờ.(O)

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi.
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham si... khổ sầu.(O)
Nam mô hoan hỷ tạng Bồ-tát. (3 lần)(OOO)

TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật sâu màu chẳng gì hơn
Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp
Nay con nghe thấy xin trì tụng
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm màu.
Nam mô khai pháp tạng Bồ-tát. (3 lần)O

TÁN PHẬT

Đại từ đại bi thương chúng sinh.
Đại hỷ đại xả cứu muôn loài.
Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm.
Chúng con chí tâm thành đánh lễ.(OOO)

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Nhất tâm đánh lễ: Tất cả chư Phật ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) O

Nhất tâm đánh lễ: Tất cả Chánh pháp ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) O

Nhất tâm đánh lễ: Tất cả Tăng bậc hiền Thánh ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) (OOO)

(Bắt đầu vô chuông mõ)

Một tiếng chuông ba tiếng mõ.

Một tiếng chuông một tiếng mõ.

Một tiếng chuông một tiếng mõ.

Một tiếng chuông năm tiếng mõ.

PHÁT NGUYỆN TRÌ KINH

Lạy đấng thầy ba cõi,

Quy mạng Phật mười phương,

Nay con phát nguyện lớn,

Tụng kinh Phật đản sinh,
Trên đèn bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ muôn loài,
Nguyện cho người thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ-đề,
Sống an vui giải thoát. O

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni. (3 lần)

(OOO)

KINH TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA BẠC BỒ-TÁT

Là người đệ tử Phật, ngày đêm nên chí thành, nhớ nghĩ và tư duy, về tám điều giác ngộ, của các bậc Bồ-tát.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NHẤT: Thế gian vốn vô thường, cõi nước rất mong manh, bốn đại lại khổ không, năm ấm là vô ngã, luôn sinh diệt biến đổi, giả dối không có chủ, tâm là nguồn việc ác, thân là rừng nghiệp tội, nếu quán sát như thế, dần hồi lìa tử sinh.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ HAI: Tham muốn nhiều là khổ, bao sinh tử nhọc nhằn, đều từ tham dục khởi, nếu ít muốn biết đủ, thân tâm được an lành.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BA: Tâm nếu không thỏa mãn, chỉ lo việc tham cầu, sẽ tăng thêm tội ác, Bồ-tát hay quán xét, thường muốn ít biết đủ, vui cảnh nghèo giữ đạo, lấy trí tuệ làm đầu.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TƯ: Lười biếng phải sa đọa, nên thường hành tinh tấn, để phá trừ phiền não, nhiếp phục bốn chúng ma, xa lìa chốn tối tăm.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NĂM: Ngu si phải sinh tử, Bồ-tát thường nên nhớ, luôn học rộng nghe nhiều, để tăng trưởng trí tuệ, nhằm thành tựu biện tài, rồi đem niềm vui lớn, giáo hóa cho mọi người.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ SÁU: Nghèo khổ hay oán giận, thường gieo nhiều tội lỗi, Bồ-tát luôn san sẻ, bình đẳng với mọi người, không nhớ đến quá khứ, không ghét bỏ một ai.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BẢY: Tham muốn rất tai hại, tuy thân ở thế gian, nhưng không nhiễm dục lạc, thường nhớ nghĩ ba y, bình bát và pháp khí, chí nguyện người tu hành, luôn giữ đạo trong sạch, thực hiện hạnh thanh tịnh, từ bi với muôn loài.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TÁM: Sinh tử luôn thiêu đốt, khổ não vô cùng tận, nên phát tâm Bồ-đề, tu hành cầu giải thoát, độ hết thủy muôn loài, nguyện thay thế chúng sinh, gánh chịu nhiều đau khổ, khiến cho tất cả loài, đều bình an hạnh phúc.

Tám điều nói trên đây, chư Phật và Bồ-tát, đã tự mình giác ngộ, nhờ tinh tấn hành trì, tu từ bi trí tuệ, nương theo thuyền Bát-nhã, mau đến bờ giải thoát, rồi giáo hóa thế gian, độ tất cả chúng sinh, đem tám điều giác ngộ, chỉ dạy cho mọi người, biết được sinh tử khổ, xa lìa năm dục lạc, tu theo Bát chính đạo. Nay bốn chúng đệ tử, tư duy tám điều này, sẽ dễ dàng tỉnh giác, diệt được vô lượng tội, thẳng tiến quả Bồ-đề, mau thành tựu Phật pháp, xa lìa đường sinh tử, thường an nhiên thanh nhàn.

SÁM VU LAN

Đệ tử chúng con vâng lời Phật dạy,
Ngày rằm tháng bảy đến hội Vu lan,
Cùng nhau về chùa thành tâm kính lễ,
Noi theo gương hiếu đức Mục Kiền Liên,
Nguyện làm con thảo cháu hiền,
Đọc kinh báo hiếu thâm ân sâu dày.
Thế tôn chỉ dạy A Nan,
Công cha nghĩa mẹ ơn sâu khó đền.
Một là mang nặng hình hài,
Mười tháng cưu mang vất vả, nhọc nhằn.
Thứ hai sinh đẻ gớm ghê,
Chịu đau, chịu khổ, mỗi mê trăm phần.
Thứ ba ân sâu nuôi dưỡng,
Dòng sữa ngọt ngào mẹ mớm cho con.
Thứ tư ăn đắng nuốt cay,
Để dành bùi ngọt cho con đủ đầy.
Thứ năm lại còn khi ngủ,

Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn.
Thứ sáu sù nước nhai cơm,
Miễn con no ấm, mẹ vui trong lòng.
Thứ bảy không sợ tanh hôi,
Giặt giũ đồ dơ mà không phiền hà.
Thứ tám chẳng nỡ chia riêng,
Nếu con đi vắng cha chờ mẹ lo.
Thứ chín vì muốn con khôn,
Dẫu mang nghiệp ác cũng đành chịu thay.
Tính sao có lợi thì làm,
Chẳng màng tội lỗi bị giam bị cầm.
Điều thứ mười chẳng ham trau chuốt,
Dành cho con các cuộc thanh nhàn,
Thương con như ngọc như vàng,
Ơn cha nghĩa mẹ không chi sánh bằng.

NGUYỆN CẦU AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện đức Từ Bi, thường gia hộ.

Hết thủy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư Tam Bảo, thường gia hộ.

Hết thủy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư hộ pháp, thường ủng hộ,

Hết thủy sáu thời, đều an lành.

Nam-mô Tiêu tai giảng cát tường Bồ-tát. (OOO)

SÁM MƯỜI NGUYỆN

Một nguyện kính lễ Như Lai.

Hai nguyện xưng tán công dày Thế Tôn.

Ba nguyện tu phước cúng dường.

Bốn nguyện sám hối tiêu tan nghiệp trần.

Năm nguyện vui vẻ an lành.

Sáu nguyện tỉnh chuyển pháp luân độ người.

Bảy nguyện tỉnh Phật ở đời.

Tám nguyện học Phật sáng ngời tâm linh.

Chín nguyện hằng thuận chúng sinh.

Mười nguyện hồi hướng phước lành khắp nơi.

(000)

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Vu lan công đức khôn tính kể

Thắng phước vô biên đồng hướng về

Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh

Thảy đều thể nhập vô sinh nhẫn.

Nguyện tiêu ba chướng sạch phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chướng thấy tiêu trừ
Đòi đòi thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả
Hết thấy chúng con cùng các loài
Đồng được lên ngôi vô thượng Giác.(OOO)

PHỤC NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam bảo tác
đại chứng minh.(O)

Nam mô Phật bốn sư Thích ca Mâu Ni.(O)

Nam mô Bồ-tát Quán Thế Âm.(O)

Nam mô Phật hoàng Trần Nhân Tông.(O)

Nam mô chư liệt vị tiền nhân ông bà tổ tiên tác
đại chứng minh. (O)

Nam mô chư vị tổ sư Ấn Độ Trung Hoa Việt

Nam tác đại chứng minh. (O)

Cửa thiền thường nghiêm tịnh

Toàn chúng mãi thuận hòa

Phật huệ chiếu sáng ngời

Mưa pháp hằng nhuần gội

Phật tử lòng tin sâu

Ruộng phước càng tăng trưởng

Chúng sinh sống an lạc

Vui hưởng cảnh thái bình

Nơi nơi dứt đao binh

Mỗi mỗi đều thành Phật.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật

Bậc phước trí vẹn toàn

Cầu tất cả chúng sinh

Giác ngộ, phát tâm lành. (một lay)O

Con xin nương tựa Pháp

Nguồn tuệ giác Từ bi

Cầu tất cả chúng sinh

Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (một lay)O

Con xin nương tựa Tăng

Đoàn thể sống an vui

Cầu tất cả chúng sinh

Hòa hợp, thương mến nhau. (một lay)(OOO)

HỒI HƯỚNG

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.(OOO)

NGHI THỨC LỄ ĐỘNG THỔ

Thiết lập bàn thờ có tượng hoặc ảnh đức Phật ngay chỗ định xây dựng. Chuẩn bị ly nước trong với cành hoa để trên bàn thờ làm sái tịnh và cuốn, xéng để động thổ.

NGUYỆN HƯƠNG

Nam-mô thập phương thường trụ Tam bảo thường tác đại chứng minh.

Hôm nay là ngày..... toàn thể chư Tăng, ni chúng con, cùng thiện nam tín nữ Phật tử gần xa hội đủ duyên lành, đồng tề tựu về đây..... Đồng thành tâm tác lễ động thổ phục hưng xây dựng lại ngôi Chùa Linh Xứng.....

Toàn thể chúng con quỳ trước Phật Đài nhất tâm nguyện cầu hồng ân Tam bảo, chư đại Bồ-tát, chư Tăng các bậc hiền Thánh thường ở khắp mười phương, quang giáng đàn tràng này đồng chứng minh gia hộ trợ duyên cho công trình xây dựng ngôi Chùa Linh Xứng mau sớm được hoàn thành đúng như sở nguyện.

Lại mong chư vị Thần đất đai cùng các chư vị vong linh chiến sĩ trận vong, anh linh các oan hồn uổng tử, các anh hùng nghĩa tử hoan hỷ đồng nhất

tâm ủng hộ cho công trình xây dựng này được an toàn thuận lợi sớm thành tựu viên mãn, để quý Phật tử gần xa được nương tựa học hỏi và hành trì.(OOO)

TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật sâu mầu chẳng gì hơn
Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp
Nay con nghe thấy xin trì tụng
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô khai pháp tạng Bồ-tát. (3 lần)O

TÁN PHẬT

Đại từ đại bi thương chúng sinh.
Đại hỷ đại xả cứu muôn loài.
Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm.
Chúng con chí tâm thành đảnh lễ.(OOO)

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

Nhất tâm đánh lễ: Tất cả chư Phật ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) O

Nhất tâm đánh lễ: Tất cả Chánh pháp ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) O

Nhất tâm đánh lễ: Tất cả Tăng bậc hiền Thánh ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) (OOO)

(Bắt đầu vô chuông mõ)

Một tiếng chuông ba tiếng mõ.

Một tiếng chuông một tiếng mõ.

Một tiếng chuông một tiếng mõ.

Một tiếng chuông năm tiếng mõ.

PHÁT NGUYỆN TRÌ KINH

Lạy đấng thầy ba cõi,

Quy mạng Phật mười phương,

Nay con phát nguyện lớn,

Tụng kinh Phật đản sinh,
Trên đèn bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ muôn loài,
Nguyện cho người thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ-đề,
Sống an vui giải thoát. O

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni. (3 lần)
(OOO)

KINH TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA BẠC BỒ-TÁT

Là người đệ tử Phật, ngày đêm nên chí thành, nhớ nghĩ và tư duy, về tám điều giác ngộ, của các bậc Bồ-tát.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NHẤT: Thế gian vốn vô thường, cõi nước rất mong manh, bốn đại lại khổ không, năm ấm là vô ngã, luôn sinh diệt biến đổi, giả dối không có chủ, tâm là nguồn việc ác, thân là rừng nghiệp tội, nếu quán sát như thế, dần

hồi lìa tử sinh.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ HAI: Tham muốn nhiều là khổ, bao sinh tử nhọc nhằn, đều từ tham dục khởi, nếu ít muốn biết đủ, thân tâm được an lành.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BA: Tâm nếu không thỏa mãn, chỉ lo việc tham cầu, sẽ tăng thêm tội ác, Bồ-tát hay quán xét, thường muốn ít biết đủ, vui cảnh nghèo giữ đạo, lấy trí tuệ làm đầu.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TƯ: Lười biếng phải sa đọa, nên thường hành tinh tấn, để phá trừ phiền não, nhiếp phục bốn chúng ma, xa lìa chôn tối tăm.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NĂM: Ngu si phải sinh tử, Bồ-tát thường nên nhớ, luôn học rộng nghe nhiều, để tăng trưởng trí tuệ, nhằm thành tựu biện tài, rồi đem niềm vui lớn, giáo hóa cho mọi người.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ SÁU: Nghèo khổ hay oán giận, thường gieo nhiều tội lỗi, Bồ-tát luôn

san sẻ, bình đẳng với mọi người, không nhớ đến quá khứ, không ghét bỏ một ai.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BẢY: Tham muốn rất tai hại, tuy thân ở thế gian, nhưng không nhiễm dục lạc, thường nhớ nghĩ ba y, bình bát và pháp khí, chí nguyện người tu hành, luôn giữ đạo trong sạch, thực hiện hạnh thanh tịnh, từ bi với muôn loài.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TÁM: Sinh tử luôn thiêu đốt, khổ não vô cùng tận, nên phát tâm Bồ-đề, tu hành cầu giải thoát, độ hết thảy muôn loài, nguyện thay thế chúng sinh, gánh chịu nhiều đau khổ, khiến cho tất cả loài, đều bình an hạnh phúc.

Tám điều nói trên đây, chư Phật và Bồ-tát, đã tự mình giác ngộ, nhờ tinh tấn hành trì, tu từ bi trí tuệ, nương theo thuyền Bát-nhã, mau đến bờ giải thoát, rồi giáo hóa thế gian, độ tất cả chúng sinh, đem tám điều giác ngộ, chỉ dạy cho mọi người, biết được sinh tử khổ, xa lìa năm dục lạc, tu theo Bát chính đạo. Nay bốn chúng đệ tử, tư duy tám điều

này, sẽ dễ dàng tỉnh giác, diệt được vô lượng tội, thẳng tiến quả Bồ-đề, mau thành tựu Phật pháp, xa lìa đường sinh tử, thường an nhiên thanh nhàn.

Chủ lễ sám tịnh: Để cốc nước có cành hoa vào lòng bàn tay trái, tay phải bắt ấn, đầu ngón cái và ngón áp út cong lại chạm vào nhau, 3 ngón còn lại ngay thẳng, đọc bài kệ sám tịnh.

Phù thử thủy giả,

Bát công đức thủy tự Thiên Chơn

Tiên tẩy chúng sinh nghiệp cấu trần,

Biển nhập Tỳ Lô Hoa Tạng Giới,

Cá trung vô xứ bất siêu luân.

Thủy bất tẩy thủy, diệu cực Pháp Thân.

Trần bất nhiễm trần, phản tác tự kỷ.

Quyên trừ nội ngoại, đăn địch đàn tràng.

Sái khô mộc nhi tác dương xuân,

Khiết uế ban nhi thành Tịnh Độ.

Sở vị đạo nội, ngoại trung gian vô trước ướ

Thánh, phạm, u, hiển tông thanh lương.

Bồ Tát liễu đầu cam lồ thủy.

Năng linh nhất đích biên thập phương.

Tinh chuyên cầu ướ tận quyền trừ.

Linh thử địa xứ tất thanh tịnh.

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ-tát.(3 lần) Vừa đọc vừa đứng dậy rảy nước và đọc bài nguyện an lành 3 lần.

Trong lúc đó các vị đại biểu, đại diện cầm cuộc, xẻng, cuốc xới động thổ 4 góc chỗ xây dựng, đại diện gia đình động thổ hoặc xây ít viên gạch đầu tiên để chính thức khởi công xây dựng.

NGUYỆN CẦU AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện đức Từ Bi, thường gia hộ.

Hết thủy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư Tam Bảo, thường gia hộ.

Hết thủy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư hộ pháp, thường ủng hộ,

Hết thủy sáu thời, đều an lành.

Nam-mô Tiêu tai giáng cát tường Bồ-tát.

(OOO)

SÁM MƯƠI NGUYỆN

Một nguyện kính lễ Như Lai.

Hai nguyện xưng tán công dày Thế Tôn.

Ba nguyện tu phước cúng dường.

Bốn nguyện sám hối tiêu tan nghiệp trần.

Năm nguyện vui vẻ an lành.

Sáu nguyên thỉnh chuyển pháp luân độ người.
Bảy nguyên thỉnh Phật ở đời.
Tám nguyên học Phật sáng ngời tâm linh.
Chín nguyên hằng thuận chúng sinh.
Mười nguyên hồi hướng phước lành khắp nơi.
(000)

HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Động thổ công đức khôn tính kể
Thắng phước vô biên đồng hướng về
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Thấy đều thể nhập vô sinh nhẫn.
Nguyện tiêu ba chướng sạch phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chướng thấy tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả

Hết thầy chúng con cùng các loài

Đồng được lên ngôi vô thượng Giác.(OOO)

PHỤC NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam bảo tác
đại chứng minh.(O)

Nam mô Phật bốn sư Thích ca Mâu Ni.(O)

Nam mô Bồ-tát Quán Thế Âm.(O)

Nam mô Phật hoàng Trần Nhân Tông.(O)

Nam mô chư liệt vị tiền nhân ông bà tổ tiên tác
đại chứng minh. (O)

Nam mô chư vị tổ sư Ấn Độ Trung Hoa Việt
Nam tác đại chứng minh. (O)

Cửa thiền thường nghiêm tịnh

Toàn chúng mãi thuận hòa

Phật huệ chiếu sáng ngời

Mưa pháp hằng nhuần gội

Phật tử lòng tin sâu

Ruộng phước càng tăng trưởng
Chúng sinh sống an lạc
Vui hưởng cảnh thái bình
Nơi nơi dứt đao binh
Mỗi mỗi đều thành Phật.
Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật
Bậc phước trí vẹn toàn
Cầu tất cả chúng sinh
Giác ngộ, phát tâm lành. (một lạy)O
Con xin nương tựa Pháp
Nguồn tuệ giác Từ bi
Cầu tất cả chúng sinh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (một lạy)O
Con xin nương tựa Tăng
Đoàn thể sống an vui

Cầu tất cả chúng sinh

Hòa hợp, thương mến nhau. (một lay)(OOO)

HỒI HƯỚNG

Chúng sinh vô biên thế nguyện độ.

Phiền não vô tận thế nguyện đoạn.

Pháp môn vô lượng thế nguyện học.

Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.(OOO)



NGHI THỨC PHÓNG SINH

NGUYỆN HƯƠNG

Hôm nay có thiện nam tín nữ pháp danh là....
phát tâm mua chuộc mạng sống các loài vật như
cá, chim, đây để phóng sinh. Cúi mong Tam bảo
thường ở mười phương từ bi quang giáng đàn
tràng này để gia hộ cứu giúp cho các chúng sinh
đây thoát khỏi cảnh chết chết chóc, do con người
và các loài vật, ăn nuốt lẫn nhau.

Nguỡng nguyện thập phương thường trụ Tam
bảo từ bi quang giáng đàn tràng này chứng minh
gia hộ.(OOO) (3 lần)

TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật sâu màu chẳng gì hơn
Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp
Nay con nghe thấy xin trì tụng
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm màu.
Nam mô khai pháp tạng Bồ-tát. (3 lần) O

TÁN PHẬT

Đại từ đại bi thương chúng sinh.

Đại hỷ đại xả cứu muôn loài.

Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm.

Chúng con chí tâm thành đảnh lễ.(OOO)

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Nhất tâm đảnh lễ: Tất cả chư Phật ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) O

Nhất tâm đảnh lễ: Tất cả Chánh pháp ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) O

Nhất tâm đảnh lễ: Tất cả Tăng bậc hiền Thánh ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) (OOO)

CHÚNG SINH CHIM (CÁ)... SÁM HỐI.

Chúng sinh chim (cá)..... lỡ tạo bao ác nghiệp

Đều do vô trí tham sân si

Từ thân miệng ý phát sinh ra.
Hôm nay thả đều xin sám hối.
Nam-mô Bồ-tát cầu sám hối. (3 lần)

VĂN PHÓNG SINH

Này hồi các loài cầm thú,
Lắng tai nghe rõ những điều dạy răn.
Dù là bơi trước lặn sau,
Bay cao hay thấp cũng chung một nòi.
Các người thường gặp nạn sát sinh,
Khó giữ an toàn mạng sống này,
Hôm nay nhờ gặp thiện nhân,
Cứu người thoát khỏi, chết trong ngậm ngùi.
Vậy người hãy hồi đầu qui Phật,
Và dốc lòng qui Pháp, qui Tăng.
Qui rồi tội chướng sạch dần,
Nhờ tu phước đức tâm bừng sáng trong.
Xin đại chúng ra tay cứu khổ,

Phát tâm cầu Phật độ chúng sinh,
Cùng nhau dốc một lòng thành,
Cầu cho ra khỏi si mê đọa đày.

CHÚNG SINH CHIM, (CÁ)... QUY Y

- Chúng sinh Chim, (cá)... quy y Phật
 - Chúng sinh Chim, (cá)... quy y Pháp
 - Chúng sinh Chim, (cá)... quy y Tăng
 - Chúng sinh Chim, (cá)... quy y Phật, bậc phước trí vẹn toàn.
 - Chúng sinh Chim, (cá)... quy y Pháp, đạo giải thoát si mê.
 - Chúng sinh Chim, (cá)... quy y Tăng, bậc tu hành chân chính.
- Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)
- Chúng sinh Chim, (cá)... tự quy y Phật: Nguyện cho chúng sinh. Hiểu thấu đại đạo. Phát tâm vô thượng.

-Chúng sinh Chim, (cá)...tự qui y Pháp:
 Nguyện cho chúng sinh. Thâm nhập ba tạng. Trí
 tuệ như biển.

-Chúng sinh Chim, (cá)...tự qui y Tăng:
 Nguyện cho chúng sinh. Quản lý đại chúng. Tất
 cả không ngại.

NGUYỆN CẦU AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
 Đêm ngày sáu thời, đều an lành,
 Nguyện đức Từ Bi, thường gia hộ.
 Hết thấy sáu thời, đều an lành.
 Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
 Đêm ngày sáu thời, đều an lành,
 Nguyện chư Tam Bảo, thường gia hộ.
 Hết thấy sáu thời, đều an lành.
 Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
 Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư hộ pháp, thường ủng hộ,
Hết thảy sáu thời, đều an lành.

Nam-mô Tiêu tai giáng cát tường Bồ-tát. (OOO)

CHÍ TÂM HỒI HƯỚNG

Chúng sinh vô biên thế nguyện độ.
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn.
Pháp môn vô lượng thế nguyện học.
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.
Nguyện đem công đức phóng sinh này.
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh.
Đều trọn thành Phật đạo.(OOO)



**NGHI THỨC
LỄ HẰNG THUẬN**

THỈNH CHƯ TẶNG NƠI TỔ ĐƯỜNG

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

Kính bạch chư tôn thiên đức Tăng ni cùng toàn thể đại chúng, hôm nay là ngày... tháng... năm....., con tên là đại diện cho gia đình đôi tân duyên được thành hôn ngày hôm nay, tân lang....., pháp danh.....tuổi được kết hôn cùng thứ nữ....., pháp danh ...tuổi, cùng với gia đình hai họ và bạn bè làng xóm, trước tổ đường trang nghiêm thanh tịnh xin có duyên sự đầu thành đánh lễ kính tác bạch. (lạy 1 lạy-đứng lên xá rồi quỳ xuống-đọc tiếp)

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

Kính bạch chư tôn thiên đức tăng cùng toàn thể đại chúng, chúng con hội đủ duyên lành nên gặp được Phật pháp. Hôm nay gia đình chúng con

hướng dẫn đôi tân duyên đến chùa Linh Xứng thỉnh cầu chư tôn thiên đức tăng hoan hỷ tác lễ hằng thuận cho hai trẻ, được nương nhờ hồng ân Tam bảo và sự chỉ dạy của chư Tăng mà biết thương yêu nhau bằng trái tim hiểu biết, làm người con dâu hiền, rẻ thảo và xứng đáng là một công dân tốt trong xã hội được lợi mình ích người.

Kính thưa chư tôn thiên đức Tăng.

Một lần nữa, chúng con xin thỉnh cầu các Ngài và đại chúng từ bi hoan hỷ chứng minh và hứa khả cho lời tác bạch cầu thỉnh của chúng con.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

(chờ chư tăng hứa khả xong-đọc tiếp)

Nam mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

Chúng con được chư tôn thiên đức cùng đại chúng đã từ bi hoan hỷ chứng minh và hứa khả cho rồi. Giờ đây đàn tràng trang nghiêm thanh tịnh, chúng con xin cung thỉnh chư tôn thiên đức tăng cùng đại chúng quang lâm Chánh Điện tác lễ

hàng thuận cho hai trẻ. Chúng con thành kính biết ơn và xin đánh lễ cúng dường 3 lạy.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

Khi làm lễ trên Điện Phật đôi Tân Duyên đứng trước giữa Tam bảo, cha mẹ bên nào đứng theo bên ấy và phân lập cho 2 họ-nam trái, nữ phải, từ Điện Phật nhìn ra. Trước Tam bảo lập 1 bàn trang nghiêm chung hoa nép bên phải Điện Phật. Nếu có quà thì để trên bàn.

MC DẪN CHƯƠNG TRÌNH LỄ HÀNG THUẬN

-Cung thỉnh chư Tăng tác lễ chứng minh

-Trước khi vào buổi lễ, xin được **TUYÊN BỐ LÝ DO**

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni

Ngưỡng bạch Chư tôn thiên đức chứng minh.

Kính thưa toàn thể gia đình hai họ và bạn bè thân quyến đôi tân duyên.

Kính thưa Chư tôn thiên đức Tăng và xin gửi lời chào mừng quý vị quan khách về tham dự lễ Hằng Thuận của đôi tân duyên tại chùa Linh Xứng hôm nay.

Kính bạch chư tôn thiên đức.

Kính thưa chư quý liệt vị.

Trong Khế Kinh Đức Phật có dạy: “Sinh ra được làm người là khó, làm người mà được đầy đủ 6 căn là khó, làm người gặp được chính pháp lại càng khó hơn”. Trong cõi đời này giữa hằng vạn con người hằng ngày bước vội qua nhau, thân quen được một người là khó, tình cảm yêu thương được một người lại càng khó hơn, thế mà đôi tân hôn này chắc hẳn đã có duyên với nhau từ bao kiếp, nên đời nay mới gặp lại và cùng hẹn thề chung sống bên nhau đến trăm tuổi già. Trải qua thời gian tìm hiểu và dẫn đến yêu thương, đề rồi hôm nay ngày lành tháng tốt được kết duyên chồng vợ.

Thế cho nên hôm nay đôi tân hôn cùng nhau kết nghĩa vợ chồng, được sự cho phép của cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ hằng thuận tại chùa Linh Xứng, dưới sự chứng minh và nguyện cầu chúc phúc của chư Tôn thiên đức cùng với gia đình người thân hai họ và bạn bè xa gần.

Dù cho vật đổi sao dời

Đôi ta vẫn giữ một lòng thủy chung.

Đó chính là lý do có buổi lễ hôm nay.

Nghi lễ cầu an chúc phúc cho các đôi tân hôn

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

Trước khi vào buổi lễ xin đôi tân duyên đem đôi nhẫn cưới lên trước Tam bảo để một lát chư tôn đức trao nhẫn. Chúng con xin cung thỉnh chư tôn thiên đức niệm hương, tụng kinh chú nguyện cầu an chúc phúc cho đôi tân hôn. Xin mời toàn thể chư quý liệt vị đồng làm theo sự hướng dẫn của chư tôn thiên đức.

I-NGHI LỄ TỤNG KINH

Nam-mô thập phương thường trụ Tam Bảo tác
đại chứng minh.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

Nam-mô Bồ-tát Quán Thế Âm.

Nam-mô Phật hoàng Trần Nhân Tông.

II-NGUYỆN HƯƠNG

CHỦ LỄ XƯỚNG:

Chúng con....

Đốt nén tâm hương nguyện chí thành,

Nhất tâm cung kính Phật Bồ-tát,

Nguyện cầu Tam bảo thường gia hộ,

Hạnh phúc bình an khắp muôn loài.

Nam-mô Bồ-tát hương cúng dường.(3 lần)
(OOO)

Duyên lành hôm nay là ngày..... có các gia
đình tín chủ thế danh ông bà....., ...tuổi, hiện ở

tại....., cùng với gia đình ông bà..., ...tuổi, trú tại..... và gia quyến thân thuộc hai họ đến chùa....thỉnh cầu chư Tăng làm lễ Hằng thuận cho hai cháu thế danh là:....., ...tuổi, pháp danh....., được kết hôn cùng....., ...tuổi, pháp danh

Giờ đây toàn thể chúng con đồng cung đốì trước Phật đài thành tâm đốt nén hương, cùng dâng hương hoa quả phẩm vật cúng dường thập phương thường trụ Tam bảo tác đại chứng minh.

Nguyện cầu hồng ân Tam bảo thường ở khắp mười phương từ bi gia hộ cho đôi tân duyên được bình yên hạnh phúc, sống mãi mãi bên nhau đến trăm tuổi già, khổ vui cùng chia sẻ, biết kính trên nhường dưới, mai sau con cháu hiển vinh, tăng trưởng đức hạnh, làm rạng rỡ tổ tông. Hai họ kết làm thông gia, tình nghĩa càng thêm nồng hậu, sự nghiệp càng thêm sáng tỏ và vững bền trong tình thương yêu đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau. Nguyện cho gia đình hai họ và bạn bè gần xa căn lành ngày càng thêm lớn, phúc đức tăng trưởng, lòng

tin Tam bảo càng sâu.(O)

III-TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật sâu mầu chẳng gì hơn

Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp

Nay con nghe thấy xin trì tụng

Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm mầu.

Nam mô khai pháp tạng Bồ-tát. (3 lần)O

IV-TÁN PHẬT

Đại từ đại bi thương chúng sinh.

Đại hỷ đại xả cứu muôn loài.

Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm.

Chúng con chí tâm thành đánh lễ.(OOO)

V-ĐÁNH LỄ TAM BẢO

Nhất tâm đánh lễ: Tất cả chư Phật ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) O

Nhất tâm đánh lễ: Tất cả Chánh pháp ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) O

Nhất tâm đánh lễ: Tất cả Tăng bậc hiền Thánh ba đời thường trú trong mười phương. (Lạy một lạy) (OOO)

(Bắt đầu vô chuông mõ)

Một tiếng chuông ba tiếng mõ.

Một tiếng chuông một tiếng mõ.

Một tiếng chuông một tiếng mõ.

Một tiếng chuông năm tiếng mõ.

Hôm nay thuận duyên là ngày lành tháng tốt, được sự hướng dẫn của gia tộc hai bên, hai cháu cùng về chùa kính lễ Tam bảo làm Lễ Hằng thuận. Chư tôn thiên đức Tăng và thân nhân hai cháu đã đối trước Phật đài thành tâm cầu nguyện Tam bảo gia hộ cho hai cháu mãi sống bên nhau bằng trái tim thương yêu có hiểu biết.

Bổn phận làm cha mẹ, mong con khôn lớn, đến tuổi trưởng thành lấy vợ lấy chồng, xây dựng hạnh phúc lứa đôi, phát triển con hiền cháu thảo để duy

trì giống nòi gia tộc. Muốn lập nên gia nghiệp với đời, cần phải có vợ có chồng, đồng tâm hòa hợp, trên thuận dưới hòa thì chắc chắn gia nghiệp được thành tựu. Hai cháu phải ăn ở cho có nhân nghĩa, đức hạnh, thì cuộc sống sẽ ngày càng thăng tiến.

Lại muốn xứng đáng là người Phật tử chân chính, trong đời sống hằng ngày hai cháu phải tôn trọng nhau, nhắc nhở và cùng tha thứ cho nhau mỗi khi có lỗi lầm.

VI- TRÍCH DẪN KINH THIỆN SANH

A-Bôn Phận vợ đối với chồng như sau:

-Luôn luôn kính yêu và hòa thuận với chồng. Khi chồng ra đi và trở về, vợ phải đón đưa niềm nở.

-Lo quét dọn nhà cửa, may vá, cơm nước sẵn sàng đợi chồng về cùng ăn uống. Khi có món ngon vật quý không nên dùng riêng một mình.

-Lúc nào chồng nóng giận nặng lời, vợ không nên ra vẻ cãi lẫy, làm cho mất thuận hòa, có khi

phải rõ ràng giềng mối. Khi nào chồng có lời khuyên dạy chánh đáng, vợ phải vâng theo.

-Luôn luôn trung thành và giữ gìn tiết hạnh với nhau không được ngoại tình.

-Phải biết tôn trọng và cảm thông nhau, xem chồng như chính bản thân mình nên không có những lời lẽ và hành vi khinh rẻ chê bai.

-Phải có trách nhiệm bổn phận thay chồng lúc vắng nhà mà dạy dỗ con trẻ nên người hữu ích

-Đối với công việc gia đình thì người vợ phải:

-Trông nom việc nhà và xử lý một cách tốt đẹp.-Gần gũi, đối đãi tốt với những người giúp việc thay chồng

-Giữ gìn tiền bạc, bảo quản tài sản cho gia đình.

-Siêng năng, tháo vát trong mọi công việc. Trước khi ngủ phải xem xét cửa nẻo đóng cài kín đáo rồi mới đi ngủ

B-Bổn phận chồng đối với vợ như sau:

- Khi vợ ra đi và lúc trở về, chồng phải đón đưa niềm nở.

- Phải ăn uống có giờ khắc, để cho vợ khỏi phải phiền lòng, vì nấu nướng không chừng mực. Đừng quá khó khăn trong ăn uống làm vợ phải lo lắng cực nhọc.

- Phải tùy phận giàu nghèo của mình mà cho vợ được mua sắm áo quần và đồ trang sức vừa theo sở thích, không nên hẹp lòng làm vợ buồn phiền.

- Phải tin cậy vợ mà phó thác cho các công việc nhà, vừa với sức khỏe.

- Phải sống chung thủy, không được ngoại tình làm cho vợ ghen tuông sâu khổ.

- Phải biết tôn trọng, cảm thông, xem vợ như chính bản thân mình nên không có những lời lẽ và hành vi khinh rẻ chê trách.

- Phải biết trách nhiệm và bổn phận làm chồng của mình, xử lý cho êm đẹp hài hòa giữa gia đình

mình với gia đình bên vợ.

- Phải có trách nhiệm và bổn phận thay vợ lúc vắng nhà mà dạy dỗ con trẻ nên người hữu dụng.

C-Bổn phận con dâu đối với cha mẹ chồng:

- Phải có lòng hiếu kính cha mẹ chồng, tùy thuận lời cha mẹ dạy bảo, không được cãi lại.

- Phải ngủ sau, dậy trước, lo cơm nước cho chu đáo

- Phải làm các công việc nặng nhọc trong nhà thay cho cha mẹ chồng.

- Phải luôn luôn nhớ đến công ơn cha mẹ sinh thành dưỡng dục chồng mình, mà bổn phận làm dâu con có trách nhiệm nối dõi cho gia nghiệp chồng.

- Khi cha mẹ chồng có đau ốm, làm dâu con phải chăm sóc, thuốc thang điều trị, thay đổi thức ăn uống cho hợp với căn bệnh, cầu cho cha mẹ chóng lành khỏi, để trong nhà được an vui.

D-Bổn phận làm con rể đối với cha mẹ vợ :

- Phải có tâm tôn trọng kính yêu, chăm sóc cha mẹ vợ như cha mẹ mình.

- Dù có mặt hay không có mặt cha mẹ vợ, không nên có lời bất bình hoặc bất kính.

- Phải nhớ công ơn cha mẹ vợ có công sinh thành dưỡng dục vợ mình, coi như vàng ngọc đem ban cho mình mà đền ơn cho cân xứng.

- Khi cha mẹ vợ cần đến việc gì nhờ con rể, hãy vui vẻ hết lòng sẵn sàng giúp đỡ, không sợ mệt nhọc.

- Khi cha mẹ vợ có đau ốm, thì phận con rể phải quan tâm chăm sóc hoặc hỗ trợ thuốc thang điều trị cho cha mẹ vợ chóng lành khỏi.

Ngoài ra, hai con khi thành hôn là thành viên trong gia đình của hai họ, phải có trách nhiệm làm cho hai họ càng ngày càng hiểu nhau, cảm thông và quý kính nhau. Hai con cũng sẽ là nền tảng cho một gia đình lớn sau này, có con cháu vui vầy.

Cho nên trong cuộc sống hằng ngày, hai con phải biết tôn trọng đạo đức để làm gương sáng cho con cháu noi theo. Lẽ thật cuộc sống đã cho thấy, đạo đức còn là sẽ còn tất cả, đạo đức mất là sẽ mất tất cả.

E-Trách nhiệm đối với họ hàng: Hai con phải biết quý mến, kính trên nhường dưới, thương giúp họ khi túng thiếu, giúp đỡ khi họ có việc buồn khổ và luôn hỷ xả không cố chấp, hằng sống hòa nhã với nhau...

Vậy hôm nay, thay mặt chư Tôn Thiên Đức Tăng, Thầy có mấy lời khuyên hai con nhớ gắng khắc ghi mà thực hành thì sẽ được hòa thuận bền lâu, trăm năm hạnh phúc và cũng để nối truyền gia nghiệp, con cháu hiếu thuận, được hiển tổ vinh tông, làm cho gia tộc sum vầy, vinh quang cho hai họ.

Nam mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

VI-NGUYỆN CẦU AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện đức Từ Bi, thường gia hộ.

Hết thấy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư Tam Bảo, thường gia hộ.

Hết thấy sáu thời, đều an lành.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời, đều an lành,

Nguyện chư hộ pháp, thường ủng hộ,

Hết thấy sáu thời, đều an lành.

Nam-mô Tiêu tai giáng cát tường Bồ-tát.

(OOO)

SÁM MƯỜI NGUYỆN

Một nguyện kính lễ Như Lai.

Hai nguyện xưng tán công dày Thế Tôn.

Ba nguyện tu phước cúng dường.

Bốn nguyện sám hối tiêu tan nghiệp trần.

Năm nguyện vui vẻ an lành.

Sáu nguyện tỉnh chuyển pháp luân độ người.

Bảy nguyện tỉnh Phật ở đời.

Tám nguyện học Phật sáng ngời tâm linh.

Chín nguyện hằng thuận chúng sinh.

Mười nguyện hồi hướng phước lành khắp nơi.

(000)

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Lễ hằng thuận công đức khôn tính kể

Thắng phước vô biên đồng hướng về

Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh

Thảy đều thể nhập vô sinh nhẫn.

Nguyện tiêu ba chướng sạch phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chướng thấy tiêu trừ
Đòi đòi thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.(OOO)

PHỤC NGUYỆN

Toàn thể chúng con đối trước Phật đài thành tâm dâng hương hoa, quả phẩm cúng dường Tam bảo khắp mười phương và trì tụng Bát Nhã Tâm Kinh, nguyện đem công đức này hồi hướng cho đôi tân hôn. Bởi do có túc duyên nên nay kết thành nghĩa vợ chồng. Lấy đức lành xây dựng lứa đôi, trọng đạo lý cho đời thêm hạnh phúc, sống bên nhau luôn thuận thảo vui hòa, mãi mãi thương yêu đến trọn đời mãi kiếp.

Nguyện cầu cho đôi tân hôn nương nhờ hồng ân Tam bảo chuyển hóa nghiệp duyên, gắng tạo phúc lành để thân tâm thanh thản, cho bao oan khiên nghiệp chướng thấy tiêu trừ, sống trọn đời bình yên hạnh phúc.

Lại nguyện cho toàn thể gia đình người thân hai họ và bạn bè gần xa, nương nhờ chính pháp mà thân tâm được an lạc, nghiệp chướng thấy tiêu trừ, căn lành thêm lớn, tật bệnh tiêu trừ, oan khiên dứt sạch, gia quyến an Khang, lòng tin Tam bảo càng sâu, tâm từ đối với chúng sinh tăng trưởng.

Khấp nguyện: Người mất siêu thăng, người còn phúc lạc, chúng sinh được thấm nhuần mưa pháp, mọi người đều chứng ngộ Phật thừa.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(OOO)

ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật

Bậc phước trí vẹn toàn

Cầu tất cả chúng sinh

Giác ngộ, phát tâm lành. (một lạy)O

Con xin nương tựa Pháp

Nguồn tuệ giác Từ bi

Cầu tất cả chúng sinh

Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (một lạy)O

Con xin nương tựa Tăng

Đoàn thể sống an vui

Cầu tất cả chúng sinh

Hòa hợp, thương mến nhau.(một lạy)(OOO)

CHÍ TÂM HỒI HƯỚNG

Chúng sinh vô biên thế nguyện độ.

Phiền não vô tận thế nguyện đoạn.

Pháp môn vô lượng thế nguyện học.

Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.(O)

(tụng kinh xong đến phần MC)

-Thay mặt ban tổ chức chúng con xin mời chư tôn thiên đức Tăng tiến về hai bên.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

-Vừa qua là nghi lễ tụng kinh chú nguyện cầu an chúc phúc cho đôi tân hôn. Tiếp theo chương trình, xin mời quý thầy: a/Thích.....b/Thích.....c/Thích..... ngồi bàn chứng minh bên phải.

-Xin mời quý thầy: a/Thích..... b/Thích.....c/Thích..... ngồi bàn chứng minh bên trái.

Mời thầy trụ trì có đôi lời giáo huấn cho đôi tân hôn:

Nam mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

Để nhắc nhở cho các đôi Tân duyên hiểu hơn về cuộc sống hạnh phúc lứa đôi theo tinh thần Đức Phật dạy về hạnh phúc gia đình cho người cư sĩ tại gia, sống đúng đạo lý làm người và giữ được bản sắc văn hóa tốt đẹp của người Việt Nam, xin mời thầy..... có đôi lời giáo huấn cho đôi tân duyên, để đôi tân duyên nương vào lời dạy mà có cuộc sống tốt đẹp mãi hòa thuận ấm êm hạnh phúc, xin mời thầy hoan hỷ dạy bảo cho đôi tân duyên.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

- Vừa qua là lời của thầy..... chỉ dạy cho đôi tân duyên, xin thay mặt cho đôi tân duyên cảm niệm tri ân thầy và cho đôi tân duyên được đánh lễ thầy 3 lạy, (MC xướng)

- Nhất tâm đánh lễ hiện tiền tăng già ba lễ

(đôi tân duyên nghe tiếng chuông lễ 3 lạy)

3- Đại diện gia đình dạy bảo

Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.

Tiếp theo chương trình xin mời bố (cha) mẹ của đôi tân duyên ra đứng đối diện với các con mình. Mời cô dâu chú rể quỳ thẳng đối diện trước bố (cha) mẹ của mình khoanh tay lắng lòng để nghe lời chỉ dạy.

Con dâu lớn vẫn là con của bố mẹ

Đi suốt cuộc đời tình bố mẹ vẫn theo con.

Xin kính mời một vị đại diện cho 2 gia đình của đôi tân duyên có đôi lời dạy bảo khuyên nhắc để cho đôi tân duyên nương vào đó mà luôn sống bên nhau đến trọn đời an vui, hòa thuận, hạnh phúc. Xin kính mời.....

4-Cô dâu chú rể đánh lễ niệm ân bố mẹ

Cha sinh mẹ dưỡng nuôi ta

Nhớ thương cha mẹ xót xa tấm lòng

Nuôi con cực khổ ẵm bồng

Trời cao lòng lộng khó mong đáp đền.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

Vừa qua là lời dạy bảo của bố mẹ cho đôi tân duyên, xin mời cô dâu chú rể hướng về bố mẹ của mình thành tâm nói lời cảm ơn bố mẹ. Các đôi tân duyên cùng đọc theo sự hướng dẫn. (đọc từng câu cho đôi tân duyên nói lập lại)

Kính thưa bố mẹ, chúng con có được đầy đủ duyên lành như ngày hôm nay là nhờ sự sinh thành dưỡng dục của bố mẹ, công ơn ấy thật không gì có thể sánh bằng. Chúng con đã khôn lớn trưởng thành, bố mẹ cho chúng con kết nghĩa vợ chồng và giờ đây còn dạy bảo chúng con những điều rất cần thiết hữu ích cho cuộc sống, chúng con nguyện khắc cốt ghi tâm thực hành để không cô phụ công lao bố mẹ nuôi dưỡng, để tỏ lòng hiếu kính và tri ân, xin bố mẹ cho chúng con được đầu thành đánh lễ 3 lạy!

Cô dâu và chú rể đứng lên trang nghiêm trước bố mẹ hai bên thành tâm đảnh lễ niệm ân dưỡng dục 3 lạy.

-Nhất tâm kính lễ niệm ân bố mẹ sinh thành dưỡng dục ba lễ.

Xin mời bố mẹ của đôi tân duyên trở về vị trí cũ.

5-Mời thầy trụ trì trao nhẫn cho đôi Tân duyên

Xin mời cô dâu, chú rể ra trước Tam bảo quý đối diện nhau

- Nhẫn là một đức lành của người tỉnh giác. Người tỉnh giác thì không hề đồ sai phạm vì chịu theo tâm ý mình.

-Người biết nhẫn là tránh được lầm lỗi. Làm việc lớn mà không biết nhẫn thì hỏng việc.

-Cuộc sống trăm năm mà không nhẫn nhịn được thì không thể sống thủy chung đến trọn đời.

-Người Phật tử chân chính thì lại càng phải

luôn luôn thực hành hạnh nhẫn nhịn trong đời sống, nên người xưa có dạy:

Nhẫn! Nhẫn! Nhẫn! Thì trái chủ oan gia từ đây dứt.

Nhịn! Nhịn! Nhịn! Thì ngàn tai muôn họa đều tiêu tan.

Hay câu: Bách nhẫn gia môn đắc thái hòa

(Nhẫn được nhiều thì gia đình được hòa thuận, bình an)

Vì vậy người xưa đã khéo ẩn dụ qua chiếc nhẫn, vật kỷ niệm làm tin trong ngày cưới, nên trong dân gian có 2 câu thơ.

Nhẫn một chút gió yên biển lặng,

Lùi một bước biển rộng trời cao.

Chúng con thành kính cung thỉnh thầy trụ trì ra phía trước trao đôi nhẫn cưới cho cô dâu chú rể. Mời cô dâu chú rể đưa 2 tay lên đồng đón nhận đôi nhẫn và hãy đeo nhẫn cưới cho nhau cùng hứa nguyện .

-Cô dâu đưa tay ra cho chú rể cầm tay đeo nhẫn vào, chú rể nắm tay cô dâu giữ yên, cô dâu một tay cầm micro và nhìn vào đôi mắt chú rể, bởi vì đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn, lời nói gửi trọn vào tâm hồn bạn mình mà hứa nguyện rằng:

Em xin hứa với anh, sẽ luôn lắng nghe, sẽ luôn thấu hiểu, sẽ luôn cảm thông và em sẽ yêu anh đến hết cuộc đời này bằng trái tim có hiểu biết.

Cô dâu nói 3 lần như thế, mỗi lần xin đại chúng cho một tràng pháo tay chúc mừng cho lời hứa nguyện.

-Tiếp đến là chú rể đưa tay ra cho cô dâu cầm tay đeo nhẫn vào, cô dâu nắm tay chú rể giữ yên, chú rể một tay cầm micro và nhìn vào đôi mắt cô dâu gửi trọn tâm hồn vào bạn mình mà hứa nguyện rằng:

Anh xin hứa với em, sẽ luôn lắng nghe, sẽ luôn thấu hiểu, sẽ luôn cảm thông và anh sẽ yêu em đến hết cuộc đời này bằng trái tim có hiểu biết.

Chú rẻ cũng nói 3 lần như thế, mỗi lần xin đại chúng cho một tràng pháo tay chúc mừng cho lời hứa nguyện.

Đôi tân duyên cố gắng học tập theo hạnh nhẫn của các bậc hiền thánh, vì có sức nhẫn chịu bền bỉ mới cùng nhau cảm thông và tha thứ cho nhau.

-Có nhẫn thì bạn bè được thiện cảm thân thiết.

-Có nhẫn thì anh em hòa thuận thương mến.

-Có nhẫn thì vợ chồng mới đầm ấm hạnh phúc.

-Có nhẫn thì cha (mẹ) con yên vui xum vầy bên nhau.

-Có nhẫn thì xóm giềng được bình an vui vẻ.

-Có nhẫn mới chịu đựng được những trái ý nghịch lòng khi thời tiết thay đổi đột ngột, khi gặp mọi sự việc khó khăn trở ngại trong cuộc sống. Bởi vì con người còn vọng động lăng xăng nên khi trực diện mọi cảnh duyên thì khó làm chủ bản thân và có thể tạo lầm lỗi, vì vậy chúng ta cần phải có ý chí nhẫn nại.

-Có nhẫn mới hạ thấp mình nhường người mà học những điều hay lẽ phải.

-Có nhẫn mới nhìn được những điều trái tai gai mắt.

-Có nhẫn mới được bình tĩnh an nhiên trước lời nói phải trái, đúng sai của bầy dân thiên hạ.

-Chúng ta đừng nghĩ rằng mỗi khi đi đến đâu thì thiên hạ sẽ trải chiếu hoa, nệm gấm cho bước chân ta êm ái khỏi dẫm phải gai góc sỏi đá, nên nhớ điều đó khó có được trong cuộc sống này, mà hãy chuẩn bị cho mình một đôi giày nhẫn nhục mang vào thì tha hồ lướt bụi xông bờ.

Từ bây giờ cho đến mãi về sau,

Hạnh phúc hay ưu phiền mình vẫn mãi có nhau.

Vừa qua đôi tân duyên trao nhẫn và hứa nguyện nhẫn nhịn nhường sống với nhau, mãi luôn lắng nghe, thấu hiểu, cảm thông và yêu thương đến trọn đời.

6-Cô dâu chú rể đánh lễ tôn trọng sự bình đẳng.

Tiếp theo chương trình xin mời các cô dâu chú rể đứng đối diện thành tâm lễ nhau để tôn trọng sự bình đẳng.

Vợ chồng là một đôi bạn tình nguyện cùng nhau chung sống trọn đời, cùng hứa nguyện xây đắp hạnh phúc sáng tỏ cho nhau chớ không phải là tô tở, mà phải biết hy sinh nhẫn nại chịu đựng bao khó khăn trở ngại để vun bồi cho mái ấm gia đình, cho nên không có giai cấp và phân biệt trọng nam khinh nữ. Để tỏ lòng tôn kính lẫn nhau, giờ phút này xin mời cô dâu và chú rể hãy quỳ xuống cùng đồng đánh lễ tỏ bày sự kính mến tôn trọng bình đẳng với nhau, nên người xưa nói: “Người ta có thể ăn nửa bữa, ngủ nửa giấc, nhưng không thể yêu bằng nửa trái tim”. Nên trong dân gian nói:

Làm ấm trong nhà không phải là lò sưởi mà là tình chồng nghĩa vợ.

Vừa qua là đôi tân duyên đánh lễ nhau tôn trọng sự bình đẳng, nguyện chúc cho đôi tân duyên thương yêu tôn trọng kính mến nhau đến trọn đời mãi kiếp.

Tiếp theo chương trình là lời phát nguyện của đôi tân duyên trước Tam bảo và cha mẹ cùng thân bằng quyến thuộc hai bên

7-Phát nguyện của đôi Tân duyên

Thương nhau phải hiểu cho rành

Lời ăn tiếng nói ngọn ngành của nhau.

Xin mời chú rể và cô dâu đối diện trước Tam bảo lễ Phật một lạy rồi quỳ xuống, đọc lời phát nguyện

Xin mời cô dâu chú rể thành tâm phát nguyện đọc theo lời hướng dẫn của quý thầy trước sự chứng minh của chư tôn thiên đức và thân tộc hai họ. Thỉnh thầy..... hướng dẫn cho các đôi tân duyên (có phụ bản ở sau)

Xin thay mặt ban tổ chức cầu chúc cho cô dâu chú rể luôn mãi giữ được hòa thuận, ấm êm và

hạnh phúc đến trọn đời, ngàn ngữ có nói: Khi ta yêu ai đó là ta yêu tất cả những gì người đó có.

8-Tặng quà:

Xin mời thầy..... trao quà cho đôi tân duyên

Đôi tân duyên quỳ thẳng, 2 tay đón nhận phần quà của chư tôn thiên đức và cúi đầu thành kính xá chư tôn thiên đức. (Nếu trong thân thuộc có quà cho đôi tân hôn thì mời ra trao quà)

Đá tuy cứng nhưng vẫn còn mòn.

Nguyện cho hai con vẫn giữ sắc son trọn đời.

9-Đại diện cho gia đình của đôi tân duyên có đôi lời cảm tạ

-Tiếp theo chương trình xin trân trọng kính mời một vị đại diện cho các gia đình của đôi tân duyên lên đọc lời cảm tạ, xin trân trọng kính mời.....

.....

-Thay mặt ban tổ chức xin cảm ơn vị đại diện gia đình của đôi tân duyên đã có lời cảm tạ chư tôn thiên đức tăng cùng họ hàng thân tộc.

Bạn bè là nghĩa tương thân

Khó khăn thuận lợi ân cần có nhau.

Vợ chồng là nghĩa trước sau

Tuổi thơ cho đến bạc đầu không phai.

Xin cầu chúc cho đôi tân duyên mãi mãi thương yêu nhau, gia đình luôn ấm êm hạnh phúc.

10-Hồi hướng,

Xin mời chư tôn thiên đức tăng và toàn thể đại chúng đồng đứng lên hướng về Tam bảo chấp tay tụng hồi hướng. Chúng con cung thỉnh chư tôn thiên đức tăng xướng lễ.

11-Chụp hình lưu niệm trước chánh điện.

Thay mặt ban tổ chức xin mời chư tôn thiên đức tăng và bố mẹ họ hàng của đôi tân duyên ra trước Tam bảo chụp ảnh lưu niệm cùng với đôi tân duyên, xin trân trọng kính mời.

GIẢNG THÊM VÀ NÓI Ý NGHĨA CHỮ NHÃN

1-Kiên cố bền bỉ: Vàng không bao giờ bị mất bản chất, dù khi còn lẫn trong quặng không bị hòa đồng, màu sắc vẫn vĩnh cửu. Ý nói vợ chồng phải ăn ở thủy chung, không do bất cứ nguyên nhân nào mà thay dạ đổi lòng, luôn giữ nguyên tình nghĩa như thuở ban đầu không phai nhòa bởi thời gian.

2-Sáng tỏ quý báu : Vàng luôn luôn sáng tỏ và quý báu, là một loại quý kim không cần sơn phết mà vẫn lóng lánh. Ý nói vợ chồng sống chung với nhau bằng tấm lòng chân tình, chính chắn, sáng sủa là cao quý nhất.

3-Trang sức tốt đẹp : Vàng dùng làm vật trang sức tạo cho thân tướng xinh xắn thêm, mọi người đều thích nhìn. Ý nói vợ chồng sống với nhau phải có đạo đức, vì đạo đức là cái đẹp ở tâm hồn trong sáng, dùng nó làm trang sức thì đem đến an vui hạnh phúc mãi mãi, được mọi người quý mến.

Tiếp đến hai con phải hiểu rõ Lục hòa, vì có Lục hòa là chất keo gắn chặt giữa tình cảm vợ chồng luôn luôn được hòa thuận sống an vui hạnh phúc bên nhau.

1-Thân luôn hòa thuận đồng ở chung nhà.

2-Miệng luôn hòa nhã không tranh cãi.

3-Ý luôn hòa kính cùng đồng vui vẻ.

4-Kiến thức hiểu biết được luôn chan hòa cùng đồng chia sẻ.

5-Phẩm hạnh nhân cách luôn giữ gìn hòa vui chung sống.

6-Tài sản phẩm vật trong gia đình cùng hòa đồng san sẻ cho nhau thọ dụng.

ĐẠI DIỆN CHA MẸ DẠY ĐÔI TÂN DUYÊN

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

Kính bạch Chư Tôn Thiên Đức Tăng .

Kính thưa quý vị khách quý. Kính thưa thân bằng quyến thuộc hai họ cùng toàn thể chư vị có mặt trong buổi lễ hôm nay.

Buổi lễ hằng thuận của 2 cháu:..... được kết hôn cùng..... rất đầy đủ ý nghĩa. Con cũng xin phép Chư Tôn Thiên Đức Tăng cho con đại diện thay mặt bố mẹ và thân bằng quyến thuộc hai họ có đôi lời dạy bảo 2 cháu.

Hai con yêu mến, hôm nay 2 con đã chính thức là vợ chồng với nhau, Bố mẹ và gia tộc luôn mong mỗi cầu chúc cho 2 con sẽ mãi mãi yêu thương sống bên nhau được hòa thuận, an vui, hạnh phúc đến trọn đời mãn kiếp, dù được hay mất, dầu khổ hay vui cũng đều cùng nhau chia sẻ. Hai con hãy nên luôn tôn trọng, quý kính, bao dung cho nhau, biết bảo bọc khuyên lơn nhắc nhở với nhau và cố

gắng làm theo những điều mà quý thầy đã dạy bảo.

Bố mẹ có ít lời như thế, mong 2 con thực hành được với nhau, đó là 2 con đã trả ơn cho bố mẹ 2 bên và biết thương dòng tộc 2 họ. Một lần nữa bố (mẹ, bác, cô) thay mặt cho dòng tộc 2 họ, cầu chúc 2 con sống bên nhau luôn luôn hòa thuận và hăng an lạc hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng mãi mặn nồng đầm ấm.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

LỜI PHÁT NGUYỆN CỦA ĐÔI TÂM DUYÊN

(đôi tâm duyên lạy 1 lạy quỳ trước Tam bảo)

Kính bạch trên Đức Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni tác đại chứng minh.

Hôm nay hai chúng con tên là:

-Cúi xin Phật từ bi gia hộ, cho chúng con nên nghĩa vợ chồng, trọn đời sống chung thủy với nhau, cùng đi trên con đường Phật đạo, đễ thương yêu tôn trọng lẫn nhau (lạy 1 lạy)

-Xin Phật gia hộ cho chúng con, biết chia sẻ với nhau niềm vui, biết chịu đựng cùng nhau nỗi buồn, mãi mãi xem nhau như khách quý.(lạy 1 lạy)

-Xin Phật gia hộ cho chúng con, luôn luôn sống một đời biết đủ, cùng giúp nhau thăng tiến đường đời, cùng giúp nhau thăng hoa đường đạo.
(lạy 1 lạy)

-Xin Phật gia hộ cho chúng con, biết xem cả hai bên cha mẹ, cùng hai bên thân quyến họ hàng, cũng như là chỉ một mà thôi. (lạy 1 lạy)

-Xin Phật gia hộ cho chúng con, sẽ gắng công dạy trẻ nên người, giúp con trẻ nhiệt thành tin Phật, sống một đời lợi ích an vui. (lạy 1 lạy)

-Xin Phật gia hộ cho chúng con, tâm trí tuệ ngày càng phát triển, hiểu thật sâu giáo lý Phật Đà, để tâm đức ngày càng tăng tiến. (lạy 1 lạy)

-Xin Phật gia hộ cho con. Tình yêu thương mỗi ngày một lớn, thành tình thương đến khắp vạn loài, cả đất trời cây cỏ mệnh mông.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni tác đại chứng minh. (lạy 1 lạy)

(hoặc tự đọc bài dưới đây)

Kính bạch chư tôn thiên đức tăng.

Kính thưa bố (cha) mẹ và họ hàng thân tộc hai bên

Kính thưa chư vị khách quý và cô bác anh chị có mặt trong buổi lễ hôm nay.

Chúng con thật là diễm phúc đã có duyên sâu dày với Phật pháp, nên hôm nay được chư tôn thiên đức tăng từ bi tác lễ hằng thuận cho thật vô cùng trang nghiêm, lại còn ban bố cho chúng con những lời giáo huấn thật thiết thực trong cuộc sống lứa đôi, và cũng được nghe lời dạy bảo của cha mẹ hai bên.

Giờ đây đôi trước ngôi Tam bảo tôn nghiêm thanh tịnh, chúng con không biết nói lời chi cho xứng đáng công ơn ấy, hai con xin thệ nguyện hứa trước chư tôn thiên đức tăng và cha mẹ cùng họ hàng hai bên rằng:

-Là vợ chồng chúng con nguyện suốt đời thương yêu, kính trọng, hằng sống hòa thuận, chia ngọt sẻ bùi, giúp đỡ lẫn nhau, mãi sát cánh bên nhau dù được hạnh phúc hay gặp khổ đau, luôn luôn giữ trọn lòng chung thủy với nhau cho đến trọn cuộc đời.

-Chúng con nguyện thực hành theo lời dạy của chư tôn thiên đức tăng và các bậc trưởng thượng, luôn tu học theo chánh pháp Như Lai cùng các bậc Hiền Thánh để trao dồi đức hạnh trở thành con người tốt trong gia đình và sống tốt đẹp ngoài xã hội, hầu mong đền đáp một phần nào đó công ơn giáo dưỡng của song thân cùng quý thầy dạy bảo.

-Là Phật tử chúng con nguyện luôn luôn giữ đúng năm giới của người Phật tử tại gia, phát nguyện nhất tâm hộ trì chánh pháp, mong cho ngôi tam bảo được trường tồn ở thế gian.

Kính xin trên Tam bảo từ bi chứng minh gia hộ và cha mẹ cùng họ hàng hai bên chứng giám cho tấm lòng thành của chúng con. Chúng con xin đê đầu thành tâm đánh lễ cúng dường 3 lạy để gọi là đền ơn chư tôn thiên đức tăng đã giáo huấn.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

(chú rễ và cô dâu lạy 3 lạy)

LỜI CẢM TẠ LỄ HẰNG THUẬN

(đứng trước Tam bảo lạy một lạy, đứng đọc)

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

Kính bạch Chư Tôn Thiên Đức Tăng.

Kính thưa quý vị khách quý. Kính thưa thân bằng quyến thuộc hai họ của hai gia đình đôi tân hôn, cùng toàn thể quý vị Phật tử Đạo tràng có mặt trong buổi lễ hôm nay.

Buổi lễ hằng thuận của các cháu: được kết hôn cùng..... đến đây đã thành tựu viên mãn. Chúng con xin thay mặt cho thân bằng quyến thuộc hai họ của đôi tân duyên, thành kính tri ân Chư Tôn Thiên Đức Tăng đã từ bi chẳng nề lao nhọc, tổ chức thành công mỹ mãn buổi lễ hằng thuận hôm nay.

Cho dù chúng con có tán dương bao nhiêu lời hay ý đẹp, cũng không thể nói lên hết được ơn đức của Chư Tôn Thiên Đức Tăng, nguyện đem tâm

huyết luôn trau dồi đạo đức sáng trong, làm những điều lợi ích cho bản thân mình và mọi người chung quanh. Để bày tỏ tấm lòng tri ân đối với Chư Tôn Thiên Đức Tăng, chúng con nguyện cùng nhau góp phần làm cho chánh pháp được lưu truyền, mọi người thêm nhiều an vui hạnh phúc.

Chúng tôi xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với quý vị khách quý cùng thân bằng quyến thuộc hai họ và các đạo hữu Phật tử gần xa, đã nhiệt tình giúp đỡ bằng mọi phương tiện cho việc tổ chức buổi lễ được thành công tốt đẹp. Đồng thời đáp lời mời của chúng tôi, đã dành thời giờ quý báu và lòng ưu ái về tham dự đông đủ, làm cho buổi lễ thêm phần trang trọng và chan chứa tình thân mật với những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Mặc dù hết sức cố gắng, nhưng cũng không sao tránh khỏi những thiếu sót vụng về. Ngưỡng mong chư tôn thiên đức Tăng cùng toàn thể quý vị hoan hỷ niệm tình tha thứ cho. Xin thành tâm cảm

tạ mọi duyên lành đã tạo cho buổi lễ Hằng Thuận hôm nay được thành tựu viên mãn.

Chúng con kính chúc chư tôn thiên đức tăng pháp thể khinh an, thân tâm thanh tịnh, Phật sự viên thành. Kính chúc toàn thể quý vị đạo tâm hằng sáng tỏ, phúc lành càng thêm rộng lớn. Chúng con xin đê đầu thành tâm đánh lễ cúng dường 3 lạy.

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni. (lạy 3 lạy)



**NGHI THỨC
THỂ PHÁT XUẤT GIA**

Nam-Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo
Tác Đại Chứng Minh. (O)

Nam-Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Tác
Đại Chứng Minh. (O)

Nam-Mô Bồ-Tát Quán Thế Âm Tác Đại Chứng
Minh. (O)

Nam-Mô Phật Hoàng Trần Nhân Tông Tác Đại
Chứng Minh. (O)

Nam mô chư liệt vị tiền nhân ông bà tổ tiên tác
đại chứng minh (O)

Nam mô chư vị tổ sư Ấn Độ Trung Hoa Việt
Nam tác đại chứng minh (O)

NGUYỆN HƯƠNG

Chúng con....

Đốt nén tâm hương nguyện chí thành,

Nhất tâm cung kính Phật Bồ-tát,

Nguyện cầu Tam bảo thường gia hộ,

Hạnh phúc bình an khắp muôn loài.

Nam-mô Bồ-tát hương cúng dường.(3lần)
(OOO)

Chúng con ở đạo tràng (nêu tên chùa), cung kính quỳ trước chánh điện, tán dương công đức bậc thầy ba cõi, xưng tụng hồng danh bậc giác ngộ của muôn loài, thành kính làm lễ thể phát xuất gia cho thiện nam-tín nữ (đọc tên tuổi, pháp danh).

Kính nguyện mười phương đức Phật và các vị Bồ-tát thương xót quang lâm chứng minh cho các thiện nam-tín nữ xuất gia hôm nay “tín tâm tăng trưởng, tinh tấn không dừng, dứt sạch não phiền, thoát vòng mê muội, văn tư tu thẩm nhuần, giới định huệ viên mãn, thân tâm an lạc, hiện đời trở thành bậc rường cột cho Phật pháp. Nguyện cùng pháp giới chúng sinh đều chứng thành quả Phật.O

Nam-mô hương cúng dường Bồ-tát.(OOO)(3 lần)

CA NGỢI TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.
Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
Nhu vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.
Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, giả từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sâu.(OOO)

TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật sâu màu chẳng gì hơn
Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp
Nay con nghe thấy xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm màu.

TÁN PHẬT

Đại từ đại bi thương chúng sinh.

Đại hỷ đại xả cứu muôn loài.

Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm.

Chúng con chí tâm thành đảnh lễ.(OOO)

-Nhất tâm đảnh lễ: Tất cả chư Phật ba đời thường trú trong mười phương.O(1 lạy)

-Nhất tâm đảnh lễ: Tất cả chánh pháp ba đời thường trú trong mười phương.O(1 lạy)

-Nhất tâm đảnh lễ: Tất cả Hiền Thánh Tăng ba đời thường trú trong mười phương.(OOO) (1 lạy)

Nam-mô khai pháp tạng BỒ-tát. (OOO)

KINH TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA HÀNG BỒ-TÁT

Là người đệ tử Phật, ngày đêm nên chí thành, nhớ nghĩ và tư duy, về tám điều giác ngộ, của các bậc BỒ-tát.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NHẤT: Thế gian vốn vô thường, cõi nước rất mong manh, bốn đại lại khô không, năm âm là vô ngã, luôn sinh diệt biến đổi, giả dối không có chủ, tâm là nguồn việc ác, thân là rừng nghiệp tội, nếu quán sát như thế, dần hồi lìa tử sinh.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ HAI: Tham muốn nhiều là khổ, bao sinh tử nhọc nhằn, đều từ tham dục khởi, nếu ít muốn biết đủ, thân tâm được an lành.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BA: Tâm nếu không thỏa mãn, chỉ lo việc tham cầu, sẽ tăng thêm tội ác, Bò-tát hay quán xét, thường muốn ít biết đủ, vui cảnh nghèo giữ đạo, lấy trí tuệ làm đầu.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TƯ: Lười biếng phải sa đọa, nên thường hành tinh tấn, để phá trừ phiền não, nhiếp phục bốn chúng ma, xa lìa chốn tối tăm.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NĂM: Ngu si phải sinh tử, Bò-tát thường nên nhớ, luôn học rộng nghe

nhiều, để tăng trưởng trí tuệ, nhằm thành tựu biện tài, rồi đem niềm vui lớn, giáo hóa cho mọi người.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ SÁU: Nghèo khổ hay oán giận, thường gieo nhiều tội lỗi, Bồ-tát luôn san sẻ, bình đẳng với mọi người, không nhớ đến quá khứ, không ghét bỏ một ai.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ BẢY: Tham muốn rất tai hại, tuy thân ở thế gian, nhưng không nhiễm dục lạc, thường nhớ nghĩ ba y, bình bát và pháp khí, chí nguyện người tu hành, luôn giữ đạo trong sạch, thực hiện hạnh thanh tịnh, từ bi với muôn loài.

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ TÁM: Sinh tử luôn thiêu đốt, khổ não vô cùng tận, nên phát tâm Bồ-đề, tu hành cầu giải thoát, độ hết thủy muôn loài, nguyện thay thế chúng sinh, gánh chịu nhiều đau khổ, khiến cho tất cả loài, đều bình an hạnh phúc.

Tám điều nói trên đây, chư Phật và Bồ-tát, đã tự mình giác ngộ, nhờ tinh tấn hành trì, tu từ bi trí tuệ, nương theo thuyền Bát-nhã, mau đến bờ giải

thoát, rời giáo hóa thế gian, độ tất cả chúng sinh, đem tám điều giác ngộ, chỉ dạy cho mọi người, biết được sinh tử khổ, xa lìa năm dục lạc, tu theo Bát chính đạo. Nay bốn chúng đệ tử, tư duy tám điều này, sẽ dễ dàng tỉnh giác, diệt được vô lượng tội, thẳng tiến quả Bồ-đề, mau thành tựu Phật pháp, xa lìa đường sinh tử, thường an nhiên thanh nhàn.

Các giới tử quỳ cung kính, chấp tay trước ngực, hướng về Phật làm lễ sám hối)

SÁM HỐI BA NGHIỆP

Này các thiện nam-tín nữ hãy lắng nghe. Đức Phật dạy rằng cuộc đời chứa đầy đau khổ, từ vật chất đến tinh thần. Muốn thoát khỏi đau khổ không gì quý bằng con đường trở về nương tựa Phật Pháp Tăng, xuất gia với lý tưởng giác ngộ giải thoát, truyền bá lời Phật dạy để cứu độ chúng sinh. Trước khi phát nguyện trở thành người “xuất gia chân chính” tiếp nối công hạnh từ bi, trí tuệ

của chư Phật, các con hãy thành tâm sám hối những lỗi lầm đã tạo ra trong quá khứ, cũng như trong hiện tại hết thảy đều được tiêu trừ và xin hứa không bao giờ tái phạm. (các giới tử nói theo)

Con đã gây ra bao lầm lỗi,
Khi nói, khi làm, khi tư duy,
Đam mê, hờn giận và ngu si,
Nay con cúi đầu xin sám hối.
Một lòng con cầu Phật chứng tri.
Bắt đầu hôm nay nguyện làm mới,
Nguyện sống đêm ngày trong tỉnh giác,
Nguyện không lặp lại lỗi lầm xưa.
Nam-mô cầu sám hối Bồ-tát.(OOO)(3 lần)

VI-LẠY BÁO ÂN

- Giới tử mang ơn cha mẹ sinh thành, cúi đầu kính lễ cha mẹ trong bảy đời.O

- Giới tử mang ơn sư trưởng giáo huấn, cúi đầu kính lễ thầy tổ và Tăng bảo trong mười phương.O

- Giới tử mang ơn các bậc thiện hữu tri thức giúp đỡ, cúi đầu kính lễ các bậc chân nhân trong mười phương.O

- Giới tử mang ơn tổ quốc bảo hộ, cúi đầu kính lễ Tam Bảo trong mười phương.O (Giới tử chấp tay cung kính hướng về Tam Bảo nghe lời khai đạo của thầy Bôn sư)

THẦY BÔN SƯ KHAI ĐẠO

Giờ này đại chúng đã tập họp để chứng minh và hộ niệm cho các con trong lễ thế phát xuất gia, suốt đời tôn thờ Phật, Pháp, Tăng và sống một cuộc đời thanh bản vui đạo. Là người có duyên

với đạo, các con đã thấy rõ được con đường của từ bi và trí tuệ, hướng đến giải thoát của đức Phật là con đường lý tưởng với giá trị đạo đức và tâm linh cao nhất, mà các bậc thầy tổ chúng ta đã tiếp bước đi theo. Hôm nay các con có chí nguyện noi theo con đường sáng suốt đó là phước lành rất lớn.

“Thế phát xuất gia” là cạo bỏ mái tóc, từ bỏ đời sống gia đình, vĩnh viễn xa lìa đời sống tình ái của thế nhân, đi ngược lại dòng đời, nương theo thầy tổ để học hạnh nguyện của người thoát tục, lấy đời sống đạo đức và chánh pháp cao thượng làm người bạn đời, quyết tâm hướng đến con đường giác ngộ và giải thoát cho bản thân và tha nhân. Do đó, xuất gia không phải là sự chán đời, chạy trốn thế gian. Xuất gia không phải lánh nặng tìm nhẹ, ỷ dưỡng nương Phật mượn đạo tạo đời. Xuất gia không phải vì cầu danh vọng, lợi lộc trong chốn thiên môn. Xuất gia chỉ vì con đường giác ngộ mà đức Phật và các bậc thầy tổ đã đi qua là con đường vững chải, an vui, có khả năng chuyển

hoá, giúp chúng ta vượt thoát khỏi nhà lửa ba cõi và không còn bị dòng đời cuốn trôi. Các con là người đã từ vô lượng kiếp gieo trồng căn lành, nên nay gặp được duyên tốt, xuất gia học Phật, thực tập hạnh từ bi và trí tuệ. Hạnh nguyện cao cả ấy muốn được thành tựu, trước tiên phải giữ giới pháp trong sạch, sống đời đạo đức, tu tập thiền định, phát triển trí tuệ.

Nhờ vậy các con sẽ lần hồi vĩnh viễn xa lìa vô minh, vẫy chào luyến ái chấp thủ và dứt trừ sinh tử. Trước khi làm lễ thế phát, các con hãy nhiếp tâm lắng nghe thầy tuyên đọc ba điều phát nguyện xuất gia, rồi lập lại thật rõ ràng, như dấu ấn chân chính của các con. Có được như vậy thì lễ xuất gia hôm nay mới thật sự, có nhiều lợi lạc cho các con và tha nhân trong hiện tại và mai sau.

BA ĐIỀU PHÁT NGUYỆN XUẤT GIA

Điều phát nguyện thứ nhất: Ý thức được rằng xuất gia là lý tưởng sống theo hạnh nguyện xuất trần cao cả của các đức Phật và các bậc thầy tổ, con nguyện cắt bỏ hoàn toàn đời sống ái dục, trọn đời sống độc thân nhưng giữ giới hạnh trang nghiêm và thanh tịnh.O(1 lạy)

Điều phát nguyện thứ hai: Ý thức được rằng xuất gia là con đường tu học và hành trì lâu dài, đòi hỏi đến lòng kiên nhẫn và nhiều nguyện lực, con nguyện vượt qua tất cả các thử thách và chướng duyên, không dễ duôi trong các khoái lạc giác quan, không đắm nhiễm thói đời, không chạy theo danh lợi thấp kém, không tham gia chính trị, không phản bội lại lý tưởng của Phật pháp, quyết chí đạt được giác ngộ và giải thoát.O(1 lạy)

Điều phát nguyện thứ ba: Ý thức được rằng xuất gia là tiếp nối lý tưởng và sự nghiệp cứu độ chúng sinh của các đức Phật và các bậc thầy tổ, con nguyện làm lớn mạnh các đức tính từ bi, trí

tuệ và không sợ hãi, sống bằng thái độ và hành động vị tha cao cả của các bậc Bồ-tát để hoàn thành chí nguyện xuất trần và nối gót con đường độ sanh của các bậc tiền bối. O(1 lạy)

LÀM LỄ QUÁN ĐÁNH

Giờ đây, theo truyền thống của các đức Phật, thầy rưới nước thanh lương và công đức lên đầu của các con, giúp cho thân tâm của các con được thanh tịnh, phiền não được tiêu trừ, trở thành những người hiền tài trong Phật pháp về sau. (Thị giả dâng khay đựng dụng cụ cạo tóc, chén nước trong và cành hoa nhỏ. Thầy Bôn sư cầm cành hoa nhúng vào chén nước, rưới lên mái tóc của giới tử, đồng thời đọc bài kệ sau đây với một giọng trầm hùng)

Nước đạo chứa đầy tám công đức

Rửa sạch trần cấu của muôn loài

Đưa vào thế giới mầu Hoa tạng

Chúng sinh siêu thoát không riêng ai.

Nam-mô thanh lương Địa Bồ-tát. (OOO) (3 lần)

XƯƠNG TÓC GIỚI TỬ

(Thầy Bôn sư giải thích ý nghĩa của cạo tóc và
đề chỏm)

Này các con, tóc trên đầu của các con tượng
trung cho phiền não nghiệp chướng, tích tập từ
nhiều đời kiếp. Dưới sự chứng minh của Tam bảo,
thầy cạo bỏ mái tóc của các con. Mong các con
ghi nhớ sự kiện trọng đại trong ngày hôm nay,
chuyên tâm tu hành để trút bỏ gánh nặng phiền
não tham sân si đã gieo trong quá khứ và hiện tại.

(Khi xướng bài kệ sau đây, thầy Bôn sư lấy dao
cạo ba lát tóc trên đầu của giới tử)

Bỏ đời, theo đạo giác ngộ

Dứt ái, xa lìa người thân

Xuất gia hoằng truyền Phật pháp

Nguyện độ khắp cả thế nhân.

Nam-mô ly câu Địa Bồ-tát Ma-ha-tát.O(3 lần)

(Đại chúng cùng đọc kệ xương tóc, sau lời
xướng của giới sư)

Nay cạo bỏ mái tóc này
Nguyện cho tất cả mọi loài
Đồng dứt sạch hết não phiền
Chứng ngộ Niết-bàn an vui. (OOO)(3 lần)

SÁCH TÁN GIỚI TỬ

(Thầy Bồn sư tuyên đọc pháp danh cho giới tử, giải thích ý nghĩa pháp danh và dòng truyền thừa trong đạo)

Trong Kinh đức Phật dạy rằng: “sinh được làm thân người là khó, được gặp Phật Pháp Tăng lại càng khó hơn, được xuất gia với niềm tin chân chính, với lý tưởng giác ngộ và độ sinh lại càng khó hơn nữa.” Hôm nay các con hội đã đủ phước duyên này, chính thức trở thành người xuất gia, đi trên con đường giác ngộ của các đức Phật, các hàng Bồ-tát, và các thầy tổ đạo cao đức trọng.

Các đức Phật, các hàng Bồ-tát và thầy tổ sẽ có mặt trong bước đường tu học và hành đạo của các

con. Đại chúng cũng đã đem hết lòng thanh tịnh hộ niệm cho các con trong giờ phút hiện tại cũng như trong tương lai. Nhờ có duyên lành đời trước, nay các con được tướng “đầu tròn áo vuông.” Hãy chuyên cần học Phật pháp với tinh thần thực tập và ứng dụng. Hãy làm cho từng bước chân của mình ngày càng vững chãi trên con đường vượt thoát trần lao, vượt qua sông mê biển khổ. Các con thường kính tin Tam Bảo, siêng học Kinh Luật Luận, từ bỏ tất cả các nghiệp xấu ác mà hay làm các việc lành và không sợ gian nan chướng ngại. Phải biết kính trên nhường dưới sống theo tinh thần lục hòa. Thầy bạn có dạy bảo điều hay lẽ phải, không nên chống trái mà phải vui vẻ làm theo. Khi vi phạm lỗi lầm thì phải mạnh dạn sám hối để không tái phạm trong tương lai. Tu hạnh buông xả, không chạy theo danh lợi và đời sống thế tục. Không lạm bàn việc xấu của người khác. Chỉ lo chuyên tâm tu tập, phát triển giới định huệ. Được như vậy là đóng ba đường ác, mở cửa muôn

hạnh lành, đang từng bước đi trên con đường giác ngộ. Giờ đây, xin đại chúng nhất tâm niệm hồng danh Phật và Bồ-tát gia hộ cho giới thể của các giới tử được trọn vẹn và bất hoại. Các giới tử chấp tay trang nghiêm đồng niệm.

NIỆM PHẬT GIA TRÌ CHO GIỚI TỬ

Nam-mô Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.(3 lần)

O

Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.(3 lần)O

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.(3 lần)O

Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.(3 lần)O

Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.(3 lần)O

Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát.(3 lần)(OOO)

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Xuất gia công đức khôn tính kể
Thắng phước vô biên đồng hướng về
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Thấy đều thể nhập vô sinh nhẫn.
Nguyện tiêu ba chướng sạch phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chướng thấy tiêu trừ
Đòi đòi thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.(OOO)

ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh

Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O
Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O
Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sinh
Hòa hợp, thương mến nhau.(1 lạy)(OOO)

BỐN LỜI THỆ NGUYỆN

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.(OOO)